

**SỞ XÂY DỰNG TỈNH CAO BẰNG
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**



HỒ SƠ NĂNG LỰC – TƯ VẤN GIÁM SÁT

TÊN ĐƠN VỊ:

**TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
CAO BẰNG**

**ĐỊA CHỈ: TỔ DÂN PHỐ SÔNG HIẾN 5, PHƯỜNG THỰC PHÁN, TỈNH
CAO BẰNG**

ĐIỆN THOẠI: 02063. 952. 985

Cao Bằng, Năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TIN CHUNG

Tên đơn vị: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

- Địa chỉ: Tổ dân phố Sông Hiến 5, Phường Thục Phán, Tỉnh Cao Bằng
- Điện thoại: (0206)3.952.985
- Số hiệu tài khoản giao dịch: 3300055980 Tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Cao Bằng.
- Mã số thuế: 4800165706 Tại Chi cục thuế tỉnh Cao Bằng.

3. Năm thành lập:

Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng được thành lập năm 2005 theo Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2005 của UBND tỉnh Cao Bằng.

4. Chức năng nhiệm vụ chủ yếu:

4.1 Chức năng:

Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng là đơn vị sự nghiệp có thu thuộc sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng. Có chức năng thực hiện việc kiểm tra, xác định và đánh giá chất lượng vật liệu, cấu kiện, công trình xây dựng do UBND tỉnh và Sở Xây dựng giao để phục vụ công tác quản lý nhà nước về chất lượng xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Thực hiện các công việc dịch vụ tư vấn xây dựng theo đề nghị của các chủ thể tham gia hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình. Có tư cách pháp nhân được mở tài khoản tại ngân hàng và có con dấu riêng theo quy định.

4.2 Nhiệm vụ:

- Thực hiện thí nghiệm xác định các chỉ tiêu kỹ thuật, kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng và các sản phẩm xây dựng phục vụ công tác quản lý nhà nước về chất lượng xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
- Kiểm định, kiểm tra và chứng nhận đảm bảo an toàn chịu lực, sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng, hạng mục công trình trước khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng; Kiểm tra chất lượng, khối lượng các công trình để thanh lý hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng, hoặc cải tạo nâng cấp do UBND tỉnh, sở Xây dựng giao nhiệm vụ.
- Giám định tư pháp về xây dựng khi có yêu cầu của các cơ quan bảo vệ pháp luật;
- Tham gia các công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ về xây dựng.
- Tư vấn lựa chọn nhà thầu các công trình xây dựng, giao thông thủy lợi.
- Tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, hạ tầng.



- Tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, hạ tầng.
- Tư vấn thí nghiệm kiểm định đối chứng.
- Tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật.
- Tư vấn Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, hạ tầng kỹ thuật giao thông, thủy lợi.
- Tư vấn Quản lý dự án.
- Các hoạt động tư vấn khác theo yêu cầu của khách hàng.

5. Các hoạt động trong thời gian qua:

Là đơn vị sự nghiệp có thu chính thức đi vào hoạt động từ năm 2006 với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có tay nghề cao, có kinh nghiệm và có hệ thống trang thiết bị tiên tiến hiện đại. Trong những năm qua trung tâm đã và đang thực hiện tốt các nhiệm vụ kiểm tra, xác định và đánh giá chất lượng vật liệu, cấu kiện, công trình do UBND tỉnh, Sở xây dựng giao. Bên cạnh đó các công việc dịch vụ tư vấn theo đề nghị của khách hàng, chủ đầu tư cũng là những hoạt động thường xuyên được lãnh đạo trung tâm, quan tâm chú trọng và có xu thế phát triển mạnh trong lĩnh vực này.

Trong các dịch vụ tư vấn mà trung tâm thường xuyên thực hiện là dịch vụ tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật thiết kế bản vẽ thi công. Thí nghiệm, kiểm định chất lượng vật liệu, cấu kiện, công trình xây dựng. Tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán. Tư vấn quản lý dự án. Tư vấn giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị, Tư vấn lựa chọn nhà thầu là thế mạnh của trung tâm. Từ năm đầu thành lập tới nay trung tâm đã và đang thực hiện nhiều các dự án, công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi lớn xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các tỉnh lân cận, sản phẩm dịch vụ do trung tâm thực hiện đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ đáp ứng yêu cầu cho khách hàng nên đã tạo được uy tín trong lĩnh vực thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình xây dựng./.

Đ/D TRUNG TÂM KĐCLCTXD CAO BẰNG
GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Tạo

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG
Số: 1760/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cao Bằng, ngày 28 tháng 7 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng
công trình xây dựng tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số: 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/2004/TTLT/BXD-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Liên tịch Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước ngành Xây dựng tại địa phương;

Xét Tờ trình số: 218/TT-XD ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Sở Xây dựng về việc đề nghị thành lập Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Cao Bằng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt đề án thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Cao Bằng trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng số 217/ĐA-XD ngày 19 tháng 5 năm 2005 gồm:

- Tổ chức bộ máy trung tâm có:

+ Lãnh đạo: một Giám đốc, một Phó giám đốc;

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp;

+ Phòng Kiểm định;

+ Phòng Thí nghiệm.

- Biên chế của Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Cao Bằng tạm thời được ấn định 05 chỉ tiêu biên chế sự nghiệp nằm trong tổng biên chế giao hàng năm của Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Cao Bằng là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

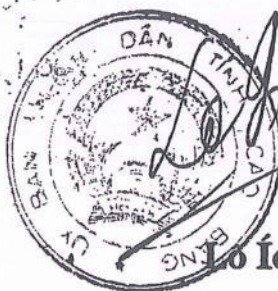
Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thi hành);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (B/C);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Kho bạc Nhà nước Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: + VP UBND tỉnh;

+ NV. *Vy*

CHỦ TỊCH



Lo Ích Giang

BẢNG KÊ CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ VÀ ĐANG THỰC HIỆN TƯ VẤN GIÁM SÁT

| STT | Tên công trình | Chủ đầu tư | Thời gian ký Hợp đồng | Giá trị hợp đồng | Công việc thực hiện |
|-----|--|---|-----------------------|------------------|---|
| 1 | Trung tâm hội nghị tỉnh Cao Bằng | Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Cao Bằng | 2013 | 1.810.098.000 | Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị |
| 2 | Dự án: Đầu tư xây dựng công trình: Trụ sở làm việc chi nhánh BIDV Cao Bằng | Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam | 2015 | 1.414.528.500 | Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị |
| 3 | Trụ sở cục Hải quan tỉnh Cao Bằng | Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng | 2016 | 1.423.400.000 | Tư vấn giám sát thi công xây dựng, nén tĩnh cọc và lắp đặt thiết bị |
| 4 | Xây dựng các phòng học thuộc chương trình kiên cố hóa, các trường, lớp học mầm non, tiểu học tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017-2020 | Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Cao Bằng | 2018 | 2.054.170.000 | Tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình |
| 5 | Trụ sở làm việc các cơ quan Đảng tỉnh Cao Bằng | Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Cao Bằng | 2019 | 3.146.055.000 | Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị |
| 6 | Gói thầu tư vấn giám sát thi công (phần xây dựng công trình) Công trình: Bảo tàng tỉnh Cao Bằng | Ban QLDA ĐT và XD tỉnh Cao Bằng | 2021 | 2.681.360.000 | Tư vấn giám sát thi công xây dựng |
| 7 | Dự án: Cải tạo, nâng cấp cơ sở làm việc Công an huyện trung Khánh thuộc công an tỉnh CB | Công An tỉnh Cao Bằng | 2022 | 907.500.000 | Tư vấn giám sát thi công xây dựng |
| 8 | Cấp nước sinh hoạt một số xã vùng cao tỉnh Cao Bằng | Ban QLDA ĐT và XD tỉnh Cao Bằng | 2022 | 976.525.000 | Tư vấn giám sát thi công xây dựng |

| | | | | | |
|----|--|---|------|---------------|---|
| 9 | Dự án: Cải tạo, nâng cấp cơ sở làm việc Công an huyện Trùng Khánh thuộc công an tỉnh CB | Công an tỉnh Cao Bằng | 2022 | 907.500.000 | Tư vấn giám sát thi công xây dựng |
| 10 | Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng | Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng | 2023 | 1.980.000.000 | Tư vấn giám sát thi công xây dựng lắp đặt thiết bị |
| 11 | Dự án: Trụ sở làm việc các sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng | Ban QLDA ĐT và XD tỉnh Cao Bằng và Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam và Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng | 2023 | 6.764.138.000 | Tư vấn giám sát thi công và lắp đặt thiết bị |
| 12 | Dự án: Xây dựng khu SX NN ứng dụng công nghệ cao thuộc đề án NN thông minh tỉnh Cao Bằng | Sở KH và CN tỉnh Cao Bằng | 2023 | 236.091.000 | Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị |
| 13 | Dự án: Xây mới và mua sắm trang thiết bị cho trung tâm y tế huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng | Ban QLDA ĐT và XD tỉnh Cao Bằng | 2023 | 2.125.600.000 | Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị |
| 14 | Dự án: Trung tâm chỉ huy công An tỉnh Cao Bằng (gói 01) | Công An tỉnh Cao Bằng | 2023 | 3.765.960.000 | Tư vấn giám sát thi công xây lắp |
| 15 | Dự án: Trung tâm chỉ huy công An tỉnh Cao Bằng (gói 02) | Công An tỉnh Cao Bằng | 2023 | 3.765.960.000 | Tư vấn giám sát thi công xây lắp |
| 16 | Trường trung cấp nghề tỉnh Cao Bằng | Trường trung cấp nghề tỉnh Cao Bằng | 2024 | 1.180.000.000 | Tư vấn giám sát thi công xây dựng |
| 17 | Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và công trình đoạn km30-km33+450, bổ sung rãnh dọc đoạn km8+500- km9+050; km24+135-km24+275 đường Hồ Chí Minh, tỉnh Cao Bằng | Sở xây dựng tỉnh Cao Bằng | 2025 | 414.227.000 | Tư vấn giám sát thi công xây dựng |

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Ngày 16 tháng 01 năm 2023

HỢP ĐỒNG
SỐ: 09/2023/HĐTV

GÓI THẦU:
TƯ VẤN GIÁM SÁT THI CÔNG XÂY DỰNG VÀ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ
DỰ ÁN: TRỤ SỞ LÀM VIỆC CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CỦA
TỈNH CAO BẰNG

Giữa

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TỈNH CAO BẰNG

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THIẾT KẾ XÂY DỰNG
VIỆT NAM VÀ TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CAO BẰNG

Năm 2023

MỤC LỤC

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị và thứ tự ưu tiên

Điều 3. Trao đổi thông tin

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

Điều 9. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng

Điều 11. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

Điều 14. Nhà thầu phụ

Điều 15. Nhân lực của nhà thầu

Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Điều 17. Bảo hiểm

Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng

Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

Điều 20. Chấm dứt hợp đồng

Điều 21. Thưởng, phạt và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

Điều 22. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

Điều 23. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

Điều 24. Điều khoản chung

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Thông tư 08/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt dự án: Trụ sở làm việc các Sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 2) dự án: Trụ sở làm việc các Sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-BQLDA ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng phê duyệt hồ sơ thiết kế bản

vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Trụ sở làm việc các Sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-BQLDA ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng phê duyệt hồ sơ mời thầu E-HSMT gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, dự án: Trụ sở làm việc các Sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 581/QĐ-BQLDA ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng công trình, điều chỉnh dự toán giá gói thầu và điều chỉnh cơ cấu vốn đầu tư xây dựng Công trình: Trụ sở làm việc các Sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Hồ sơ dự thầu qua mạng (E-HSĐT) của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam và Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng;

Căn cứ Báo cáo số 40/BCĐG-CTSP ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Công ty TNHH một thành viên tư vấn thiết kế Sinh Phú, báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đề xuất kỹ thuật gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, Dự án: Trụ sở làm việc các Sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-BQLDA ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng phê duyệt nhà thầu đạt yêu cầu kỹ thuật gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, Dự án: Trụ sở làm việc các Sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Báo cáo số 41/BCĐG-CTSP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Công ty TNHH một thành viên tư vấn thiết kế Sinh Phú, báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đề xuất về tài chính gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, Dự án: Trụ sở làm việc các Sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Biên bản thương thảo ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng với Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam và Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng thương thảo hợp đồng gói thầu Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, dự án: Trụ sở làm việc các Sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-BQLDA ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị dự án: Trụ sở làm việc các Sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng.

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở làm việc Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (Bên A): Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng

Ông: Nguyễn Huy Hoàng Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Km4, đường tránh QL3, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Điện thoại/fax: 02063 853 445

Mã dự án: 7947835

Tài khoản: 9552.2.7947835, tại Kho bạc nhà nước Cao Bằng.

Mã số thuế: 4800895212

2. Nhà thầu (Bên B): Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam và Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng

2.1. Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam

Ông: Trần Tuấn Anh Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Tòa nhà CIC-CDC, Số 37 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà

Nội

Điện thoại: (024).3976.0402

Mã số thuế: 0100106112

Tài khoản: 21110000014008

Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội

2.2. Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng

Ông: Bùi Văn Tạo Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Nà Cáp, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

(Theo Văn bản số 996/SXD-VP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng)

Điện thoại: 02063.952.985; Fax: 02063.952.983

Tài khoản số: 33010000055980, tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cao Bằng.

Mã số thuế: 4800165706

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

1. Chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng.
2. Nhà thầu tư vấn giám sát là Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam và Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.
3. Dự án là dự án: Trụ sở làm việc các Sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng.

4. Công trình là công trình: Trụ sở làm việc các Sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng.

5. Tên gói thầu là: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị.

6. Đại diện chủ đầu tư là người được chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho chủ đầu tư điều hành công việc.

7. Đại diện nhà thầu là người được nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được nhà thầu chỉ định và thay mặt nhà thầu điều hành công việc.

8. Hợp đồng là: Toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị và thứ tự ưu tiên].

9. Bên là chủ đầu tư hoặc nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.

10. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.

11. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.

12. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 17 [Rủi ro và bất khả kháng]

13. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị và các tài liệu tại Khoản 2 dưới đây

2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

a) Văn bản thông, báo trúng thầu hoặc chỉ định thầu;

b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng hoặc Điều Khoản tham chiếu đối với hợp đồng tư vấn giám sát;

c) Điều kiện chung của hợp đồng;

d) Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật;

e) Biên bản thương thảo hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;

f) Các phụ lục của hợp đồng;

g) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 3. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong Hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên

kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung và khối lượng công việc tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị

Bên A giao cho bên B thực hiện công việc Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị Dự án: Trụ sở làm việc các Sở, ban, ngành của tỉnh Cao Bằng.

1. Công trình xây dựng phải được giám sát trong quá trình thi công xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật số 50/2014/QH13. Nội dung thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình gồm:

a) Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

b) Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

c) Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung cụ thể như sau:

- Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;

- Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công;

- Tiến độ thi công xây dựng công trình;

- Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

- Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Phụ lục III Nghị định này; các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có

nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn;

- Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng xây dựng.

d) Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

đ) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;

e) Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

g) Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

h) Yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

i) Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

k) Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (nếu có), cụ thể như sau:

- Thí nghiệm đối chứng trong quá trình thi công xây dựng được thực hiện trong các trường hợp sau:

+ Được quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật, hợp đồng xây dựng;

+ Khi vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình hoặc công trình được thi công xây dựng có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế;

+ Theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- Kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình được thực hiện trong các trường hợp sau:

+ Được quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật, hợp đồng xây dựng;

+ Khi công trình đã được thi công xây dựng có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của thiết kế hoặc không đủ các căn cứ để đánh giá chất lượng, nghiệm thu;

+ Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP);

+ Theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

+ Khi công trình hết tuổi thọ thiết kế mà chủ sở hữu công trình có nhu cầu tiếp tục sử dụng;

+ Khi công trình đang khai thác, sử dụng có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn;

+ Kiểm định xây dựng công trình phục vụ công tác bảo trì.

- Nội dung kiểm định xây dựng:

+ Kiểm định chất lượng bộ phận công trình, công trình xây dựng;

+ Kiểm định xác định nguyên nhân hư hỏng, xác định nguyên nhân sự cố, thời hạn sử dụng của bộ phận công trình, công trình xây dựng;

+ Kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, sản phẩm xây dựng.

- Chi phí kiểm định xây dựng:

+ Chi phí kiểm định xây dựng được xác định bằng cách lập dự toán theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan phù hợp với nội dung, khối lượng công việc theo hợp đồng được ký kết giữa các bên hoặc đề cương kiểm định được phê duyệt;

+ Trong quá trình thi công xây dựng, nhà thầu thiết kế xây dựng, nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu cung ứng, sản xuất sản phẩm xây dựng và các nhà thầu khác có liên quan phải chịu chi phí thực hiện kiểm định nếu kết quả kiểm định liên quan đến công việc do mình thực hiện chứng minh được lỗi của các nhà thầu này. Đối với các trường hợp còn lại, chi phí thực hiện kiểm định được tính trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình;

+ Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm chi trả chi phí thực hiện kiểm định trong quá trình khai thác, sử dụng. Trường hợp kết quả kiểm định chứng minh được lỗi thuộc trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nào có liên quan thì các tổ chức, cá nhân đó phải chịu chi phí kiểm định tương ứng với lỗi do mình gây ra.

l) Thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại các Điều 21, 22, 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

m) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

2. Nhà thầu phải lập và trình sản phẩm của hợp đồng Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình bao gồm:

a) Báo cáo định kỳ: Cung cấp cho bên giao thầu, nhà thầu thi công các Báo cáo định kỳ hàng tuần về các công việc do bộ phận thi công đã và đang thực hiện tại công trường, trong đó có báo cáo các công việc đã hoàn thành và được nghiệm

thu trong kỳ báo cáo, nhận xét, đánh giá của bộ phận giám sát thi công về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường;

b) Báo cáo nghiệm thu từng hạng mục: Sau mỗi công đoạn thi công phải thực hiện công tác nghiệm thu bộ phận, hạng Mục công trình đã hoàn thành để đánh giá về mặt kỹ thuật và chất lượng cũng như khối lượng công việc đã hoàn thành, nhận xét và đưa ra phương hướng thực hiện các công đoạn tiếp theo;

c) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của bên giao thầu.

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được bên nhận thầu hoàn chỉnh theo đúng các Điều Khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

Số lượng sản phẩm: 10 bộ hồ sơ hoàn chỉnh (Bao gồm đề cương giám sát, các báo cáo giám sát và các tài liệu liên quan khác).

Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng:

a) Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên;

b) Hồ sơ giám sát thi công xây dựng được duyệt đối với Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị;

c) Nhiệm vụ và quy trình giám sát thi công xây dựng được duyệt đối với Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị;

d) Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành theo tiến độ các kỳ thanh toán của nhà thầu thi công xây lắp và kế hoạch vốn được giao:

Thanh toán Lần cuối: Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do nhà thầu cung cấp, chủ đầu tư căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các Điều Khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.

Biên bản nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng tư vấn phải ghi rõ sản phẩm đã đủ điều kiện nghiệm thu và những nội dung cần hoàn thiện (nếu có).

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng

1. Thời gian thực hiện hợp đồng: **28 tháng** (trong đó **26 tháng** theo thời gian thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị và **02 tháng** hoàn thiện hồ sơ chất lượng) kể từ ngày Bên A có văn bản yêu cầu triển khai.

2. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, trường hợp Nhà thầu Tư vấn giám sát hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn tới chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng

thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian kéo dài dự tính. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

3. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được phép làm tăng giá hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của nhà thầu.

Điều 9. Giá hợp đồng, Tạm ứng và thanh toán

1. Giá hợp đồng:

a) Giá trị hợp đồng (bao gồm thuế VAT): **6.764.138.000,0 VNĐ**. (Bằng chữ: Sáu tỷ, bảy trăm sáu mươi tư triệu, một trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

- Giá trị do thành viên đứng đầu liên danh thực hiện – Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam) (đã gồm giá trị công việc sử dụng nhà thầu phụ) 70% giá trị gói thầu, tương đương với: 4.734.896.600 đồng (bằng chữ: Bốn tỷ, bảy trăm ba mươi tư triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

- Giá trị do thành viên liên danh thực hiện - Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng 30% giá trị gói thầu, tương đương với: 2.029.241.400 đồng (bằng chữ: Hai tỷ, không trăm hai mươi chín triệu, hai trăm bốn mươi nghìn bốn trăm đồng).

b) Nội dung giá hợp đồng bao gồm:

- Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

- Chi phí thực địa.

- Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của bên giao thầu.

- Chi phí khác có liên quan.

c) Giá hợp đồng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của Bên giao thầu.

- Chi phí thẩm tra, phê duyệt sản phẩm tư vấn.

- Chi phí khác mà các bên thỏa thuận không bao gồm trong giá Hợp đồng.

2. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

3. Tạm ứng: Sau khi ký hợp đồng, Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu tư vấn giám sát 30% giá trị hợp đồng với số tiền (làm tròn) là: **2.029.241.000,0 VNĐ**.

Trong đó:

+ Tạm ứng cho Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam: 1.420.468.700,0 đồng.

+ Tạm ứng cho Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao

Bảng: 608.772.300,0 đồng.

Trước khi Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu thì Nhà thầu phải nộp bảo lãnh tiền tạm ứng cho Chủ đầu tư.

4. Thu hồi tiền tạm ứng:

- Tiền tạm ứng được thu hồi hết khi thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng đã ký kết.

- Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán và bằng tối thiểu 10% giá trị các lần thanh toán.

5. Tiến độ thanh toán:

Căn cứ vào kế hoạch vốn của chủ đầu tư và các thỏa thuận trong hợp đồng, việc thanh toán được thực hiện trên khối lượng công việc của Nhà thầu tư vấn giám sát thực hiện được chủ đầu tư chấp thuận thanh toán theo từng giai đoạn.

Trong vòng 20 ngày, kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu, chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu, trên cơ sở vốn được ghi cho công trình.

6. Hồ sơ thanh toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành.
- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng.
- Đề nghị thanh toán của nhà thầu bao gồm: Giá trị hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các Khoản này.
- Số lượng Hồ sơ thanh toán gồm 12 bộ đầy đủ, Chủ đầu tư giữ 09 bộ, Nhà thầu TVGS giữ 03 bộ.

7. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

8. Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản hoạt động của từng thành viên liên danh trong hợp đồng.

Điều 10. Điều chỉnh Hợp đồng

1. Điều chỉnh khối lượng công việc:

- Trong trường hợp Chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong Hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các bên thỏa thuận điều chỉnh tương ứng.

- Đối với khối lượng phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết mà chưa có đơn giá trong hợp đồng thì được xác định trên cơ sở thỏa thuận hợp đồng và quy định pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Các bên phải ký kết phụ lục hợp đồng làm cơ sở cho việc thanh toán, quyết toán hợp đồng.

2. Điều chỉnh giá Hợp đồng: Thực hiện theo Thông tư hướng dẫn về Điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng của Bộ Xây dựng.

3. Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thống nhất điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có

liên quan.

Điều 11. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng

1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không áp dụng.
2. Bảo lãnh tiền tạm ứng: Có giá trị bằng khoản tiền tạm ứng và có thời hạn hiệu lực là 12 tháng kể từ ngày phát hành và/hoặc cho đến khi Bên A thu hồi hết tiền tạm ứng, tùy điều kiện nào đến trước. Trường hợp đến hết thời hạn bảo lãnh tạm ứng mà tiền tạm ứng chưa thu hồi hết thì Bên B phải thực hiện gia hạn bảo lãnh tạm ứng (giá trị và thời hạn gia hạn do hai bên thỏa thuận thống nhất bằng văn bản).

Từng thành viên trong liên danh chịu trách nhiệm bảo lãnh tiền tạm ứng tương ứng với số tiền được tạm ứng của mỗi thành viên.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn

1. Quyền của nhà thầu tư vấn:
 - a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn;
 - b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn;
 - c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của chủ đầu tư;
 - d) Được quyền yêu cầu bên giao thầu thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định;
 - đ) Kiến nghị chủ đầu tư tạm dừng thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không bảo đảm an toàn.
 2. Nghĩa vụ của nhà thầu tư vấn:
 - a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng;
 - b) Bảo quản và giao lại cho chủ đầu tư những tài liệu do chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc;
 - c) Thông báo ngay bằng văn bản cho chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc;
 - d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định;
 - đ) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng: Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của bên nhận thầu theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho bên nhận thầu trong việc thực hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong hợp đồng.
- Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác

của nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các Điều Khoản được quy định trong hợp đồng thì bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm.

e) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và nhân lực của tư vấn;

g) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;

h) Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức;

i) Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng;

k) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng theo đúng thỏa thuận của hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết;

l) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được;

m) Tham gia nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và toàn bộ công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư;

n) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Quyền của chủ đầu tư:

a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng;

b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng;

c) Kiểm tra chất lượng công việc của nhà thầu tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của nhà thầu tư vấn;

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng;

đ) Yêu cầu bên nhận thầu thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư:

a) Cung cấp cho nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng;

b) Giải quyết kiến nghị của nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình

thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng;

c) Thanh toán đầy đủ cho nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng;

d) Hướng dẫn nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và hồ sơ mời thầu; tạo điều kiện để bên nhận thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.

đ) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu tư vấn;

e) Tạo điều kiện cho bên nhận thầu thực hiện công việc tư vấn xây dựng;

g) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho nhà thầu tư vấn nếu bên giao thầu cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 14. Nhà thầu phụ

Nhà thầu được sử dụng Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Thành Đức làm nhà thầu phụ để thực hiện một phần công việc Tư vấn giám sát cho gói thầu, giá trị công việc sử dụng nhà thầu phụ bằng 06% giá trị gói thầu.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ do Nhà thầu phụ thực hiện theo hợp đồng và thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản chi phí cho Nhà thầu phụ được quy định trong Hợp đồng thầu phụ.

Điều 15. Nhân lực của nhà thầu

1. Nhân sự tham gia gói thầu phải đúng với danh sách mà Nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư và có các văn bằng, chứng chỉ kèm theo (trong danh sách thể hiện rõ tư vấn giám sát trưởng, các tư vấn giám sát hiện trường,...) cụ thể tại Phụ lục 01 [Nhân lực của nhà thầu].

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện. Trường hợp thay đổi nhân sự, nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà thầu thì nhân sự đó coi như được chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư chấp thuận.

5. Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật

Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép nhà thầu.

Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do nhà thầu thực hiện và cung cấp cho chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 17. Bảo hiểm

Nhà thầu phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng

1. Bất khả kháng khác trong hoạt động tư vấn xây dựng bao gồm các sự kiện sau: Khi thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng gặp hang caster, cổ vật, khảo cổ, túi bùn... mà khi ký hợp đồng các bên chưa lường hết được.

2. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình;

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng;

c) Bên nhận thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho bên giao thầu đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra;

d) Bên giao thầu phải bồi thường những tổn hại cho bên nhận thầu đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng;

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Nếu bên nhận thầu bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các Điều Khoản của hợp đồng dẫn đến

chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, bên nhận thầu sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các Điều Khoản quy định trong hợp đồng.

b) Bên giao thầu phải xem xét quyết định các đề nghị của bên nhận thầu;

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

5. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia;

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, bên giao thầu sẽ phải thanh toán cho bên nhận thầu:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho bên nhận thầu, hoặc những thứ bên nhận thầu có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của bên giao thầu khi đã được bên giao thầu thanh toán, và bên nhận thầu sẽ để cho bên giao thầu sử.

Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi chủ đầu tư:

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, chủ đầu tư có thể ra thông báo tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu, chủ đầu tư phải nêu rõ phân lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi nhà thầu:

a) Nếu chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, không thanh toán theo các Điều Khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho chủ đầu tư, nhà thầu có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc);

b) Sau khi chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được;

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo Khoản này, nhà thầu phải thông báo cho chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các

vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 20. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt Hợp đồng bởi chủ đầu tư:

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 10 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 07 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó;

b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 8 [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng], hoặc 45 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng;

c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của chủ đầu tư;

d) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này;

đ) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 22 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp];

e) Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư;

g) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng]:

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi nhà thầu:

Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 07 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của chủ đầu tư;

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 22 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp] sau 45 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ;

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua

trọng tài phân xử tại Điều 22 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp];

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 45 ngày.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ Điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 9 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...).

Điều 21. Thương, phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng

1. Thương hợp đồng: Không áp dụng.

2. Phạt vi phạm hợp đồng:

- Nhà thầu vi phạm chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng: Phạt bằng 0,1% phần giá trị hợp đồng bị vi phạm/ngày chậm so với thời hạn quy định trong hợp đồng. Trường hợp chậm thời gian thực hiện hợp đồng do nguyên nhân khách quan, Nhà thầu phải thông báo ngay cho chủ đầu tư bằng văn bản kèm theo tài liệu chứng minh (thời gian thông báo cho chủ đầu tư trước 45 ngày hợp đồng còn hiệu lực). Nếu được chủ đầu tư chấp nhận thì sẽ được tính gia hạn bàn giao đúng thời hạn đã được hai bên xác nhận.

- Nhà thầu không bảo đảm chất lượng công việc: Phạt bằng 1,0% giá trị khối lượng công việc; phạt 0,1% giá trị hạng mục công trình không bảo đảm chất lượng (mức phạt này không bao gồm chi phí cần thiết để khắc phục các sai sót về chất lượng các công việc, hạng mục công trình này).

- Tổng số các khoản tiền phạt không vượt quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

- Ngoài mức phạt theo thỏa thuận, bên vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường thiệt hại cho bên kia, bên thứ ba (nếu có) theo quy định pháp luật.

Điều 22. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 10 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không

bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải:

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các Điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 23. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

1. Quyết toán Hợp đồng:

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của chủ đầu tư rằng nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, nhà thầu sẽ trình cho chủ đầu tư 08 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn;
- b) Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có);
- c) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu:

Nếu chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

Sau khi hai bên đã thống nhất tài liệu quyết toán, chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của Hợp đồng cho nhà thầu.

2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 20 [Chấm dứt Hợp đồng].

Điều 24. Điều Khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các Điều Khoản, quy định và Điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên

bổ, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các Điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo Mục tiêu của Hợp đồng.

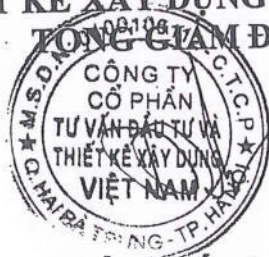
Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này bao gồm 24 Điều và 02 phụ lục được lập thành 12 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 08 bản, Nhà thầu sẽ giữ 04 bản./.



Nguyễn Huy Hoàng

**CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ
THIẾT KẾ XÂY DỰNG VIỆT NAM**



Trần Tuấn Anh

**TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CLCT
XÂY DỰNG CAO BẰNG
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Bùi Văn Tạo

PHỤ LỤC 01 - NHÂN LỰC CỦA NHÀ THẦU

| Stt | Họ và Tên | Chức danh |
|-----|--------------------|--|
| 1 | Trần Thanh Hải | Tư vấn giám sát trưởng |
| 2 | Nguyễn Hùng Sơn | Phó Tư vấn giám sát trưởng (bổ sung) |
| 3 | Trần Văn Tuấn | Tư vấn giám sát thi công xây dựng (bổ sung) |
| 4 | Trịnh Hoàng Anh | Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị |
| 5 | Nguyễn Đắc Cường | Tư vấn giám sát thi công xây dựng |
| 6 | Nguyễn Việt Dũng | Tư vấn giám sát thi công xây dựng |
| 7 | Nông Minh Hương | Tư vấn giám sát thi công xây dựng |
| 8 | Đặng Hữu Hùng | Tư vấn giám sát điện, điều hòa, thông gió |
| 9 | Đào Đức Hải | Tư vấn giám sát điện, điều hòa, thông gió |
| 10 | Nguyễn Trọng Thanh | Tư vấn giám sát phần cấp thoát nước |
| 11 | Nguyễn Gia Quốc | Tư vấn giám sát PCCC |
| 12 | Hoàng Minh Tuấn | Tư vấn giám sát viên phần điện và lắp đặt thiết bị |
| 13 | Lê Hải Bình | Giám sát viên thi công xây dựng |
| 14 | Lý Phi | Giám sát viên thi công xây dựng |
| 15 | Đỗ Hoàng Nam | Giám sát viên thi công xây dựng |
| 16 | Hà Huy Hoàng | Giám sát viên thi công xây dựng |
| 17 | Bế Trung Đức | Giám sát viên thi công xây dựng |

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 31 tháng 10 năm 2023

HỢP ĐỒNG

Tư vấn giám sát thi công

Số: 31031 /2023/HĐTV

Gói thầu TV13: Tư vấn giám sát thi công gói xây lắp số 02

Thuộc dự án: Trung tâm chỉ huy công an tỉnh Cao Bằng

Giữa

CÔNG AN TỈNH CAO BẰNG

Và

**LIÊN DANH TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CAO BẰNG VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ
VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG DASCOM**

CAO BẰNG, NĂM 2023

MỤC LỤC

| | |
|---|--|
| DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT | |
| PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH..... | |
| PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG | |
| PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG..... | |
| Điều 1. Dẫn giải | |
| Điều 2. Loại hợp đồng..... | |
| Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên..... | |
| Điều 4. Trao đổi thông tin | |
| Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng..... | |
| Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)..... | |
| Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn Thẩm tra tổng mức đầu tư hiệu chỉnh..... | |
| Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng..... | |
| Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng | |
| Điều 10. Giá hợp đồng | |
| Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng | |
| Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn | |
| Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư | |
| Điều 14. Nhà thầu phụ (nếu có) | |
| Điều 15. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn..... | |
| Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu..... | |
| Điều 17. Bảo hiểm..... | |
| Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng..... | |
| Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng | |
| Điều 20. Chấm dứt hợp đồng | |
| Điều 21. Quyết toán và thanh lý hợp đồng..... | |
| Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn..... | |
| Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng | |
| Điều 24. Tạm ứng và thanh toán | |
| Điều 25. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp | |
| Điều 26. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại..... | |

| | |
|---|--|
| Điều 27. Điều khoản chung | |
| PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG | |
| Điều 1. Loại hợp đồng..... | |
| Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng..... | |
| Điều 3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)..... | |
| Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng..... | |
| Điều 5. Giá hợp đồng | |
| Điều 6. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng | |
| Điều 7. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn | |
| Điều 8. Chấm dứt hợp đồng | |
| Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn..... | |
| Điều 10. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng | |
| Điều 11. Tạm ứng và thanh toán | |
| Điều 12. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp | |
| Điều 13. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại | |
| Điều 14. Điều khoản chung | |

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

| | |
|-------------------------------|---|
| ĐKC | Điều kiện chung |
| ĐKCT | Điều kiện cụ thể |
| HSYC | Hồ sơ yêu cầu |
| HSDX | Hồ sơ đề xuất |
| Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 | Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội. |
| Luật số 62/2020/QH14 | Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. |
| Nghị định số 37/2015/NĐ-CP | Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng. |
| Nghị định số 50/2021/NĐ-CP | Nghị định số 50/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng. |
| Nghị định số 06/2021/NĐ-CP | Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. |
| Nghị định số 15/2021/NĐ-CP | Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 tháng 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. |
| Nghị định số 99/2021/NĐ-CP | Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công. |

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại Công an tỉnh Cao Bằng, Tổ 5, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. Chủ đầu tư (Bên A):

- Tên giao dịch: **Công an tỉnh Cao Bằng**
- Đại diện là: **Ông Lương Văn Thiêm** Chức vụ: Phó Giám đốc.
- Địa chỉ: Tổ 5, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Điện thoại: 069.2409.136.
- Tài khoản: 9552 1 700 4692 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng.
- Tài khoản: 9552 2 700 4692 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng.
- Mã số thuế: 4800.131.954

Và bên kia là:

2. Nhà thầu (Bên B): Liên danh Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng và Công ty cổ phần tư vấn kiểm định DASCOTM

2.1. Thành viên đứng đầu liên danh:

- Tên giao dịch: **Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng**
- Người đại diện: Ông: **Bùi Văn Tạo** - Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ: Đường tránh QL3, Nà Cáp, Phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Điện thoại: 026.3.952.985 - Fax: 0263.952.983
- Tài khoản số: 3300055980, tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cao Bằng.
- Mã số thuế: 4800165706 - Mã NDKT : 1701 - Mã chương : 419

2.2. Thành viên liên danh:

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng DASCOTM**
- Người đại diện: Ông: **Nguyễn Bá Dũng** - Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội.
- Điện thoại: 0243.3113939 - Fax: 0243.3113939
- Tài khoản số: 45010000227757, tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây.
- Mã ngân hàng: 01202017.
- Mã số thuế: 0500584480

Liên danh thống nhất lấy thông tin của thành viên đứng đầu liên danh (Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng) để giao dịch với Chủ đầu tư về các vấn đề như sau:

- Các khoản tiền tạm ứng của Chủ đầu tư sẽ chuyển khoản vào tài khoản thành viên đứng đầu liên danh.

- Thanh toán hợp đồng: Thành viên đứng đầu liên danh lập hồ sơ thanh toán, toàn bộ chi phí sẽ thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản thành viên đứng đầu liên danh.

- Trong quá trình thanh toán Thành viên đứng đầu liên danh sẽ xuất hóa đơn đầy đủ cho Chủ đầu tư khi được thanh toán nội dung công việc đã thực hiện.

Các bên cùng thống nhất ký hợp đồng tư vấn giám sát thi công của gói thầu TV13: Tư vấn giám sát thi công gói thầu xây lắp số 02 thuộc dự án Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Cao Bằng như sau:

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung về Hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 10965/QĐ-BCA-H02 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 3957/QĐ-BCA-H01 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 3958/QĐ-BCA-H02 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng công trình: Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 5100/QĐ-BCA-H02 ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 5314/QĐ-BCA-H02 ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt điều chỉnh bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng công trình: Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 6095/QĐ-BCA-H02 ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng ngày 26 tháng 10 năm 2023 giữa Công an tỉnh Cao Bằng và Liên danh Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng và Công ty cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng DASCOT.

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Tổ thẩm định đối với Gói TV13 thuộc dự án Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ quyết định số 5220 /QĐ-CAT-PH10 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Công an tỉnh Cao Bằng phê duyệt kết quả chỉ thầu Gói thầu TV13: Tư vấn giám sát thi công gói xây lắp số 02 thuộc dự án: Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Cao Bằng.

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải

1. Chủ đầu tư là Công an tỉnh Cao Bằng.
2. Nhà thầu tư vấn là Liên danh Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng và Công ty cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng DASCOM
3. Dự án là dự án đầu tư xây dựng Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Cao Bằng.
4. Gói thầu TV13: Tư vấn giám sát thi công gói thầu xây lắp số 02 thuộc dự án Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh Cao Bằng.
6. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc
7. Đại diện Nhà thầu tư vấn là người được Nhà thầu tư vấn nêu ra trong Hợp đồng hoặc được Nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt Nhà thầu tư vấn điều hành công việc.
8. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với Nhà thầu để trực tiếp thực hiện công việc.
9. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 3 [Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên].
10. Đơn dự thầu là đề xuất của Nhà thầu có ghi giá dự thầu để thực hiện công việc theo đúng các yêu cầu của hồ sơ mời thầu.
11. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
12. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
13. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.
14. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: [quy định tại ĐKCT]

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.
2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:
 - a) Quyết định trúng thầu;
 - b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng hoặc Điều khoản tham chiếu đối với hợp đồng tư vấn xây dựng;
 - c) Điều kiện chung của hợp đồng;
 - d) HSYC của Chủ đầu tư;
 - đ) HSDX của Nhà thầu tư vấn;

- e) Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;
- g) Các phụ lục của hợp đồng;
- h) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 4. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của hợp đồng [quy định tại ĐKCT].

Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)

1. Việc thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng theo quy định lần lượt tại Điều 16 và Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 50/2021/NĐ-CP .

2. Nhà thầu tư vấn phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị là [quy định tại ĐKCT].

3. Nhà thầu tư vấn sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực và các trường hợp vi phạm khác được quy định trong hợp đồng.

4. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được hoàn trả cho Nhà thầu tư vấn khi đã hoàn thành các công việc theo thỏa thuận của hợp đồng.

5. Nhà thầu tư vấn phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tương đương giá trị khoản tiền tạm ứng trước khi Chủ đầu tư thực hiện việc tạm ứng. Nếu là liên danh các Nhà thầu tư vấn thì từng thành viên trong liên danh phải nộp bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tương đương với giá trị khoản tiền tạm ứng cho từng thành viên.

6. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được khấu trừ tương ứng với giá trị giảm trừ tiền tạm ứng qua mỗi lần thanh toán.

Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc của hợp đồng.

1. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của Nhà thầu tư vấn thực hiện được thể hiện cụ thể đảm bảo các thỏa thuận tại các biên bản đàm phán hợp đồng giữa các bên bao gồm các công việc chủ yếu sau:

a) Nội dung công việc của hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

b) Nội dung công việc cụ thể của giám sát thi công xây dựng công trình thực hiện theo khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Nhà thầu tư vấn phải lập và trình sản phẩm của hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm:

a) Báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVA Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Chủ đầu tư quy định việc lập báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng và thời điểm lập báo cáo.

b) Báo cáo hoàn thành công tác giám sát thi công xây dựng gói thầu, giai đoạn, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVB Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

c) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

3. Phân công trách nhiệm thực hiện các công việc của gói thầu Tư vấn Giám sát gói xây lắp số 02 thuộc dự án: Trung tâm chỉ huy công an tỉnh Cao Bằng. Quy định tại văn bản thỏa thuận liên danh, ngày 09/10/2023 trong HSDT như sau:

| STT | Tên | Nội dung công việc đảm nhận | Tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá dự thầu |
|-----|--|--|--|
| 1 | Thành viên đứng đầu liên danh: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng | Nhà làm việc + hội trường + để xe; Nhà tiếp dân; Nhà tầng thư; Nhà ở doanh trại; Nhà ăn, bếp; Nhà bệnh xá; Nhà luyện tập võ thuật + thể thao; Nhà gara ô tô + ở trực đội xe; Nhà kho vũ khí + công cụ hỗ trợ; Nhà để máy bơm; Nhà để máy phát điện; Sân điều lệnh; Đường bê tông nhựa; Bó vỉa, bồn cây; Bể nước ngầm; Hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà; Hệ thống chống sét; Hệ thống + thiết bị điều hòa không khí; Hệ thống + thiết bị điện nhẹ; Máy bơm chữa cháy + máy bơm nước sinh hoạt; Nội thất; Chống mối; Xây dựng | 97 % |

| | | | |
|------------------|---|--|-------------|
| | | và lắp đặt trạm xử lý nước thải | |
| 2 | Thành viên liên danh: Công ty cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng DASCOM | Giám sát các hạng mục hệ thống phòng cháy chữa cháy | 3% |
| Tổng cộng | | Toàn bộ công việc của gói thầu | 100% |

Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được Nhà thầu tư vấn hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng [quy định tại ĐKCT].

Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.
2. Hồ sơ Báo cáo kết quả giám sát thi công xây dựng.
3. Nhiệm vụ và quy trình giám sát thi công xây dựng được duyệt.
4. Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

Điều 10. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng
 - a) Giá hợp đồng được xác định với số tiền: [quy định tại ĐKCT].
 - b) Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều 11 [Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng].
2. Nội dung của giá hợp đồng
 - a) Nội dung của giá hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm:
 - Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.
 - Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.
 - Chi phí đi thực địa.

- Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Chi phí khác có liên quan.

b) Giá hợp đồng tư vấn xây dựng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của Chủ đầu tư.

- Chi phí thẩm tra, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn.

- Chi phí chưa tính trong giá hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận, đảm bảo phù hợp quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng

- Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng thực hiện theo hướng dẫn. Việc áp dụng các phương pháp điều chỉnh giá phải phù hợp với tính chất công việc, loại giá hợp đồng, đồng tiền thanh toán và phải được thỏa thuận trong hợp đồng.

- Đối với hợp đồng tư vấn xây dựng thực hiện thanh toán theo thời gian (theo tháng, tuần, ngày, giờ) thì việc điều chỉnh mức tiền lương cho chuyên gia thực hiện theo công thức điều chỉnh cho một yếu tố chi phí nhân công tại mục I Phụ lục I kèm theo Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

2. Điều chỉnh khối lượng công việc của hợp đồng tư vấn

Việc điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 02/2023/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng của hợp đồng tư vấn [quy định tại ĐKCT].

3. Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng tư vấn

- Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng xây dựng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm đánh giá tác động của các sự kiện bất khả kháng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng để xác định, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

- Trường hợp tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP cần thực hiện các công việc sau:

+ Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ yêu cầu tạm dừng của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đánh giá tác động đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng.

+ Trường hợp phát sinh chi phí do kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì

Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ nội dung hợp đồng, hướng dẫn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự kiện dẫn đến tạm dừng thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận về các khoản mục chi phí phát sinh hợp lý.

Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn [quy định tại ĐKCT].

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn

1. Quyền của Nhà thầu tư vấn:

a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.

d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).

đ) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Bảo quản và giao lại cho Chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do Chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

c) Thông báo ngay bằng văn bản cho Chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

đ) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu tư vấn trong việc thực hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm.

e) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

g) Nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

h) Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

i) Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

k) Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng đối với tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi; ngày hoàn thành và bàn giao công trình đối với tư vấn thiết kế công trình xây dựng.

l) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng và thời gian theo đúng tiến độ được thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

m) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

n) Đối với tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình: Tham gia nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và toàn bộ công trình khi có yêu cầu của Chủ đầu tư đối với tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình và tư vấn thiết kế xây dựng công trình.

q) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

1. Quyền của Chủ đầu tư:

a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.

b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.

c) Kiểm tra chất lượng công việc của Nhà thầu tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Nhà thầu tư vấn.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.

đ) Yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

a) Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

c) Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

d) Thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

đ) Hướng dẫn Nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và HSMT (hoặc HSYC); tạo điều kiện để Nhà thầu tư vấn được tiếp cận với công trình, thực địa.

e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu tư vấn.

g) Tạo điều kiện cho Nhà thầu tư vấn thực hiện công việc tư vấn xây dựng, thủ tục hải quan (nếu có).

h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu tư vấn nếu Chủ đầu tư cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 14. Nhà thầu phụ: Không có

Điều 15. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

1. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng được quy định cụ thể tại Phụ lục số ... [Nhân lực của Nhà thầu].

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong Phụ lục số... [Nhân lực của Nhà thầu]. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu tư vấn phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng... ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu tư vấn thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng [quy định tại ĐKCT] kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu tư vấn chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Nhà thầu tư vấn có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán trên cơ sở Phụ lục số ... [Nhân lực của Nhà thầu].

6. Nhà thầu tư vấn tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ,... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu tư vấn không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Nhà thầu tư vấn sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu tư vấn.

Nhà thầu tư vấn phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu tư vấn thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 17. Bảo hiểm

Nhà thầu tư vấn mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng trong tương lai. Trong hợp đồng xây dựng các bên phải quy định trách nhiệm của mỗi bên về quản lý và xử lý rủi ro của mình; trách nhiệm khắc phục hậu quả của mỗi bên trong trường hợp gặp rủi ro.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng xây dựng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù hợp với tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 156 Luật Dân sự.

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ

hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Nhà thầu tư vấn phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Chủ đầu tư phải bồi thường những tổn hại cho Nhà thầu tư vấn đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Nếu Nhà thầu tư vấn bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu tư vấn sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Chủ đầu tư phải xem xét quyết định các đề nghị của Nhà thầu tư vấn.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt và thanh toán hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Nhà thầu tư vấn, hoặc những thứ Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm chấp nhận giao hàng; Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Chủ đầu tư khi đã được Chủ đầu tư thanh toán và Nhà thầu tư vấn sẽ để cho Chủ đầu tư sử dụng.

Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu tư vấn

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Nhà thầu tư vấn phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu tư vấn phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Điều 20. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau [quy định tại ĐKCT] kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu tư vấn. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:

a) Nhà thầu tư vấn không tuân thủ về bảo đảm thực hiện hợp đồng tại Điều 6 [Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)]

b) Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng [quy định tại ĐKCT] mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

c) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 23 [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc [quy định tại ĐKCT] liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

d) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

đ) Nhà thầu tư vấn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu tư vấn từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu tư vấn cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là [quy định tại ĐKCT] trong các trường hợp sau đây:

a) Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian [quy định tại ĐKCT].

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian [quy định tại ĐKCT] kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian [quy định tại ĐKCT].

đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 10 [Giá hợp đồng] và Điều 24 [Tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác,...).

Điều 21. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

1. Quyết toán hợp đồng

a) Việc quyết toán hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

b) Trong vòng 60 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu tư vấn đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ trình cho Chủ đầu tư 10 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

c) Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu tư vấn chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu tư vấn sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

d) Sau khi hợp đồng được quyết toán theo quy định, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của hợp đồng cho nhà thầu.

2. Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 20 [Chấm dứt hợp đồng].

Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành [quy định tại ĐKCT]:

Lần 1: Sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành [quy định tại ĐKCT].

Lần 2: Sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành [quy định tại ĐKCT].

Lần cuối: Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do Nhà thầu tư vấn cung cấp, Chủ đầu tư căn cứ vào hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng Nhà thầu tư vấn phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng.

Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.

Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng được quy định cụ thể tại bảng tiến độ thực hiện công việc với tổng thời gian thực hiện là [quy định tại ĐKCT].

2. Tiến độ chi tiết:

Thời gian và phân công việc hoàn thành [quy định tại ĐKCT].

3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Nhà thầu tư vấn hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

4. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được

Điều 24. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng:

Thời gian chậm nhất là [quy định tại ĐKCT], Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu tư vấn là [quy định tại ĐKCT] với số tiền là [quy định tại ĐKCT].

2. Tiến độ thanh toán

Số lần thanh toán là [quy định tại ĐKCT].

Giá trị mà Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu theo các lần thanh toán cụ thể là 07 lần [quy định tại ĐKCT].

Lần cuối cùng sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong hợp đồng.

Trong vòng [quy định tại ĐKCT], kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn, Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

3. Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành

(Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng).

- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu tư vấn bao gồm: Giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này

4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

Điều 25. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên

kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng [quy định tại ĐKCT]. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải: [quy định tại ĐKCT].

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân tỉnh Cao Bằng) theo quy định của pháp luật [quy định tại ĐKCT] kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân tỉnh Cao Bằng) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Giải quyết tranh chấp: [quy định tại ĐKCT].

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 26. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thương hợp đồng: Không áp dụng

2. Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với Nhà thầu tư vấn: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng [quy định tại ĐKCT] thì phạt [quy định tại ĐKCT] nhưng tổng số tiền phạt không quá [quy định tại ĐKCT].

3. Bồi thường thiệt hại

- Bồi thường thiệt hại: [quy định tại ĐKCT].

Điều 27. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để

thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm [quy định tại ĐKCT].

Số lượng trang, số lượng phụ lục, số bản được thành lập, ngôn ngữ hợp đồng, giá trị pháp lý, số bản Chủ đầu tư sẽ giữ, số bản Nhà thầu tư vấn sẽ giữ [quy định tại ĐKCT].

PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng):

3.1 Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không áp dụng.

3.2. Bảo lãnh tiền tạm ứng

Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng có giá trị bằng khoản tiền tạm ứng. Trước khi Chủ đầu tư tạm ứng hợp đồng cho Nhà thầu thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng theo quy định. Bảo lãnh tiền tạm ứng phải được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và có hiệu lực cho đến khi hoàn trả hết khoản tiền tạm ứng; giá trị của bảo lãnh tiền tạm ứng sẽ được giảm dần theo số tiền tạm ứng mà Nhà thầu hoàn trả.

Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng là 10 bộ.

Điều 5. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng được xác định với số tiền: **3.765.960.000** đồng

(*Bằng chữ: Ba tỷ, bảy trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) (đã bao gồm VAT = 10%).

Trong đó:

- Giá trị thực hiện hợp đồng của Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng được xác định với số tiền: 3.652.981.000, đồng (trương ứng 97%)

- Giá trị thực hiện hợp đồng của Công ty cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng DASCOM giá trị hợp đồng được xác định với số tiền: 112.979.000, đồng (trương ứng 3%)

Điều 6. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng.

Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng, phạm vi và trình tự, thủ tục điều chỉnh khối lượng:

Giá hợp đồng được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

- Phát sinh khối lượng công việc ngoài phạm vi Hợp đồng.
- Do nguyên nhân bất khả kháng quy định tại Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng] ảnh hưởng tới giá Hợp đồng.
- Chi phí cho những công việc phát sinh: Được xác định trên cơ sở khối lượng công việc phát sinh và đơn giá trong hợp đồng hoặc đơn giá được xác định trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Xây dựng và các thỏa thuận của Hợp đồng này.

3. Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

Do ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, địch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác.

Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm

quyền mà không do lỗi của bên giao thầu gây ra

Điều 7. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng là 07 ngày làm việc.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 14 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 07 ngày.

Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 10 ĐKCT [*Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng*], hoặc 07 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 07 ngày

Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 07 ngày

Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian 07 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian 07 ngày.

Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành theo tiến độ các kỳ thanh toán của Nhà thầu thi công xây dựng và kế hoạch vốn được giao.

Điều 10. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng là 1.080 ngày, kể từ ngày chủ đầu tư bàn giao mặt bằng, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ và theo tiến độ thi công của gói thầu xây lắp.

Điều 11. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng: 30% giá trị hợp đồng. Giá trị tạm ứng: **1.129.788.000 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng chẵn*).

2. Tiến độ thanh toán: Việc thanh toán được thực hiện thành 04 lần dựa trên khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu theo thời điểm cụ thể:

- Lần 1: Thanh toán 40% giá trị hợp đồng khi khối lượng công việc đạt 40% hợp đồng trở lên. Đồng thời thu hồi 50% giá trị tạm ứng.

- Lần 2: Thanh toán 60% giá trị hợp đồng khi khối lượng công việc đạt 60% hợp đồng trở lên. Đồng thời thu hồi 75% giá trị tạm ứng còn lại.

- Lần 3: Thanh toán 80% giá trị hợp đồng khi khối lượng công việc đạt 80% hợp đồng trở lên. Đồng thời thu hồi 100% giá trị tạm ứng còn lại.

- Lần 4: Khi đạt 100% khối lượng hợp đồng và có báo cáo kết quả của kiểm toán độc lập, Chủ đầu tư sẽ thanh toán 90% giá trị hợp đồng..

+ Chủ đầu tư giữ lại 5% giá trị hợp đồng phần bảo hành công trình theo quy định. Trường hợp, đơn vị tư vấn giám sát có bảo lãnh bảo hành của một ngân hàng hợp pháp tại Việt Nam giá trị tương đương, Chủ đầu tư sẽ thanh toán phần này.

+ Chủ đầu tư giữ lại 5% giá trị hợp đồng đến khi có kết quả thẩm định quyết toán của Bộ Công an. Trừ trường hợp đơn vị tư vấn giám sát có bảo lãnh quyết toán của một ngân hàng hợp pháp tại Việt Nam giá trị tương đương, Chủ đầu tư sẽ thanh toán phần này.

Căn cứ vào kế hoạch vốn của Chủ đầu tư và các thỏa thuận trong hợp đồng việc thanh toán được thực hiện trên khối lượng công việc của Nhà thầu tư vấn giám sát thực hiện được chủ đầu tư chấp thuận thanh toán theo từng giai đoạn.

Điều 12. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 07 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án nhân dân quyền lực của Nhà nước để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc các bên phải thi hành.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các Điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 13. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.

2. Phạt vi phạm hợp đồng

Thời gian chậm tiến độ thực hiện thi công mà đơn vị tư vấn chưa có báo cáo cụ thể thì cứ 07 ngày phạt 1%; Chủ đầu tư có công văn đôn đốc nhắc nhở hoặc vắng mặt trên công trình cứ 03 lần phạt 01%, nhưng tổng số các khoản tiền phạt không vượt quá 12% phần giá trị hợp đồng.

3. Bồi thường thiệt hại.

Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư trong các trường hợp sau.

Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế cho chủ đầu tư theo quy định của Luật Xây dựng 2014 và pháp luật có liên quan khác.

Các bên cam kết thực hiện đúng những điều đã thương thảo ngày hôm nay, cùng nhau khẩn trương tổ chức tiến hành ký kết hợp đồng theo các nội dung đã thương thảo.

Điều 14. Điều khoản chung

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày chủ đầu tư bàn giao mặt bằng.

Hợp đồng này bao gồm 27 trang được lập thành 10 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 08 bản, Nhà thầu vẫn sẽ giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ 
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đại tá Lương Văn Thiêm

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐÀO LIÊN DANH
GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Tạo

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
THÀNH VIÊN LIÊN DANH
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Bá Dũng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 27 tháng 11 năm 2023

HỢP ĐỒNG

Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị

Số: 30/2023/HĐTV

**Gói thầu 15: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công
trình: Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng**

Giữa

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Và

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH - 158 - DASCOM

CAO BẰNG, NĂM 2023

MỤC LỤC

| | |
|---|--|
| DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT | |
| PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH..... | |
| PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG | |
| PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG..... | |
| Điều 1. Dẫn giải | |
| Điều 2. Loại hợp đồng..... | |
| Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên..... | |
| Điều 4. Trao đổi thông tin | |
| Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng..... | |
| Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)..... | |
| Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn Thẩm tra tổng mức đầu tư hiệu chỉnh..... | |
| Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng..... | |
| Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng | |
| Điều 10. Giá hợp đồng | |
| Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng | |
| Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn | |
| Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư | |
| Điều 14. Nhà thầu phụ (nếu có) | |
| Điều 15. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn | |
| Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu..... | |
| Điều 17. Bảo hiểm..... | |
| Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng..... | |
| Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng | |
| Điều 20. Chấm dứt hợp đồng | |
| Điều 21. Quyết toán và thanh lý hợp đồng..... | |
| Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn..... | |
| Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng | |
| Điều 24. Tạm ứng và thanh toán | |
| Điều 25. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp | |
| Điều 26. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại | |
| Điều 27. Điều khoản chung..... | |
| PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG | |
| Điều 1. Loại hợp đồng..... | |
| Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng..... | |

- Điều 3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng).....
- Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng.....
- Điều 5. Giá hợp đồng
- Điều 6. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng
- Điều 7. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn
- Điều 8. Chấm dứt hợp đồng
- Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn.....
- Điều 10. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng
- Điều 11. Tạm ứng và thanh toán
- Điều 12. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp
- Điều 13. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại
- Điều 14. Điều khoản chung

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

| | |
|-------------------------------|---|
| ĐKC | Điều kiện chung |
| ĐKCT | Điều kiện cụ thể |
| HSYC | Hồ sơ yêu cầu |
| HSDX | Hồ sơ đề xuất |
| Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 | Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội. |
| Luật số 62/2020/QH14 | Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. |
| Nghị định số 37/2015/NĐ-CP | Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng. |
| Nghị định số 50/2021/NĐ-CP | Nghị định số 50/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng. |
| Nghị định số 06/2021/NĐ-CP | Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. |
| Nghị định số 15/2021/NĐ-CP | Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. |
| Nghị định số 99/2021/NĐ-CP | Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công. |

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, 056 Hoàng Đình Giông, phường Hợp Giang, Thành Phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. Chủ đầu tư (Bên A):

Đại diện là Bà: **Lưu Thu Giang** Chức vụ: Chánh án

Địa chỉ : 056 Hoàng Đình Giông, phường Hợp Giang, Thành Phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 02063 852 435

Tài khoản: 9552.1.7936338 Tại: Kho bạc nhà nước tỉnh Cao Bằng .

Mã số thuế: 4800186784

2. Nhà thầu (Bên B): Liên danh Trung tâm kiểm - 158 - DASCOM

2.1. Thành viên đứng đầu liên danh:

- Tên giao dịch: **Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng**

- Người đại diện: Ông: **Bùi Văn Tạo** - Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ: Đường tránh QL3, Nà Cáp, Phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Điện thoại: 0206.3.952.985 - Fax: 02063.952.983

- Tài khoản số: 3300055980, tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cao Bằng.

- Mã số thuế: 4800165706 - Mã NDKT : 1701 - Mã chương : 419

2.2. Thành viên liên danh:

- Tên giao dịch: **Công ty TNHH đầu tư và phát triển 158**

- Đại diện là ông: **Nguyễn Văn Dũng** - Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Số nhà 061, tổ 17, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

- Điện thoại: 0945755868

- E-mail: congtytnhh158@gmail.com

- Tài khoản: 115002625252 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Cao Bằng

- Mã số thuế: 4800899739

2.3. Thành viên liên danh:

- Tên giao dịch: **Công ty CP tư vấn kiểm định xây dựng DASCOM**

- Đại diện là ông: **Nguyễn Bá Dũng** - Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Số 9 đường Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Quận Hà

Đông, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 0913 327 509

- Tài khoản: 450 10 00 0227757 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Hà Tây

- Mã số thuế: 0500584480

Liên danh thống nhất lấy thông tin của thành viên đứng đầu liên danh (Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng) để giao dịch với Chủ đầu tư về các vấn đề như sau:

- Các khoản tiền tạm ứng hợp đồng sẽ chuyển khoản vào tài khoản thành viên đứng đầu liên danh.

- Thanh toán hợp đồng: Thành viên đứng đầu liên danh lập hồ sơ thanh toán, toàn bộ giá trị thanh toán của hợp đồng sẽ được chuyển khoản vào tài khoản thành viên đứng đầu liên danh.

- Xuất hóa đơn toàn bộ khối lượng hoàn thành của hợp đồng cho Chủ đầu tư khi nghiệm thu công việc hoàn thành.

Các bên bên cùng thống nhất ký hợp đồng tư vấn giám sát gói thầu số 15: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình: Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định chi tiết cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn Nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính Phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-TANDTC-KHTC ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Văn bản số 65/UBND-KT ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc gia hạn chấp thuận địa điểm xây dựng Trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số:433/QĐ-TANDTC-KHTC ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc phê duyệt dự án đầu tư Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-TANDCB-QĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng Công trình: Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-TANDTC-KHTC ngày 16 tháng 08 năm 2023 của Tòa án nhân tối cao về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-TANDCB ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng Về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu số 15: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình: Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng gói thầu số 15: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình Xây mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng giữa Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng và Liên danh Trung tâm kiểm định chất lượng - 158 - DASCAM ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-TANDCB-XD ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 15: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình: Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ thư chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng ngày 22 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ văn bản số 235/CV-TTKD ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Liên danh Liên danh Trung tâm kiểm định - 158 - DASCAM về việc chấp thuận đến hoàn thiện, ký kết hợp đồng gói thầu số 15: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình: Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải

1. Chủ đầu tư là Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.
2. Nhà thầu tư vấn là Liên danh Trung tâm kiểm định - 158 - DASCOT
3. Dự án là dự án đầu tư Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.
4. Gói thầu gói thầu số 15: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị
6. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc
7. Đại diện Nhà thầu tư vấn là người được Nhà thầu tư vấn nêu ra trong Hợp đồng hoặc được Nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt Nhà thầu tư vấn điều hành công việc.
8. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với Nhà thầu để trực tiếp thực hiện công việc.
9. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 3 [Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên].
10. Đơn dự thầu là đề xuất của Nhà thầu có ghi giá dự thầu để thực hiện công việc theo đúng các yêu cầu của hồ sơ mời thầu.
11. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
12. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
13. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.
14. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: [quy định tại ĐKCT]

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.
2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:
 - a) Quyết định trúng thầu;
 - b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng hoặc Điều khoản tham chiếu đối với hợp đồng tư vấn xây dựng;
 - c) Điều kiện chung của hợp đồng;
 - d) HSYC của Chủ đầu tư;
 - đ) HSDX của Nhà thầu tư vấn;

- e) Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;
- g) Các phụ lục của hợp đồng;
- h) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 4. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong hợp đồng.
2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của hợp đồng [quy định tại ĐKCT].

Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)

1. Việc thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng theo quy định lần lượt tại Điều 16 và Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.
2. Nhà thầu tư vấn phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị là ____ [quy định tại ĐKCT].
3. Nhà thầu tư vấn sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực và các trường hợp vi phạm khác được quy định trong hợp đồng.
4. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được hoàn trả cho Nhà thầu tư vấn khi đã hoàn thành các công việc theo thỏa thuận của hợp đồng.
5. Nhà thầu tư vấn phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tương đương giá trị khoản tiền tạm ứng trước khi Chủ đầu tư thực hiện việc tạm ứng. Nếu là liên danh các Nhà thầu tư vấn thì từng thành viên trong liên danh phải nộp bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tương đương với giá trị khoản tiền tạm ứng cho từng thành viên.

6. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được khấu trừ tương ứng với giá trị giảm trừ tiền tạm ứng qua mỗi lần thanh toán.

Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc của hợp đồng.

1. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của Nhà thầu tư vấn thực hiện được thể hiện cụ thể đảm bảo các thỏa thuận tại các biên bản đàm phán hợp đồng giữa các bên bao gồm các công việc chủ yếu sau:

a) Nội dung công việc của hợp đồng tư vấn giám sát gói thầu 15: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình: Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng bao gồm giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

b) Nội dung công việc cụ thể của giám sát thi công xây dựng công trình thực hiện theo khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP .

2. Nhà thầu tư vấn phải lập và trình sản phẩm của hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm:

a) Báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVA Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Chủ đầu tư quy định việc lập báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng và thời điểm lập báo cáo.

b) Báo cáo hoàn thành công tác giám sát thi công xây dựng gói thầu, giai đoạn, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVB Nghị định số 06/2021/NĐ-CP .

c) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

3. Phân công trách nhiệm thực hiện các công việc của gói thầu Tư vấn Giám sát gói xây lắp gói thầu số 15: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị. Quy định tại văn bản thỏa thuận liên danh, ngày 26/10/2023 trong HSDT như sau:

| STT | Tên | Nội dung công việc đảm nhận | Tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá dự thầu |
|------------------|--|---|--|
| 1 | Thành viên đứng đầu liên danh: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng | Thực hiện công tác giám sát toàn bộ các hạng mục theo E-HSMT trừ hạng mục Hệ thống phòng cháy chữa cháy và hạng mục Hệ thống điện | 96% |
| 2 | Thành viên liên danh: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển 158 | Thực hiện công tác giám sát hạng mục Hệ thống điện | 2% |
| 3 | Công ty CP tư vấn kiểm định xây dựng DASCOS | Thực hiện công tác giám sát hạng mục Hệ thống phòng cháy chữa cháy | 2% |
| Tổng cộng | | Toàn bộ công việc của gói thầu | 100% |

Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được Nhà thầu tư vấn hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng [quy định tại ĐKCT].

Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.
2. Hồ sơ Báo cáo kết quả giám sát thi công xây dựng.
3. Nhiệm vụ và quy trình giám sát thi công xây dựng được duyệt.
4. Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

Điều 10. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng
 - a) Giá hợp đồng được xác định với số tiền: [quy định tại ĐKCT].
 - b) Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều 11 [Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng].
2. Nội dung của giá hợp đồng
 - a) Nội dung của giá hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm:
 - Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.
 - Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.
 - Chi phí đi thực địa.
 - Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
 - Chi phí khác có liên quan.
 - b) Giá hợp đồng tư vấn xây dựng không bao gồm:
 - Chi phí cho các cuộc họp của Chủ đầu tư.
 - Chi phí thẩm tra, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn.
 - Chi phí chưa tính trong giá hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận, đảm bảo phù hợp quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng

- Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng thực hiện theo hướng dẫn. Việc áp dụng các phương pháp điều chỉnh giá phải phù hợp với tính chất công việc, loại giá hợp đồng, đồng tiền thanh toán và phải được thỏa thuận trong hợp đồng.

- Đối với hợp đồng tư vấn xây dựng thực hiện thanh toán theo thời gian (theo tháng, tuần, ngày, giờ) thì việc điều chỉnh mức tiền lương cho chuyên gia thực hiện theo công thức điều chỉnh cho một yếu tố chi phí nhân công tại mục I Phụ lục I kèm theo Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

2. Điều chỉnh khối lượng công việc của hợp đồng tư vấn

Việc điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 02/2023/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng của hợp đồng tư vấn [quy định tại **ĐKCT**].

3. Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng tư vấn

- Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng xây dựng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm đánh giá tác động của các sự kiện bất khả kháng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng để xác định, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

- Trường hợp tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP cần thực hiện các công việc sau:

+ Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ yêu cầu tạm dừng của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đánh giá tác động đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng.

+ Trường hợp phát sinh chi phí do kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ nội dung hợp đồng, hướng dẫn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự kiện dẫn đến tạm dừng thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận về các khoản mục chi phí phát sinh hợp lý.

Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn [quy định tại **ĐKCT**].

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn

1. Quyền của Nhà thầu tư vấn:

a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.

d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).

đ) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Bảo quản và giao lại cho Chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do Chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

c) Thông báo ngay bằng văn bản cho Chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

đ) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu tư vấn trong việc thực hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm.

e) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

g) Nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

h) Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

i) Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

k) Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm

thu sản phẩm tư vấn xây dựng đối với tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi; ngày hoàn thành và bàn giao công trình đối với tư vấn thiết kế công trình xây dựng.

l) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng và thời gian theo đúng tiến độ được thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

m) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

n) Đối với tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình: Tham gia nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và toàn bộ công trình khi có yêu cầu của Chủ đầu tư đối với tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình và tư vấn thiết kế xây dựng công trình.

q) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

1. Quyền của Chủ đầu tư:

a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.

b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.

c) Kiểm tra chất lượng công việc của Nhà thầu tư vấn tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Nhà thầu tư vấn.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.

đ) Yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

a) Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

c) Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

d) Thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

đ) Hướng dẫn Nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và HSMT (hoặc HSYC); tạo điều kiện để Nhà thầu tư vấn được tiếp cận với công trình, thực địa.

e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu tư vấn.

g) Tạo điều kiện cho Nhà thầu tư vấn thực hiện công việc tư vấn xây dựng, thủ tục hải quan (nếu có).

h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu tư vấn nếu Chủ đầu tư cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 14. Nhà thầu phụ : Không có

Điều 15. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

1. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng được quy định cụ thể tại Phụ lục số ... [Nhân lực của Nhà thầu].

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong Phụ lục số... [Nhân lực của Nhà thầu]. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu tư vấn phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng... ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu tư vấn thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng [quy định tại ĐKCT] kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu tư vấn chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Nhà thầu tư vấn có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán trên cơ sở Phụ lục số ... [Nhân lực của Nhà thầu].

6. Nhà thầu tư vấn tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ,... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu tư vấn không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Nhà thầu cam kết bố trí nhân sự để thực hiện giám sát thi công theo đúng chuyên ngành như hồ sơ dự thầu.

Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Nhà thầu tư vấn sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu tư vấn.

Nhà thầu tư vấn phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu tư vấn thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí

tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 17. Bảo hiểm

Nhà thầu tư vấn mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng trong tương lai. Trong hợp đồng xây dựng các bên phải quy định trách nhiệm của mỗi bên về quản lý và xử lý rủi ro của mình; trách nhiệm khắc phục hậu quả của mỗi bên trong trường hợp gặp rủi ro.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng xây dựng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù hợp với tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 156 Luật Dân sự.

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Nhà thầu tư vấn phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Chủ đầu tư phải bồi thường những tổn hại cho Nhà thầu tư vấn đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Nếu Nhà thầu tư vấn bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu tư vấn sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của hợp đồng (gia hạn

thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Chủ đầu tư phải xem xét quyết định các đề nghị của Nhà thầu tư vấn.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt và thanh toán hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Nhà thầu tư vấn, hoặc những thứ Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Chủ đầu tư khi đã được Chủ đầu tư thanh toán và Nhà thầu tư vấn sẽ để cho Chủ đầu tư sử dụng.

Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu tư vấn

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Nhà thầu tư vấn phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu tư vấn phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công

việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Điều 20. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau [quy định tại ĐKCT] kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu tư vấn. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:

a) Nhà thầu tư vấn không tuân thủ về bảo đảm thực hiện hợp đồng tại Điều 6 [Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)]

b) Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng [quy định tại ĐKCT] mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

c) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 23 [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc [quy định tại ĐKCT] liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

d) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

đ) Nhà thầu tư vấn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu tư vấn từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu tư vấn cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là [quy định tại ĐKCT] trong các trường hợp sau đây:

a) Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian [quy định tại ĐKCT].

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết

tranh chấp] sau khoảng thời gian [quy định tại ĐKCT] kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian [quy định tại ĐKCT].

đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 10 [Giá hợp đồng] và Điều 24 [Tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác,...).

Điều 21. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

1. Quyết toán hợp đồng

a) Việc quyết toán hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

b) Trong vòng 60 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu tư vấn đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ trình cho Chủ đầu tư 10 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

c) Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu tư vấn chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu tư vấn sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

d) Sau khi hợp đồng được quyết toán theo quy định, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của hợp đồng cho nhà thầu.

2. Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 20 [Chấm dứt hợp đồng].

Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành [quy định tại ĐKCT]:

Lần 1: Sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành [quy định tại ĐKCT].

Lần 2: Sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành [quy định tại ĐKCT].

Lần cuối: Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do Nhà thầu tư vấn cung cấp, Chủ đầu tư căn cứ vào hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng Nhà thầu tư vấn phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng.

Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.

Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng được quy định cụ thể tại bảng tiến độ thực hiện công việc với tổng thời gian thực hiện là [quy định tại ĐKCT].

2. Tiến độ chi tiết:

Thời gian và phân công việc hoàn thành [quy định tại ĐKCT].

3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Nhà thầu tư vấn hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

4. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được

Điều 24. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng:

Thời gian chậm nhất là [quy định tại ĐKCT], Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu tư vấn là [quy định tại ĐKCT] với số tiền là [quy định tại ĐKCT].

2. Tiến độ thanh toán

Số lần thanh toán là [quy định tại ĐKCT].

Giá trị mà Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu theo các lần thanh toán cụ thể là 07 lần [quy định tại ĐKCT].

Lần cuối cùng sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong hợp đồng.

Trong vòng [quy định tại ĐKCT], kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn, Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

3. Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành

(Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng).

- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng
- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu tư vấn bao gồm: Giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này

4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

Điều 25. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng [quy định tại ĐKCT]. Nếu những căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải: [quy định tại ĐKCT].

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân TP Hà Nội) theo quy định của pháp luật [quy định tại ĐKCT] kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân TP Hà Nội) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Giải quyết tranh chấp: [quy định tại ĐKCT].

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 26. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thương hợp đồng: Không áp dụng
2. Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với Nhà thầu tư vấn: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng [quy định tại ĐKCT] thì phạt [quy định tại ĐKCT] nhưng tổng số tiền phạt không quá [quy định tại ĐKCT].

3. Bồi thường thiệt hại

- Bồi thường thiệt hại: [quy định tại ĐKCT].

Điều 27. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm [quy định tại ĐKCT].

Số lượng trang, số lượng phụ lục, số bản được thành lập, ngôn ngữ hợp đồng, giá trị pháp lý, số bản Chủ đầu tư sẽ giữ, số bản Nhà thầu tư vấn sẽ giữ [quy định tại ĐKCT].

PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng):
Không áp dụng.

Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng là 10 bộ.

Điều 5. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng:

a) Giá hợp đồng được xác định với số tiền đã bao gồm VAT : **1.980.000.000 đồng**. (*Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm tám mươi triệu đồng chẵn./.*)

Trong đó:

- Giá trị thực hiện hợp đồng của Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng được xác định với số tiền: 1.900.800.000, đồng (tương ứng 96%)

- Giá trị thực hiện hợp đồng của Công ty TNHH đầu tư và phát triển 158 giá trị hợp đồng được xác định với số tiền: 39.600.000, đồng (tương ứng 2%)

- Giá trị thực hiện hợp đồng của Công ty cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng DASCOSM giá trị hợp đồng được xác định với số tiền: 39.600.000, đồng (tương ứng 2%)

Điều 6. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng, phạm vi và trình tự, thủ tục điều chỉnh khối lượng:

Giá hợp đồng được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

- Phát sinh khối lượng công việc ngoài phạm vi Hợp đồng.
- Do nguyên nhân bất khả kháng quy định tại Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng] ảnh hưởng tới giá Hợp đồng.
- Chi phí cho những công việc phát sinh: Được xác định trên cơ sở khối lượng công việc phát sinh và đơn giá trong hợp đồng hoặc đơn giá được xác định trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Xây dựng và các thỏa thuận của Hợp đồng này.

3. Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

Do ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác.

Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của bên giao thầu gây ra

Điều 7. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng là 07 ngày làm việc.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 14 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 07 ngày.

Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 10 ĐKCT [*Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng*], hoặc 07 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 07 ngày

Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 07 ngày

Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian 07 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian 07 ngày.

Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành theo tiến độ các kỳ thanh toán của Nhà thầu thi công xây dựng và kế hoạch vốn được giao.

Điều 10. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng là 600 ngày, kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao mặt bằng. Thời gian trên bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ và theo tiến độ thi công của gói thầu xây lắp.

Điều 11. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng: 30 % giá trị hợp đồng. Giá trị tạm ứng: 594.000.000 đồng
(*Bằng chữ: Năm trăm chín mươi bốn triệu đồng chẵn./.*).

Tiền tạm ứng chuyển vào Tài khoản số 3300055980 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Cao Bằng của Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

- Tiền tạm ứng được thu hồi dần qua các lần thanh toán khối lượng hoàn thành và được thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá hợp đồng đã ký.

- Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán. Tỷ lệ giảm trừ ít nhất là 20% giá trị thanh toán của từng lần.

2. Tiến độ thanh toán: Căn cứ vào kế hoạch vốn của Chủ đầu tư và các thỏa thuận trong hợp đồng việc thanh toán được thực hiện trên khối lượng công việc của Nhà thầu tư vấn giám sát thực hiện được chủ đầu tư chấp thuận thanh toán theo từng giai đoạn.

Điều 12. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 07 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài Khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài Khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì các bên sẽ gửi vấn đề lên Toà án nhân dân quyền lực của Nhà nước để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc các bên phải thi hành.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các Điều Khoản về giải quyết tranh chấp .

Điều 13. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.

2. Phạt vi phạm hợp đồng

Thời gian chậm tiến độ thực hiện thi công mà đơn vị tư vấn chưa có báo cáo cụ thể thì cứ 15 ngày phạt 1% nhưng tổng số các khoản tiền phạt không vượt quá 12% phân giá trị hợp đồng.

3. Bồi thường thiệt hại.

Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư trong các trường hợp sau.

Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế cho chủ đầu tư theo quy định của Luật Xây dựng 2014 và pháp luật có liên quan khác.

Các bên cam kết thực hiện đúng những điều đã thương thảo ngày hôm nay, cùng nhau khẩn trương tổ chức tiến hành ký kết hợp đồng theo các nội dung đã thương thảo.

Điều 14. Điều khoản chung

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày chủ đầu tư bàn giao mặt bằng.

Hợp đồng này bao gồm 26 trang được lập thành 12 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 06 bản, Nhà thầu tư vấn sẽ giữ 06 bản./.

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
CHÁNH ÁN**



Lưu Thu Giang

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
THÀNH VIÊN ĐÚNG ĐẦU LIÊN DANH
GIÁM ĐỐC**



Bùi Văn Tào

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
THÀNH VIÊN LIÊN DANH
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Dũng

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
THÀNH VIÊN LIÊN DANH
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Bá Dũng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 26 tháng 12 năm 2023

HỢP ĐỒNG
Tư vấn giám sát thi công

Số: 35/2023/HĐTV

Gói thầu số 14: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị thuộc dự án: Đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh

Giữa

CỤC HẢI QUAN TỈNH CAO BẰNG

Và

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH - CÔNG TY 158

CAO BẰNG, NĂM 2023

MỤC LỤC

| | |
|---|--|
| DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT | |
| PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH..... | |
| PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG | |
| PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG..... | |
| Điều 1. Dẫn giải | |
| Điều 2. Loại hợp đồng..... | |
| Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên..... | |
| Điều 4. Trao đổi thông tin | |
| Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng..... | |
| Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)..... | |
| Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn Thẩm tra tổng mức đầu tư hiệu chỉnh..... | |
| Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng..... | |
| Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng | |
| Điều 10. Giá hợp đồng | |
| Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng | |
| Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn | |
| Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư | |
| Điều 14. Nhà thầu phụ (nếu có) | |
| Điều 15. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn | |
| Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu..... | |
| Điều 17. Bảo hiểm..... | |
| Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng..... | |
| Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng | |
| Điều 20. Chấm dứt hợp đồng | |
| Điều 21. Quyết toán và thanh lý hợp đồng..... | |
| Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn..... | |
| Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng | |
| Điều 24. Tạm ứng và thanh toán | |
| Điều 25. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp | |
| Điều 26. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại..... | |
| Điều 27. Điều khoản chung..... | |
| PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG | |
| Điều 1. Loại hợp đồng..... | |
| Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng..... | |

- Điều 3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng).....
- Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng.....
- Điều 5. Giá hợp đồng
- Điều 6. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng
- Điều 7. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn
- Điều 8. Chấm dứt hợp đồng
- Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn.....
- Điều 10. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng
- Điều 11. Tạm ứng và thanh toán
- Điều 12. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp
- Điều 13. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại
- Điều 14. Điều khoản chung.....

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

| | |
|-------------------------------|---|
| ĐKC | Điều kiện chung |
| ĐKCT | Điều kiện cụ thể |
| HSYC | Hồ sơ yêu cầu |
| HSDX | Hồ sơ đề xuất |
| Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 | Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội. |
| Luật số 62/2020/QH14 | Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. |
| Nghị định số 37/2015/NĐ-CP | Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng. |
| Nghị định số 50/2021/NĐ-CP | Nghị định số 50/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng. |
| Nghị định số 06/2021/NĐ-CP | Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. |
| Nghị định số 15/2021/NĐ-CP | Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 tháng 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. |
| Nghị định số 99/2021/NĐ-CP | Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công. |

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở làm việc Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng, Chúng tôi gồm có:

1. Chủ đầu tư (Bên A):

Tên giao dịch: **Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng**

Ông: **Nguyễn Thế Bằng** - Chức vụ: Phó Cục Trưởng

Địa chỉ: Km5, khu Đô thị Đề Thám, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Tài khoản: 9552.1.7940610, tại Kho bạc nhà nước tỉnh Cao Bằng.

Mã số thuế: 4800174612

Điện thoại: (0206)3852551

Fax: 02063852595

E-mail: caobang-vp@customs.gov.vn

Và bên kia là:

2. Nhà thầu tư vấn (Bên B): Trung tâm kiểm định - Công ty 158

2.1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Tên giao dịch: **Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng**

Người đại diện: Ông: **Bùi Văn Tạo** - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Đường tránh QL3, Nà Cáp, Phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Điện thoại: 026.3.952.985

- Fax: 0263.952.983

Tài khoản số: 3300055980, tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cao Bằng.

Mã số thuế: 4800165706

- Mã NDKT : 1701

- Mã chương :

419

2.2. Thành viên liên danh:

Tên giao dịch: **Công ty TNHH đầu tư và phát triển 158**

Đại diện là ông: **Nguyễn Văn Dũng** - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số nhà 061, tổ 17, phường Sông Hiến, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0945755868

E-mail: congtytnhh158@gmail.com

Tài khoản: 115002625252 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Cao Bằng

Mã số thuế: 4800899739

Liên danh thống nhất lấy thông tin của thành viên đứng đầu liên danh (Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng) để giao dịch với Chủ đầu tư về các vấn đề như sau:

- Các khoản tiền tạm ứng hợp đồng sẽ chuyển khoản vào tài khoản thành viên đứng đầu liên danh

- Thanh toán hợp đồng: Thành viên đứng đầu liên danh lập hồ sơ thanh toán, toàn bộ giá trị thanh toán của hợp đồng sẽ được chuyển khoản vào tài khoản thành viên đứng đầu liên danh.

- Xuất hóa đơn toàn bộ khối lượng hoàn thành của hợp đồng cho Chủ đầu tư khi nghiệm thu công việc hoàn thành.

Các bên cùng thống nhất ký hợp đồng tư vấn giám sát thi công của gói thầu Gói thầu số 14: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị, dự án: Đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh như sau:

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Quy định chi tiết cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn Nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính Phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2923/QĐ-TCHQ ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh;

Căn cứ Quyết định số 374/QĐ-HQCB ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng công trình: Dự án Đầu tư xây dựng Trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh;

Căn cứ Quyết định số 2665/QĐ-TCHQ ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự án đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh.

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-HQCB ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) Gói thầu số 14: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị, dự án: Đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh;

Căn cứ Báo cáo đánh giá số 44/BCĐG-QS ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Quây Sơn về đánh giá E-HSĐXKT Gói thầu số 14: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị thuộc dự án: Đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 865/BCTĐ-UCE ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Công ty TNHH UCE về thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật Gói thầu số 14: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị thuộc dự án: Đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-HQCB ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Cục Hải Quan Cao Bằng phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của Gói thầu số 14: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị thuộc dự án: Đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh;

Căn cứ Báo cáo đánh giá số 46/BCĐG-QS ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Quây Sơn về đánh giá E-HSĐXTC Gói thầu số 14: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị thuộc dự án: Đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng ngày 23 tháng 12 năm 2023 giữa Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng và Trung tâm kiểm định – Công ty 158 gói thầu số 14: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị; dự án: Đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh;

Báo cáo thẩm định số 872/BCTĐ-UCE ngày 24 tháng 12 năm 2023 của Công ty TNHH UCE về thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 14: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị, dự án: Đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-HQCB ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 14: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị, dự án: Đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh.

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải

1. Chủ đầu tư là Cục Hải quan tỉnh Cao Bằng.
2. Nhà thầu tư vấn là Trung tâm kiểm định - Công ty 158
3. Dự án là dự án Đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh
4. Gói thầu số 14: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị thuộc dự án: Đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh.
6. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc
7. Đại diện Nhà thầu tư vấn là người được Nhà thầu tư vấn nêu ra trong Hợp đồng hoặc được Nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt Nhà thầu tư vấn điều hành công việc.
8. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với Nhà thầu để trực tiếp thực hiện công việc.
9. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 3 [Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên].
10. Đơn dự thầu là đề xuất của Nhà thầu có ghi giá dự thầu để thực hiện công việc theo đúng các yêu cầu của hồ sơ mời thầu.
11. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
12. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
13. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật.
14. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: [quy định tại ĐKCT]

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.
2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:
 - a) Quyết định trúng thầu;
 - b) Điều kiện cụ thể của hợp đồng hoặc Điều khoản tham chiếu đối với hợp đồng tư vấn xây dựng;
 - c) Điều kiện chung của hợp đồng;
 - d) HSYC của Chủ đầu tư;
 - đ) HSDX của Nhà thầu tư vấn;

- e) Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;
- g) Các phụ lục của hợp đồng;
- h) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 4. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của hợp đồng [quy định tại ĐKCT].

Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)

1. Việc thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng theo quy định lần lượt tại Điều 16 và Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

2. Nhà thầu tư vấn phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị [quy định tại ĐKCT].

3. Nhà thầu tư vấn sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp nhà thầu từ chối thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực và các trường hợp vi phạm khác được quy định trong hợp đồng.

4. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được hoàn trả cho Nhà thầu tư vấn khi đã hoàn thành các công việc theo thỏa thuận của hợp đồng.

5. Nhà thầu tư vấn phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tương đương giá trị khoản tiền tạm ứng trước khi Chủ đầu tư thực hiện việc tạm ứng. Nếu là liên danh các Nhà thầu tư vấn thì từng thành viên trong liên danh phải nộp bảo lãnh tạm ứng hợp đồng tương đương với giá trị khoản tiền tạm ứng cho từng thành viên.

6. Giá trị của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng sẽ được khấu trừ tương ứng với giá trị giảm trừ tiền tạm ứng qua mỗi lần thanh toán.

Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc của hợp đồng.

1. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của Nhà thầu tư vấn thực hiện được thể hiện cụ thể đảm bảo các thỏa thuận tại các biên bản đàm phán hợp đồng giữa các bên bao gồm các công việc chủ yếu sau:

a) Nội dung công việc của hợp đồng tư vấn giám sát thi công Gói thầu số 14: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị thuộc dự án: Đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh bao gồm giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

b) Nội dung công việc cụ thể của giám sát thi công xây dựng công trình thực hiện theo khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Nhà thầu tư vấn phải lập và trình sản phẩm của hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm:

a) Báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVA Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Chủ đầu tư quy định việc lập báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng và thời điểm lập báo cáo.

b) Báo cáo hoàn thành công tác giám sát thi công xây dựng gói thầu, giai đoạn, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVB Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

c) Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

3. Phân công trách nhiệm thực hiện các công việc của Gói thầu số 14: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị thuộc dự án: Đầu tư xây dựng trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu Trà Lĩnh. Quy định tại văn bản thỏa thuận liên danh trong HSDT như sau:

| STT | Tên | Nội dung công việc đảm nhận | Tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá dự thầu |
|------------------|--|---|--|
| 1 | Thành viên đứng đầu liên danh: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng | Thực hiện giám sát các hạng mục công việc theo E-HSMT trừ hạng mục đường dây trạm biến áp và PCCC và cơ điện công trình | 98 % |
| 2 | Thành viên liên danh: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển 158 | Thực hiện Giám sát các hạng mục đường dây trạm biến áp và PCCC và cơ điện công trình | 2% |
| Tổng cộng | | Toàn bộ công việc của gói thầu | 100% |

Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy

định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được Nhà thầu tư vấn hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng [quy định tại ĐKCT].

Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.
2. Hồ sơ Báo cáo kết quả giám sát thi công xây dựng.
3. Nhiệm vụ và quy trình giám sát thi công xây dựng được duyệt.
4. Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

Điều 10. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng

a) Giá hợp đồng được xác định với số tiền: [quy định tại ĐKCT].

b) Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều 11 [Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng].

2. Nội dung của giá hợp đồng

a) Nội dung của giá hợp đồng tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm:

- Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

- Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

- Chi phí đi thực địa.

- Chi phí đi lại khi tham gia vào quá trình nghiệm thu theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Chi phí khác có liên quan.

b) Giá hợp đồng tư vấn xây dựng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của Chủ đầu tư.

- Chi phí thẩm tra, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn.

- Chi phí chưa tính trong giá hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận, đảm bảo phù hợp quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng

- Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng thực hiện theo hướng dẫn. Việc áp dụng các phương pháp điều chỉnh giá phải phù hợp với tính chất công việc, loại giá hợp đồng, đồng tiền thanh toán và phải được thỏa thuận trong hợp đồng.

- Đối với hợp đồng tư vấn xây dựng thực hiện thanh toán theo thời gian (theo tháng, tuần, ngày, giờ) thì việc điều chỉnh mức tiền lương cho chuyên gia thực hiện theo công thức điều chỉnh cho một yếu tố chi phí nhân công tại mục I Phụ lục I kèm theo Thông tư hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

2. Điều chỉnh khối lượng công việc của hợp đồng tư vấn

Việc điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 02/2023/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng của hợp đồng tư vấn [quy định tại ĐKCT].

3. Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng tư vấn

- Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng xây dựng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm đánh giá tác động của các sự kiện bất khả kháng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng để xác định, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

- Trường hợp tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP cần thực hiện các công việc sau:

+ Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ yêu cầu tạm dừng của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đánh giá tác động đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng.

+ Trường hợp phát sinh chi phí do kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ nội dung hợp đồng, hướng dẫn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự kiện dẫn đến tạm dừng thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận về các khoản mục chi phí phát sinh hợp lý.

Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn [quy định tại ĐKCT].

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn

1. Quyền của Nhà thầu tư vấn:

a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư

vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư.

d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).

đ) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Bảo quản và giao lại cho Chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do Chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

c) Thông báo ngay bằng văn bản cho Chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

đ) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu tư vấn trong việc thực hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm.

e) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

g) Nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

h) Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

i) Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng

lực cần thiết như danh sách đã được Chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

k) Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng đối với tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi; ngày hoàn thành và bàn giao công trình đối với tư vấn thiết kế công trình xây dựng.

l) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng và thời gian theo đúng tiến độ được thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

m) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

n) Đối với tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình: Tham gia nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và toàn bộ công trình khi có yêu cầu của Chủ đầu tư đối với tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình và tư vấn thiết kế xây dựng công trình.

q) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư .

1. Quyền của Chủ đầu tư:

a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.

b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.

c) Kiểm tra chất lượng công việc của Nhà thầu tư vấn tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Nhà thầu tư vấn.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.

đ) Yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

a) Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

c) Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

d) Thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

đ) Hướng dẫn Nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và HSMT (hoặc HSYC); tạo điều kiện để Nhà thầu tư vấn được tiếp cận với công trình, thực địa.

e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu tư vấn.

g) Tạo điều kiện cho Nhà thầu tư vấn thực hiện công việc tư vấn xây dựng, thủ tục hải quan (nếu có).

h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu tư vấn nếu Chủ đầu tư cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 14. Nhà thầu phụ : Không có

Điều 15. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

1. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng được quy định cụ thể tại Phụ lục số ... [Nhân lực của Nhà thầu].

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong Phụ lục số... [Nhân lực của Nhà thầu]. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu tư vấn phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng... ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu tư vấn thì nhân sự đó coi như được Chủ đầu tư chấp thuận.

3. Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng [quy định tại ĐKCT] kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu tư vấn chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Nhà thầu tư vấn có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

5. Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán trên cơ sở Phụ lục số ... [Nhân lực của Nhà thầu].

6. Nhà thầu tư vấn tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ,... thực hiện theo Bộ

Luật Lao động. Nhà thầu tư vấn không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Nhà thầu cam kết bố trí nhân sự để thực hiện giám sát thi công theo đúng chuyên ngành như bảng danh sách:

| TT | Họ và tên | Trình độ chuyên môn | Chức danh bố trí trong gói thầu |
|----|-------------------|---------------------|--|
| 1 | Nông Minh Hường | Kỹ sư xây dựng | Tư vấn giám sát trưởng |
| 2 | Nông Xuân Thiện | Kỹ sư xây dựng | Giám sát viên phần xây dựng |
| 3 | Vũ Thắng Lợi | Kỹ sư xây dựng | Giám sát phần cơ - điện |
| 4 | Nguyễn Hữu Nam | Kỹ sư xây dựng | Giám sát phần cấp - thoát nước |
| 5 | Phan Thành Nguyên | Kỹ sư điện | Giám sát phần hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà |
| 6 | Hoàng Ngọc Sơn | Kỹ sư điện | Giám sát phần san nền, giao thông |
| 7 | Nguyễn Văn Dũng | Kỹ sư xây dựng | Cán bộ giám sát phần PCCC |

Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Nhà thầu tư vấn sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu tư vấn.

Nhà thầu tư vấn phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu tư vấn thực hiện và cung cấp cho Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 17. Bảo hiểm

Nhà thầu tư vấn mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng trong tương lai. Trong hợp đồng xây dựng các bên phải quy định trách nhiệm của mỗi bên về quản lý và xử lý rủi ro của mình; trách nhiệm khắc phục hậu quả của mỗi bên trong trường hợp gặp rủi ro.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng xây dựng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù

hợp với tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 156 Luật Dân sự.

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Nhà thầu tư vấn phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Chủ đầu tư phải bồi thường những tổn hại cho Nhà thầu tư vấn đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Nếu Nhà thầu tư vấn bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu tư vấn sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Chủ đầu tư phải xem xét quyết định các đề nghị của Nhà thầu tư vấn.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt và thanh toán hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho

Nhà thầu tư vấn:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Nhà thầu tư vấn, hoặc những thứ Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Chủ đầu tư khi đã được Chủ đầu tư thanh toán và Nhà thầu tư vấn sẽ để cho Chủ đầu tư sử dụng.

Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Chủ đầu tư có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu tư vấn

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Nhà thầu tư vấn phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu tư vấn phải thông báo cho Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Điều 20. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau [quy định tại ĐKCT] kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu tư vấn. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:

a) Nhà thầu tư vấn không tuân thủ về bảo đảm thực hiện hợp đồng tại Điều 6 [Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)]

b) Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng [quy định tại ĐKCT] mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.

c) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 23 [Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc [quy định tại ĐKCT] liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

d) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.

đ) Nhà thầu tư vấn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu tư vấn từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu tư vấn cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là [quy định tại ĐKCT] trong các trường hợp sau đây:

a) Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian [quy định tại ĐKCT].

b) Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian [quy định tại ĐKCT] kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian [quy định tại ĐKCT].

đ) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động

hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 10 [Giá hợp đồng] và Điều 24 [Tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác,...).

Điều 21. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

1. Quyết toán hợp đồng

a) Việc quyết toán hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

b) Trong vòng 60 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu tư vấn đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ trình cho Chủ đầu tư 10 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- Bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

c) Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu tư vấn chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu tư vấn sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

d) Sau khi hợp đồng được quyết toán theo quy định, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của hợp đồng cho nhà thầu.

2. Việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 20 [Chấm dứt hợp đồng].

Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành [quy định tại ĐKCT]:

Lần 1: Sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành [quy định tại ĐKCT].

Lần 2: Sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành [quy định tại ĐKCT].

Lần cuối: Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do Nhà thầu tư vấn cung cấp, Chủ đầu tư căn cứ vào hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng Nhà thầu tư vấn phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng.

Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.

Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng được quy định cụ thể tại bảng tiến độ thực hiện công việc với tổng thời gian thực hiện là [quy định tại ĐKCT].

2. Tiến độ chi tiết:

Thời gian và phần công việc hoàn thành [quy định tại ĐKCT].

3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp Nhà thầu tư vấn hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

4. Việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng không được

Điều 24. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng:

Thời gian chậm nhất là [quy định tại ĐKCT], Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu tư vấn là [quy định tại ĐKCT] với số tiền là [quy định tại ĐKCT].

2. Tiến độ thanh toán

Số lần thanh toán là [quy định tại ĐKCT].

Giá trị mà Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu theo các lần thanh toán cụ thể là 04 lần [quy định tại ĐKCT].

Lần cuối cùng sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong hợp đồng.

Trong vòng [quy định tại ĐKCT], kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn, Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

3. Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành

(Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng).

- Bảng tính giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi hợp đồng

- Đề nghị thanh toán của Nhà thầu tư vấn bao gồm: Giá trị hoàn thành theo hợp đồng, giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau khi đã bù trừ các khoản này

4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

Điều 25. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng [quy định tại ĐKCT]. Nếu những căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải: [quy định tại ĐKCT].

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì khoảng thời gian các bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân tỉnh Cao Bằng) theo quy định của pháp luật [quy định tại ĐKCT] kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân tỉnh Cao Bằng) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

Giải quyết tranh chấp: [quy định tại ĐKCT].

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 26. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thưởng hợp đồng: Không áp dụng

2. Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với Nhà thầu tư vấn: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng [quy định tại ĐKCT] thì phạt [quy định tại ĐKCT] nhưng tổng số tiền phạt không quá [quy định tại ĐKCT].

3. Bồi thường thiệt hại

- Bồi thường thiệt hại: [quy định tại ĐKCT].

Điều 27. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong hợp đồng; Không bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm [quy định tại ĐKCT].

Số lượng trang, số lượng phụ lục, số bản được thành lập, ngôn ngữ hợp đồng, giá trị pháp lý, số bản Chủ đầu tư sẽ giữ, số bản Nhà thầu tư vấn sẽ giữ [quy định tại ĐKCT].

PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

Ngôn ngữ của hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng):
Không áp dụng.

Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng là 06 bộ.

Điều 5. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng:

a) Giá hợp đồng (đã bao gồm VAT) được xác định với số tiền: **800.000.000, đồng** (*Bằng chữ: Tám trăm triệu đồng chẵn./.*)

Trong đó:

- Giá trị thực hiện hợp đồng của Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng được xác định với số tiền: 784.000.000, đồng (tương ứng 98%)

- Giá trị thực hiện hợp đồng của Công ty TNHH đầu tư và phát triển 158 giá trị hợp đồng được xác định với số tiền: 16.000.000, đồng (tương ứng 2%)

Điều 6. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng, phạm vi và trình tự, thủ tục điều chỉnh khối lượng:

Giá hợp đồng được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

- Phát sinh khối lượng công việc ngoài phạm vi Hợp đồng.
- Do nguyên nhân bất khả kháng quy định tại Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng] ảnh hưởng tới giá Hợp đồng.

- Chi phí cho những công việc phát sinh: Được xác định trên cơ sở khối lượng công việc phát sinh và đơn giá trong hợp đồng hoặc đơn giá được xác định trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Xây dựng và các thỏa thuận của Hợp đồng này.

3. Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

Do ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác.

Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của bên giao thầu gây ra

Điều 7. Nhận lực của Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng là 07 ngày làm việc.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 14 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc Hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 07 ngày.

Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 10 ĐKCT [*Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng*], hoặc 07 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 07 ngày

Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 07 ngày

Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian 07 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian 07 ngày.

Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành theo tiến độ các kỳ thanh toán của Nhà thầu thi công xây dựng và kế hoạch vốn được giao.

Điều 10. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng là 360 ngày, kể từ ngày chủ đầu tư bàn giao mặt bằng, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ và theo tiến độ thi công của gói thầu xây lắp.

Điều 11. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng: 30% giá trị hợp đồng. Giá trị tạm ứng: 240.000.000, đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn*).

Tiền tạm ứng chuyển vào Tài khoản số 3300055980 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Cao Bằng của Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

- Thanh toán được chia làm 04 lần cụ thể như sau:

+ Lần 01 thu hồi tạm ứng 30% giá trị thanh toán theo khối lượng nhà thầu thi công xây dựng.

+ Lần 02 thu hồi tạm ứng 30% giá trị thanh toán theo khối lượng nhà thầu thi công xây dựng.

+ Lần 03 thu hồi tạm ứng 40% giá trị thanh toán theo khối lượng nhà thầu thi công xây dựng. Khi thực hiện đạt 80% giá trị hợp đồng.

+ Lần 04 thanh toán hết khối lượng hoàn thành

Căn cứ vào kế hoạch vốn của Chủ đầu tư và các thỏa thuận trong hợp đồng việc thanh toán được thực hiện trên khối lượng công việc của Nhà thầu tư vấn giám sát thực hiện được chủ đầu tư chấp thuận thanh toán theo từng giai đoạn và theo khối lượng của nhà thầu thi công xây dựng.

Điều 12. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 07 ngày. Nếu những căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì các bên sẽ gửi vấn đề lên Toà án nhân dân quyền lực của Nhà nước để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc các bên phải thi hành.

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các Điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 13. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thương hợp đồng: Không áp dụng.

2. Phạt vi phạm hợp đồng

Thời gian chậm tiến độ thực hiện thi công mà đơn vị tư vấn chưa có báo cáo cụ thể thì cứ 07 ngày phạt 1%; Chủ đầu tư có công văn đôn đốc nhắc nhở hoặc vắng mặt trên công trình cứ 03 lần phạt 01%, nhưng tổng số các khoản tiền phạt không vượt quá 12% phần giá trị hợp đồng.

3. Bồi thường thiệt hại.

Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư trong các trường hợp sau.

Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế cho chủ đầu tư theo quy định của Luật Xây dựng 2014 và pháp luật có liên quan khác.

Các bên cam kết thực hiện đúng những điều đã thương thảo ngày hôm nay, cùng nhau khẩn trương tổ chức tiến hành ký kết hợp đồng theo các nội dung đã thương thảo.

Điều 14. Điều khoản chung

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này bao gồm 27 trang được lập thành 08 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư sẽ giữ 06 bản, Nhà thầu tư vấn sẽ giữ 02 bản./.

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thế Bằng

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH
GIÁM ĐỐC**



Bùi Văn Tạo

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
THÀNH VIÊN LIÊN DANH
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Dũng

Handwritten mark or signature at the bottom right corner.

DANH SÁCH NHÂN SỰ TƯ VẤN GIÁM SÁT

| STT | HỌ TÊN | NĂNG LỰC |
|-----|-----------------|--|
| 1 | Bùi Văn Tạo | - Giám sát công tác xây dựng công trình DD&CN hạng II; - Giám sát công tác xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật hạng III; - Bồi dưỡng kiến thức phòng cháy và chữa cháy cho người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của cơ sở KD DV PC&CC. |
| 2 | Lý Phi | - Giám sát công tác xây dựng công trình DD&CN hạng II; - Giám sát công tác xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật, giao thông (đường bộ) hạng III; - Bồi dưỡng kiến thức phòng cháy và chữa cháy về Tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định PCCC. |
| 3 | Nông Xuân Thiện | - Giám sát công tác xây dựng công trình DD&CN hạng II; - Giám sát công tác xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật hạng III. - Bồi dưỡng kiến thức phòng cháy và chữa cháy về Tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định PCCC. |
| 4 | Nông Thiết Hùng | - Giám sát công tác xây dựng công trình DD&CN hạng II; - Giám sát công tác xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật hạng III. - Tư vấn giám sát thi công tu bổ di tích. |
| 5 | Nông Minh Hương | - Giám sát công tác xây dựng công trình DD&CN hạng II; |
| 6 | Phan Mạnh Hào | - Giám sát công tác xây dựng công trình DD&CN hạng II; - Giám sát công tác xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật hạng III. |
| 7 | Bé Khánh Cường | - Giám sát Dân dụng, công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật hạng II |
| 8 | Bé Trung Đức | - Giám sát thi công xây dựng công trình DD&CN, Hạ tầng kỹ thuật hạng II |
| 9 | Đặng Xuân Thành | - Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ) hạng III |
| 10 | Đỗ Như Tùng | - Giám sát công tác xây dựng công trình DD&CN, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông hạng III. |
| 11 | Lãnh Đức Huynh | - Giám sát công tác xây dựng công trình DD&CN, Hạ tầng kỹ thuật hạng III. |
| 12 | Hà Huy Hoàng | - Giám sát công tác xây dựng công trình DD&CN hạng II. |
| 13 | Đàm Duy Hồng | - Giám sát công tác xây dựng công trình DD&CN hạng II. |

| | | |
|----|-----------------|--|
| 14 | Đỗ Quốc Vương | - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình hạng III. |
| 15 | Đặng Trung Kiên | - Giám sát công tác xây dựng công trình DD&CN hạng III; - Tư vấn giám sát thi công tu bổ di tích. |
| 16 | Hà Thị Thía | - Giám sát công tác xây dựng công trình DD&CN, Hạ tầng kỹ thuật hạng II. |
| 17 | Hoàng Thị Thắng | - Giám sát công tác xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật hạng III. |
| 18 | Đoàn Hồng Linh | - Giám sát công tác xây dựng công trình DD&CN hạng III. |

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **226** / QĐ-SXD

Cao Bằng, ngày **04** tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm viên chức

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1332/2012/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Lãnh đạo Sở Xây dựng ngày 01 tháng 4 năm 2016 về việc nhận xét, đánh giá bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo cấp phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ông Bùi Văn Tạo, Phó Trưởng phòng Tư vấn xây dựng, giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2016;


Thời hạn bổ nhiệm là 05 năm.

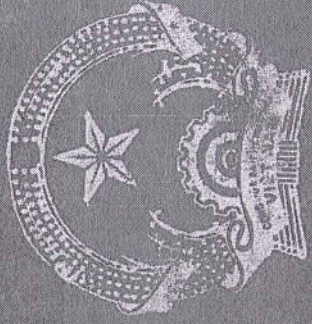
Điều 2. Ông Bùi Văn Tạo được hưởng mức phụ cấp chức vụ hệ số là 0,5/tháng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng, Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc liên quan và ông Bùi Văn Tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Duy*

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc nhà nước tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Hà Văn Hoài



BẢNG IỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
.....
Đại học Xây dựng
cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo CHÍNH QUY
ngành.....*Xây dựng*.....*Bầu đưng*.....
hạng.....*Trung bình*..... năm tốt nghiệp...*2009*.....
và công nhận danh hiệu

cho.....*Kỹ sư Xây dựng*.....

sinh ngày.....*02-08-1981*..... tại.....*Bắc Giang*.....
Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2009

Hiệu trưởng
Khoa trưởng



PGS.TS. Nguyễn Văn Dũng



Số vào sổ
148/QĐ-ĐT
09-3-2009

Số hiệu bằng
A 0166026

Chữ ký của người được cấp bằng
B. Tran

LÝ LỊCH CHUYÊN GIA TƯ VẤN

Tên nhà thầu: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng

| | |
|-----------------------------|---|
| Tên và số của vị trí tư vấn | Giám sát viên công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động |
| Tên chuyên gia tư vấn: | Lý Phi |
| Ngày sinh: | 13/10/1988 |
| Quốc tịch | Việt Nam |

Trình độ học vấn:

- Kỹ sư xây dựng; Tốt nghiệp Trường Đại học Thủy lợi năm 2014;
- Chứng chỉ hành nghề Giám sát công tác xây dựng công trình DD&CN hạng III do Sở Xây dựng Cao Bằng cấp ngày 21/8/2019.
- Chứng chỉ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động do Công ty cổ phần Đào tạo và nghiên cứu quản lý kinh tế cấp ngày 12/01/2023.

Quá trình công tác phù hợp với công việc:

| Thời gian | Tên cơ quan, đơn vị, vị trí đảm nhận và thông tin liên hệ để tham chiếu | Địa điểm làm việc | Tóm tắt công việc đã làm phù hợp với công việc đang yêu cầu |
|-----------|---|--|---|
| Từ tháng | <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng - Vị trí đảm nhận: Phó trưởng phòng Tư vấn. - Thông tin liên hệ tham chiếu: + Phòng Hành chính. Tel: 0206.3952985 | Km3, xã cáp, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng | <ul style="list-style-type: none"> • Giám sát công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động các công trình: 1. Gói thầu: Tư vấn giám sát thi công, lắp đặt thiết bị, thí nghiệm cọc quan trắc lún công trình thuộc dự án: Xây dựng trụ sở Viễn thông Cao Bằng. - Giá trị hợp đồng: 780.659.000 đồng. 2. Gói thầu TV số 08: Giám sát thi công xây lắp các công trình trường mầm non, trường tiểu học huyện |

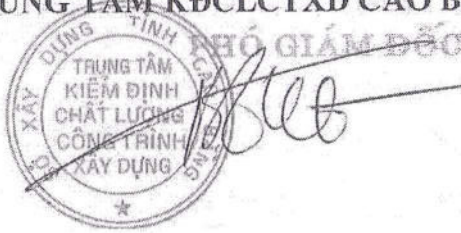
| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | Bảo Lạc và huyện Bảo Lâm. Giai đoạn I (năm 2017- 2018) – Thuộc dự án: Xây dựng các phòng học thuộc Chương trình kiên cố hóa các trường, lớp học mầm non, tiểu học tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2017 – 2020. - Giá trị hợp đồng: 2.054.170.000 đồng. |
|--|--|--|---|

Thành viên của Hiệp hội chuyên ngành, tổ chức nghề nghiệp và tác phẩm đã xuất bản: Không.

Ngôn ngữ (Chỉ nêu những ngôn ngữ có thể dùng để làm việc): Tiếng Việt, tiếng Anh.

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA NHÀ THẦU
TRUNG TÂM KĐCLCTXD CAO BẰNG**



Bùi Văn Đạo

Cao Bằng, ngày 21 tháng 02 năm 2023

Người khai

Lý Phi

Số: 33 /QĐ-TTKĐ

Cao Bằng, ngày 10 tháng 02 năm 2025

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG CAO BẰNG**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Hướng dẫn số 2889/HD-SNV ngày 27 tháng 9 năm 2024 Hướng dẫn trình tự, thủ tục bổ nhiệm công chức, viên chức cấp phòng và tương đương trong các sở, ngành và tương đương, UBND các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ/ - UBND ngày 04 tháng 03 năm 2024 Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng;

Căn cứ công văn số 2007/SXD - VP ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Sở Xây dựng Cao Bằng về việc cho chủ trương-kiện toàn vị trí lãnh đạo, quản lý cấp phòng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 05 tháng 02 năm 2025 Họp tập thể lãnh đạo nhân sự bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng, Sở Xây dựng Cao Bằng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ông Lý Phi, Phó Trưởng phòng Tư vấn xây dựng thuộc Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng, giữ chức vụ Trưởng phòng Tư vấn xây dựng, kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2025.

Thời hạn bổ nhiệm là 05 năm.

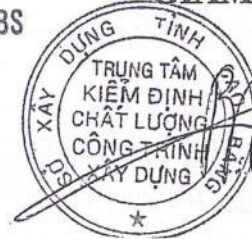
Điều 2. Ông Lý Phi được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 0,3/tháng.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp, Trưởng các phòng chuyên môn Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng, và ông Lý Phi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

- Như điều 3, Số chứng thực: 8.9.2.8... Quyền số 2.....SCT/BS
- Sở Xây dựng (BC);
- Lưu: VT - TTKĐ.

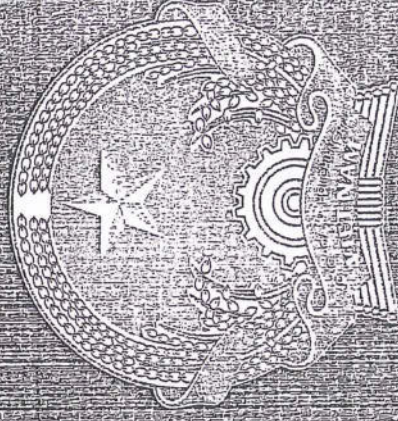
Ngày: 22 -11- 2025



Bùi Văn Tạo

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lê Thị Thu Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE RECTOR OF

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

WATER RESOURCES UNIVERSITY

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

has conferred

cấp

THE DEGREE OF ENGINEER

BẰNG KỸ SƯ

Major in: *Civil Engineering*

Ngành đào tạo: *Kỹ thuật công trình xây dựng*

Upon: **Mr. LY PHI**

Ông **LY PHI**

Date of birth: **13 October 1988**

Ngày sinh: **13/10/1988**

Year of graduation: **2014**

Năm tốt nghiệp: **2014**

Degree classification: **Ordinary**

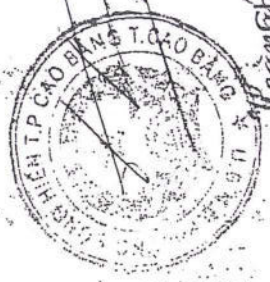
Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình**

Mode of study: **Full-time**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Issued on: **27 October 2014**

Hà Nội ngày **27** tháng **02** năm **2014**



Hoàng Văn Đông



Số niệu: **097455**

GS.TS. NGUYỄN QUANG KIM

Reg. No: **62.195.50C-TH1**

Số vào sổ cấp bằng: **62.195.50C-TH1**

**TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

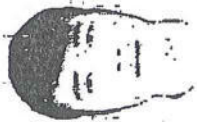
1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

CAB-00042241

1362/QB-SXD ngày 21/8/2019

THÔNG TIN CÁ NHÂN



*Chức kỹ của người
được cấp chứng chỉ*

Họ và tên: Lý Phi
Ngày tháng năm sinh: 13/10/1988
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 080547047
Cấp ngày: 28/2/2019 tại: CA Cao Bằng
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Trường Đại học thủy lợi
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình
xây dựng

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|--|------|-------------------------------|
| 1 | Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi | III | Từ 25/2/2022 đến 25/2/2027 |
| 2 | Thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước | II | Từ 25/2/2022 đến 25/2/2027 |
| 3 | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình DD&CN | II | Từ 25/2/2022 đến 25/2/2027 |
| 4 | Khảo sát địa hình | III | Từ 25/2/2022 đến 25/2/2027 |

Cao Bằng ngày 25 tháng 02 năm 2022.



Đoàn Quốc Chính

**TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

CAB-00042241

74/QĐ-SXD ngày 08/8/2025



THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|---|------|----------------------------|
| 1 | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | II | |
| 2 | Giám sát công tác xây dựng công trình DD&CN | II | Từ 08/8/2025 đến 08/8/2035 |
| 3 | Giám sát công tác xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật, giao thông (đường bộ) | III | |
| 4 | Định giá xây dựng | II | |

Họ và tên: Lý Phi

Ngày tháng năm sinh: 13/10/1988

Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 004088004190

Cấp ngày: 24/06/2021 tại: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

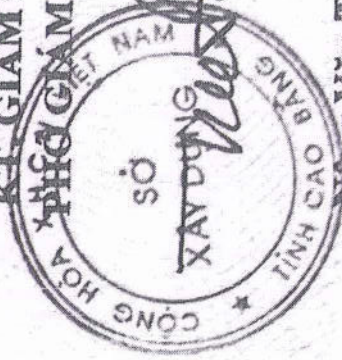
Cơ sở đào tạo: Trường Đại học thủy lợi

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng

Cao Bằng, ngày 08 tháng 8 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nông Văn Trung

Cao Bằng, ngày 01 tháng 11 năm 2015

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành theo Thông tư số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/9/2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi, một bên là Ông: **NGUYỄN ANH QUẾ** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng

Địa chỉ: Km3 – Phường Sông Hiến – TP Cao Bằng – tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0263758895

Và một bên là Ông: **NÔNG XUÂN THIỆN** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 25 tháng 5 năm 1987 – Tại: Huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng

Nghề nghiệp: Đại học Xây dựng

Địa chỉ thường trú: Tổ 5, phường Ngọc Xuân, Thành phố Cao Bằng

Số CMND: 080507942, ngày cấp: 17/03/2005, nơi cấp: Công an CB

Thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều

khoản sau đây:

Điều 1: Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại hợp đồng lao động: Không thời hạn

- Từ ngày 01 tháng 11 năm 2015

- Địa điểm làm việc tại: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

- Địa chủ: Đường tránh QL3 - P.Sông Hiến – TP Cao Bằng

- Chức danh chuyên môn: Kỹ sư

- Công việc phải làm: Phòng tư vấn xây dựng thực hiện thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán công trình xây dựng, các dịch vụ tư vấn khác và thực hiện công việc khác theo sự phân công của trưởng phòng và lãnh đạo Trung tâm.

Điều 2: Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc :

+ Khi ở công trường: Theo tiến độ thi công của công trình

+ Khi ở cơ quan: Làm việc theo giờ hành chính 8h/24h (Nếu do yêu cầu công việc thì có thể huy động làm thêm giờ)

- Được trang bị làm việc gồm: Các thiết bị cần thiết phục vụ cho công việc được giao.

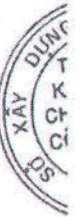
Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động

1. Quyền lợi:

- Phương tiện đi lại làm việc: Do cán bộ tự túc

- Mức lương chính hoặc tiền công: Hưởng theo hệ số: 2,67; Bậc 2; Ngạch: 13095 Kỹ sư xây dựng (Khoản lương theo sản phẩm)

- Hình thức trả lương: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt



- Phụ cấp gồm: Phụ cấp khu vực, phụ cấp lưu động (nếu có) và các khoản phụ cấp khác (nếu có) hưởng theo chế độ hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.

- Thời gian thanh toán tiền lương và phụ cấp: Trả theo tháng
- Tiền thưởng: Thưởng theo chế độ quy định
- Chế độ nâng lương: Nâng lương định kỳ và theo chế độ hiện hành của Nhà nước
- Chế độ nghỉ ngơi (nghỉ hàng tuần, phép năm, lễ tết): Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng theo chế độ hiện hành của Nhà nước
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Đóng theo chế độ của Nhà nước Quy định
- Chế độ đào tạo: Khi cần thiết phục vụ cho công việc đơn vị sẽ cử cán bộ đi học tập để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
- Được hưởng chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp lệnh công chức.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động
- Chấp hành lệnh điều hành sản xuất - kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, anh toàn lao động...
- Chấp hành mọi nội quy, quy chế của đơn vị. Kỷ luật làm việc và các quy định của pháp luật.
- Điều kiện người lao động ngừng làm việc tại Trung tâm là phải có thời gian công tác tại Trung tâm ít nhất là 3 năm trở lên. Khi người lao động ngừng làm việc tại Trung tâm thì phải thông báo cho lãnh đạo Trung tâm ít nhất là 2 tháng và đưa ra lý do thôi việc chính đáng.

Trong trường hợp tự ý bỏ việc thì người lao động phải chịu trách nhiệm như sau:

+ Không được trợ cấp thôi việc và phải bồi thường cho người sử dụng lao động nửa tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

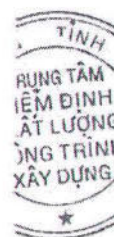
+ Nếu vi phạm quy định về thời hạn báo trước thì phải bồi thường cho người sử dụng lao động một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước.

+ Phải hoàn trả chi phí đào tạo cho người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 62 của Bộ luật lao động.

- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Và quy định của Trung tâm như sau:

2.1 - Khiển trách đối với những trường hợp sau:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc.
- Không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng
- Uống rượu bia trong giờ làm việc
- Gây gỗ đánh nhau, thái độ làm việc thiếu văn hoá tại Trung tâm
- Tự ý nghỉ việc dưới 5 ngày/tháng không lý do
- Lấy cắp tài sản của của Trung tâm



- Gây mất đoàn kết tại Trung tâm
- Sử dụng tài sản công trái pháp luật
- 2.2 - Cảnh cáo với những trường hợp:
 - Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả nghiêm trọng.
 - Đã bị khiển trách nhưng tái phạm
 - Nghỉ tự do dưới 7 ngày/tháng không lý do
 - Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện công việc
- Sử dụng trái phép các chất ma túy
- Bị phạt tù hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ
- 2.3 - Buộc thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp:
 - Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.
 - Sử dụng giấy tờ giả để tuyển dụng vào đơn vị
 - Tự ý nghỉ việc quá 7 ngày /tháng không có lý do chính đáng.
 - Mắc các tệ nạn xã hội đã có xác nhận của cơ quan y tế kiểm tra

Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động

- 1. Nghĩa vụ:**
- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc lần đầu
 - Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người ký hợp đồng.

- 2. Quyền hạn:**
- Điều hành người ký hợp đồng làm việc lần đầu hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng (Bổ trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...)
 - Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người lao động theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức đối với những trường hợp: vi phạm kỷ luật đã được nêu ở điều 3 phần 2.

Điều 5: Điều khoản thi hành

Hợp đồng này làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2015.

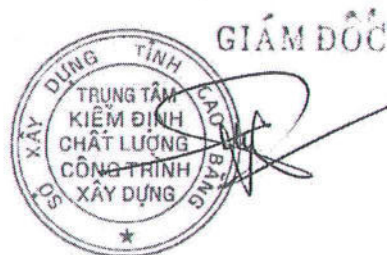
Hợp đồng này ký tại Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

NGƯỜI LAO ĐỘNG



Nông Xuân Thiện

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG



Nguyễn Anh Quế

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR

OF UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING

confers

THE DEGREE OF BACHELOR

Upon: (Mr, Ms) NONG XUAN THIEN

Born on: 25th May 1987

Major in: Civil Engineering

Ranking: Ordinary

Mode of study: Full - time



Serial number:

Reference number: .171/QĐ-DT.
28-02-2012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Kỹ sư Xây dựng

Cho: NÔNG XUÂN THIÊN

Giới tính: Nam

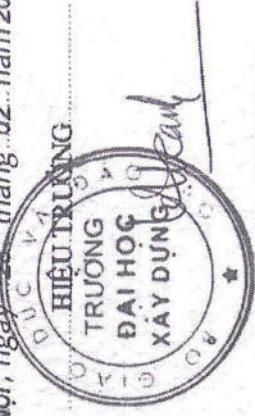
Ngày, tháng, năm sinh: 25/05/1987

Ngành đào tạo: Xây dựng Công trình

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Hình thức đào tạo: Chính quy

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2012

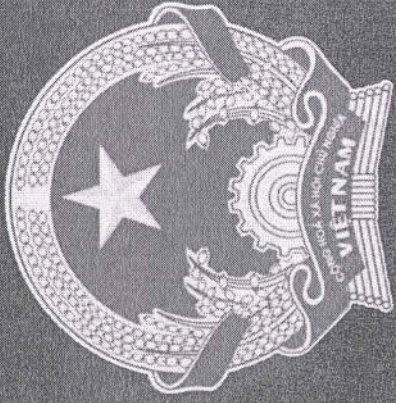


Số hiệu: A 006136

TS. Lê Văn Thành

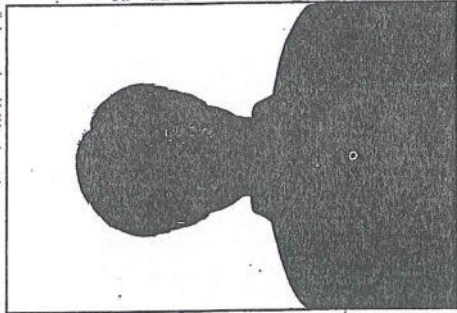
Số vào sổ cấp bằng: 171/QĐ-DT.
28-02-2012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

THÔNG TIN CÁ NHÂN



*Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ*

Họ và tên: **Nông Xuân Thiện**

Ngày tháng năm sinh: **25/5/1987**

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): **080487449**

Cấp ngày: **19/2/2019** tại: **CA Cao Bằng**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Trường Đại học xây dựng**

Hệ đào tạo: **Chính quy**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư xây dựng công trình**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|---|------|----------------------------|
| 1 | Giám sát thi công xây dựng công trình DD&CN | II | Từ 25/2/2022 đến 25/2/2027 |
| 2 | Giám sát thi công xây dựng xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật | III | Từ 25/2/2022 đến 25/2/2027 |
| 3 | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình DD&CN | II | Từ 25/2/2022 đến 25/2/2027 |
| 4 | Khảo sát địa hình | III | Từ 25/2/2022 đến 25/2/2027 |

Cao Bằng, ngày 25 tháng 02 năm 2022

SỞ

XÂY DỰNG

CA CAO BẰNG

ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

ĐIỀU HÀNH

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

Đương Quốc Chính

Cao Bằng, ngày 01 tháng 10 năm 2010

HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC

- Căn cứ Nghị định số: 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước và Thông tư số: 10/2004/TT-BNV ngày 19/02/2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số: 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ.

Chúng tôi, một bên là: Ông **Đỗ Quang Chung**

Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng

Địa chỉ: Km3 – Phường Sông Hiến – Thị xã Cao Bằng – tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0263758898

Và một bên là: Ông **Nông Thiết Hùng**

Sinh ngày: 22 tháng 12 năm 1987 Tại: BV Mỏ Thiếc – Nguyên Bình

Nghề nghiệp: Trung cấp xây dựng

Địa chỉ thường trú: Xóm Tân An 4, xã Hoà Chung, thị xã Cao Bằng

Số CMND: 080507448, ngày cấp: 03/10/2007, nơi cấp: Công an Cao Bằng

Thỏa thuận ký kết hợp đồng làm việc lần đầu và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1: Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Thời gian thực hiện hợp đồng không thời hạn (Theo điều 19 Nghị định số: 116/2003/NĐ-CP)

- Từ ngày 01 tháng 10 năm 2010

- Địa điểm làm việc tại: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

- Địa chủ: Đường tránh QL3 – P.Sông Hiến – TXCB

- Chức danh chuyên môn: Trung cấp xây dựng

- Nhiệm vụ: Giám sát kỹ thuật thi công các công trình xây dựng; Các dịch vụ tư vấn khác và thực hiện công việc mà giám đốc giao.

Điều 2: Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc :

+ Khi ở công trường: Theo tiến độ thi công của công trình

+ Khi ở cơ quan: Làm việc theo giờ hành chính 8h /24h (Nếu do yêu cầu công việc thì có thể huy động làm thêm giờ)

- Được trang bị làm việc gồm: Các thiết bị cần thiết phục vụ cho công việc được giao.

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người ký hợp đồng làm việc lần đầu

1. Nghĩa vụ

- Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng

- Chấp hành mọi nội quy, quy chế của đơn vị. Kỷ luật làm việc và các quy định của pháp luật.

- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2. Quyền lợi:

- Được hưởng các quyền lợi quy định của pháp lệnh cán bộ công chức
- Phương tiện đi lại làm việc và nhà ở: Do cán bộ tự túc
- Lương được hưởng: hệ số: 1,86, mã ngạch: 13095, bậc: 1
- Phụ cấp gồm: Phụ cấp khu vực, phụ cấp lưu động và các khoản phụ cấp khác (nếu có) hưởng theo chế độ hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.
- Thời gian thanh toán tiền lương và phụ cấp: Trả theo tháng
- Khoản trả ngoài lương (Nếu có)
- Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng theo chế độ hiện hành của Nhà nước
- Bảo hiểm xã hội đóng theo chế độ hiện hành của Nhà nước
- Bảo hiểm y tế đóng theo chế độ hiện hành của Nhà nước
- Được hưởng các phúc lợi theo quy định của cơ quan
- Được các khoản thưởng, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ hợp tác khoa học, công nghệ với các đơn vị trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Được hưởng chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp lệnh công chức.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc lần đầu
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn và quyền lợi của người ký hợp đồng làm việc lần đầu.

2. Quyền hạn:

- Điều hành người ký hợp đồng làm việc lần đầu hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...)
- Chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người ký hợp đồng làm việc lần đầu theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức.

Điều 5: Điều khoản thi hành

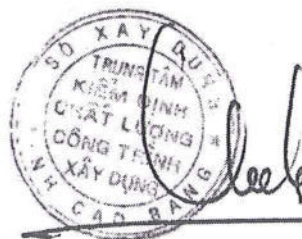
Hợp đồng này làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một bản và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2010.

Hợp đồng này ký tại Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

NGƯỜI KÝ HỢP ĐỒNG

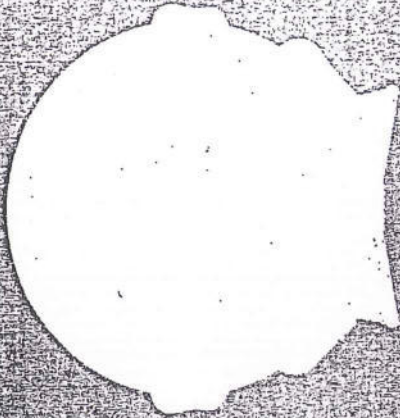
Nông Thiết Hùng

GIÁM ĐỐC



Đỗ Quang Chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

NATIONAL UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING

has conferred
THE DEGREE OF ENGINEER

Civil Engineering

Ms. NONG THIET HUNG

Date of birth: 20 December 1987

Year of graduation: 2017

Degree classification: Average good

Mode of study: Part-time

Hanoi, 26 July 2017

Reg. No: 2017/NLVH/96

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Kỹ thuật công trình xây dựng

Cho: Ông NÔNG THIẾT HÙNG

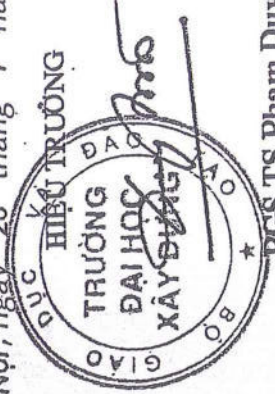
Ngày sinh: 20/12/1987

Năm tốt nghiệp: 2017

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2017



Số hiệu: 451563

Số vào sổ cấp bằng: 2017/NLVH/96

PGS.TS Phạm Duy Hòa

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CAB-00042240

236/QĐ-SXD ngày 01/02/2024



THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Nông Thiết Hùng**
Ngày tháng năm sinh: 20/12/1987
Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 004087006453
Cấp ngày: 15/9/2022 tại: Cục Cảnh sát quản lý hành
chính về trật tự xã hội
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Trường Đại học xây dựng
Hệ đào tạo: Vừa làm vừa học
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình xây
dựng

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|---|------|-------------------------------|
| 1 | Giám sát thi công xây dựng công trình DD&CN | II | Từ 01/2/2024 đến 01/2/2029 |
| 2 | Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước) | III | |
| | | | |

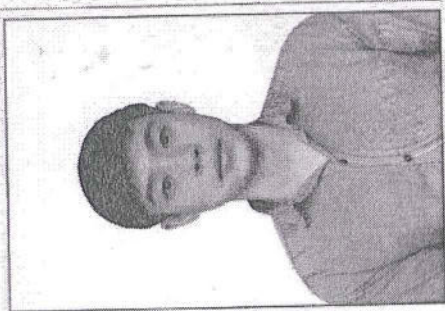
Cao Bằng, ngày 01 tháng 02 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Đoàn Quốc Chính

THÔNG TIN CÁ NHÂN



*Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ*

Họ và tên: **NÔNG THIẾT HÙNG**

Ngày tháng năm sinh: **20/12/1987**

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): **080507448**

Cấp ngày: **12/4/2018** tại: **Cao Bằng**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Trường Đại học xây dựng Hà Nội**

Hệ đào tạo: **Vừa làm vừa học**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|---|------|------------------------------|
| 1 | Giám sát công tác xây dựng công trình DD&CN | II | Từ 12/10/2018 đến 12/10/2023 |
| 2 | Quản lý dự án công trình dân dụng | III | Từ 12/10/2018 đến 12/10/2023 |
| 3 | Giám sát công tác xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước) | III | Từ 12/10/2018 đến 12/10/2023 |

Cao Bằng, ngày 10 tháng 10 năm 2018



Hà Văn Hoài

Cao Bằng, ngày 1 tháng 9 năm 2018

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành theo Thông tư số 30/2013/TT - BLĐTBXH ngày 25/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi, một bên là Ông: **NGUYỄN HUY HOÀNG** Quốc tịch: Việt Nam
Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng
Địa chỉ: Km3 – Phường Sông Hiến – TP Cao Bằng – tỉnh Cao Bằng
Điện thoại: 0263758895

Và một bên là Ông: **NÔNG MINH HƯỚNG** Quốc tịch: Việt Nam
Sinh ngày: 26 tháng 10 năm 1987 Tại: Cao Bằng

Nghề nghiệp: Đại học Xây dựng
Địa chỉ thường trú: Tổ 5, phường Ngọc Xuân, Thành phố Cao Bằng
Số CMND: 080507942, ngày cấp: 17/03/2005, nơi cấp: Công an CB

Thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1: Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại hợp đồng lao động: Không thời hạn
- Từ ngày 01 tháng 9 năm 2018
- Địa điểm làm việc tại: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng

Cao Bằng.

- Địa chỉ: Đường tránh QL3 - P.Sông Hiến – TP Cao Bằng
- Chức danh chuyên môn: Kỹ sư

- Công việc phải làm: Phòng tư vấn xây dựng thực hiện thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán công trình xây dựng, các dịch vụ tư vấn khác và thực hiện công việc khác theo sự phân công của trưởng phòng và lãnh đạo Trung tâm.

Điều 2: Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc :

+ Khi ở công trường: Theo tiến độ thi công của công trình

+ Khi ở cơ quan: Làm việc theo giờ hành chính 8h/24h (Nếu do yêu cầu công việc thì có thể huy động làm thêm giờ)

- Được trang bị làm việc gồm: Các thiết bị cần thiết phục vụ cho công việc được giao.

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động

1. Quyền lợi:

- Phương tiện đi lại làm việc: Do cán bộ tự túc

- Mức lương chính hoặc tiền công: Hưởng theo hệ số: 2,67; Bậc 2; Ngạch: 13095 Kỹ sư xây dựng (Khoán lương theo sản phẩm)

- Hình thức trả lương: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt

- Phụ cấp gồm: Phụ cấp khu vực, phụ cấp lưu động (nếu có) và các khoản phụ cấp khác (nếu có) hưởng theo chế độ hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.
- Thời gian thanh toán tiền lương và phụ cấp: Trả theo tháng
- Tiền thưởng: Thưởng theo chế độ quy định
- Chế độ nâng lương: Nâng lương định kỳ và theo chế độ hiện hành của Nhà nước
- Chế độ nghỉ ngơi (nghỉ hàng tuần, phép năm, lễ tết): Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng theo chế độ hiện hành của Nhà nước
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Đóng theo chế độ của Nhà nước Quy định
- Chế độ đào tạo: Khi cần thiết phục vụ cho công việc đơn vị sẽ cử cán bộ đi học tập để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
- Được hưởng chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp lệnh công chức.

- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động
- Chấp hành lệnh điều hành sản xuất - kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, anh toàn lao động...
- Chấp hành mọi nội quy, quy chế của đơn vị. Kỷ luật làm việc và các quy định của pháp luật.
- Điều kiện người lao động ngừng làm việc tại Trung tâm là phải có thời gian công tác tại Trung tâm ít nhất là 3 năm trở lên. Khi người lao động ngừng làm việc tại Trung tâm thì phải thông báo cho lãnh đạo Trung tâm ít nhất là 2 tháng và đưa ra lý do thôi việc chính đáng.

Trong trường hợp tự ý bỏ việc thì người lao động phải chịu trách nhiệm như sau:

- + Không được trợ cấp thôi việc và phải bồi thường cho người sử dụng lao động nửa tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

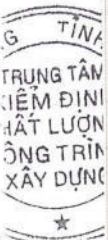
- + Nếu vi phạm quy định về thời hạn báo trước thì phải bồi thường cho người sử dụng lao động một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước.

- + Phải hoàn trả chi phí đào tạo cho người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 62 của Bộ luật lao động.

- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Và quy định của Trung tâm như sau:

2.1 - Khiển trách đối với những trường hợp sau:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc.
- Không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng
- Uống rượu bia trong giờ làm việc
- Gây gỗ đánh nhau, thái độ làm việc thiếu văn hoá tại Trung tâm
- Tự ý nghỉ việc dưới 5 ngày/tháng không lý do
- Lầy cẩu tài sản của của Trung tâm
- Gây mất đoàn kết tại Trung tâm
- Sử dụng tài sản công trái pháp luật



2.2 - Cảnh cáo với những trường hợp:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả nghiêm trọng.
- Đã bị khiển trách nhưng tái phạm
- Nghi tự do dưới 7 ngày/tháng không lý do
- Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện công việc

- Sử dụng trái phép các chất ma túy
- Bị phạt tù hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ

2.3 - Buộc thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.
- Sử dụng giấy tờ giả để tuyển dụng vào đơn vị
- Tự ý nghỉ việc quá 7 ngày /tháng không có lý do chính đáng.
- Mắc các tệ nạn xã hội đã có xác nhận của cơ quan y tế kiểm tra

Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc lần đầu

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người ký hợp đồng.

2. Quyền hạn:


- Điều hành người ký hợp đồng làm việc lần đầu hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...)
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người lao động theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức đối với những trường hợp: vi phạm kỷ luật đã được nêu ở điều 3 phần 2.

Điều 5: Điều khoản thi hành

Hợp đồng này làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 09 năm 2018.

Hợp đồng này ký tại Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

NGƯỜI LAO ĐỘNG



Nông Minh Hương

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

LUONG THE VINH UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

CIVIL ENGINEERING

Upon: **Mr NONG MINH HUONG**

Date of birth: 26 October 1987

Year of graduation: 2014

Degree classification: Ordinary

Mode of study: Full-time

Namdinh, 22 April 2014.

Reg. No:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUÔNG THẾ VINH

cấp

BẰNG KỸ SƯ

KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Cho: **Ông NÔNG MINH HUÔNG**

Ngày sinh: 26/10/1987

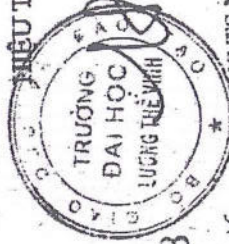
Năm tốt nghiệp: 2014

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Hình thức đào tạo: Chính quy

Namdinh, ngày 22 tháng 04 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG



Số hiệu: 217483

Số vào sổ cấp bằng: 16

PGS.TS. NGUYỄN VĂN HƯỜNG

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CAB-00042239

265/QĐ-SXD ngày 25/02/2022

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
*Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ*

Họ và tên: **Nông Minh Hường**

Ngày tháng năm sinh: 26/10/1987

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 004087005138

Cấp ngày: 11/8/2021 tại: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Lương Thế Vinh

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

| S TT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|------|-------------------------------------|------|------------------------------|
| 1 | Quản lý dự án ĐTXD công trình DD&CN | II | Từ 25/10/2022 đến 25/10/2027 |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

Cao Bằng, ngày 25 tháng 10 năm 2022

SỞ
XÂY DỰNG



Đoàn Quốc Chính

SỞ XÂY DỰNG CAO BẰNG
TRUNG TÂM KĐCLCTXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Số: 02/HD-TTKĐ

Cao Bằng, ngày 01 tháng 9 năm 2024

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
THỰC HIỆN CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

Căn cứ Bộ luật lao động số 45/2019/QH14 ban hành ngày 20/11/2019;

Căn cứ Nghị định 111/2022/NĐ- CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Hôm nay ngày 01 tháng 9 năm 2024 tại Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng chúng tôi gồm các bên dưới đây

BÊN A NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng

Địa chỉ: Tổ dân phố Sông Hiến 5 – Phường Thục Phán – tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0263758895

Mã số thuế: 4800165706

Tài khoản ngân hàng: 3300055980

Mở tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cao bằng.

Người đại diện theo pháp luật ông: **Bùi Văn Tạo**

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng

BÊN B NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ông: **Phan Mạnh Hào** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 7 tháng 1 năm 1996 Tại: Cao Bằng

Giới tính: Nam

Địa chỉ thường trú: Xóm 2 , phường Nùng Chí Cao, tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0829361196 Số CCCD: 004096000530, ngày cấp: 13/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHCVTTXH.

Trình độ chuyên môn: Đại học Kiến trúc Hà Nội

Chuyên ngành đào tạo: Kỹ thuật xây dựng

Trình độ tin học: Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B

Chứng chỉ hành nghề: Chứng chỉ Giám sát Xây dựng

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1: Công việc, vị trí việc làm, thời hạn hợp đồng

1. Thời hạn hợp đồng

- Loại hợp đồng lao động: 03 năm (36 tháng)
- Từ ngày 01 tháng 9 năm 2024 đến hết ngày 01 tháng 9 năm 2027
- Địa điểm làm việc tại: Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

- Địa chỉ: Tổ 5 - P.Sông Hiến – TP Cao Bằng

- Bộ phận quản lý: Phòng Tư vấn xây dựng thuộc Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

- Vị trí việc làm: Nhân viên

Nhiệm vụ: Làm việc tại phòng Tư vấn xây dựng, thực hiện công tác Giám sát, quản lý dự án, dịch vụ tư vấn khác do Trưởng phòng và lãnh đạo Trung tâm phân công.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ bên B

Cam kết thực hiện nghiêm túc vấn đề đã thỏa thuận, và thực hiện đúng những điều đã được pháp luật quy định

1. Quyền của bên B

a. Lương và các khoản phụ cấp

- Mức lương chính: Hưởng theo hệ số 2,67 bậc 2 là mức lương tính đóng Bảo hiểm xã hội được căn cứ theo hệ số lương tối thiểu vùng hiện hành.

- Hình thức trả lương: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt

- Lương thực tế thanh toán cho người lao động theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Mức lương hàng tháng theo hệ số là khoản tạm ứng, sẽ được hoàn ứng và điều chỉnh vào cuối kỳ thanh toán lương.

- Đơn vị cam kết đảm bảo mức đóng Bảo hiểm xã hội không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định pháp luật.

- Mọi khoản thu nhập ngoài lương chính được chi trả theo quy chế và không dùng làm căn cứ đóng BHXH.

- Phụ cấp gồm: Phụ cấp khu vực, phụ cấp lưu động (nếu có) và các khoản phụ cấp khác (nếu có) hưởng theo chế độ hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.

- Thời gian thanh toán tiền lương và phụ cấp: Trả theo tháng

- Tiền thưởng: Thưởng theo chế độ quy định, theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Chế độ nâng lương: Nâng lương định kỳ và theo chế độ hiện hành của Nhà nước

b. Thời gian làm việc thời gian nghỉ ngơi:

+ Khi ở cơ quan: Làm việc theo giờ hành chính 8h/24h (Nếu do yêu cầu công việc thì có thể huy động làm thêm giờ)

+ Thời gian nghỉ ngơi: Theo quy định của luật Lao động



- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Và quy định của Trung tâm như sau:

1.2. Khiển trách đối với những trường hợp sau:

- Người lao động không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc.

- Không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng

- Uống rượu bia trong giờ làm việc

- Gây gổ đánh nhau, thái độ làm việc thiếu văn hoá tại Trung tâm

- Tự ý nghỉ việc dưới 5 ngày/tháng không lý do

- Lây cắp tài sản của của Trung tâm

- Gây mất đoàn kết tại Trung tâm

- Sử dụng tài sản công trái pháp luật

1.3. Cảnh cáo với những trường hợp:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả nghiêm trọng.

- Đã bị khiển trách nhưng tái phạm

- Nghỉ tự do dưới 7 ngày/tháng không lý do

- Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện công việc

- Sử dụng trái phép các chất ma tuý

- Bị phạt tù hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ

2. Nghĩa vụ của bên A

Nghĩa vụ:

- Chi trả lương, thực hiện các chính sách khác cho người lao động theo thỏa thuận bảo đảm theo quy định của pháp luật và luật lao động hiện hành.

- Cung cấp thông tin, tài liệu, phương tiện, đảm bảo việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết.

- Bảo đảm quyền lợi, lợi ích hợp pháp cho người lao động theo hợp đồng và quy định của pháp luật về lao động.

Điều 4. Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng:

1. Việc tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây.

- Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ hoặc chậm thực hiện bất kỳ nghĩa vụ, quy định nào trong hợp đồng này.

- Vi phạm kỷ luật lao động.

- Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định.

INH
ÂM
NH
JNG
INH
IG

- Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết thì hai bên tiến hành cùng thỏa thuận, và thống nhất giải quyết kịp thời, bảo đảm với quy định của pháp luật, trường hợp không đạt được thỏa thuận thì có quyền khởi kiện yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

- Hợp đồng này lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2024.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 03 ngày làm việc về nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

- Trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động hoặc ký kết hợp đồng lao động mới.

- Trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết.

- Những vấn đề về lao động khác không ghi trong hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Hợp đồng này ký tại Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng./.

NGƯỜI LAO ĐỘNG



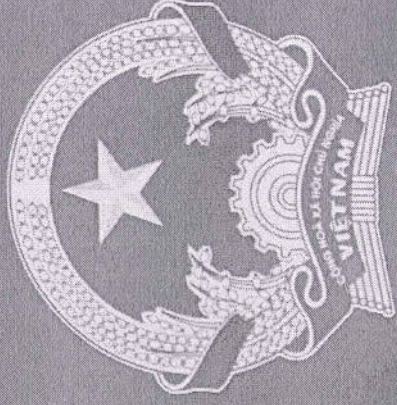
Phan Mạnh Hòa

**NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
GIÁM ĐỐC**



Bùi Văn Tạo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

HANOI ARCHITECTURAL UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Civil Engineering

Mr. PHAN MANH HAO

Upon:

Date of birth: **07 January 1996**

Year of graduation: **2020**

Degree classification: **Ordinary**

Mode of study: **Full-time**

Hanoi, 29 September 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Kỹ thuật Xây dựng

Ông PHAN MẠNH HẢO

Cho:

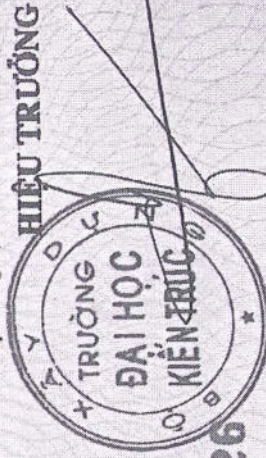
Ngày sinh: **07-01-1996**

Năm tốt nghiệp: **2020**

Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Hà Nội, ngày 29 tháng 09 năm 2020



Số hiệu: **621426**

Số vào sổ cấp bằng: **48051**

PGS.TS. Lê Quán

Reg. No: **48051**

**TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

CAB-00134159

265/QĐ-SXD ngày 25/02/2022

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Phan Mạnh Hào**

Ngày tháng năm sinh: **07/01/1996**

Số CMTND: (hoặc hộ chiếu): **085058142**

Cấp ngày: **09/10/2013** tại: **CA Cao Bằng**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Trường Cao đẳng xây dựng số 1**

Hệ đào tạo: **Chính quy**

Trình độ chuyên môn: **Cao đẳng công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng**

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|--|------|----------------------------|
| 1 | Giám sát thi công xây dựng xây dựng công trình DD&CN; Hạ tầng kỹ thuật | III | Từ 25/2/2022 đến 25/2/2027 |

Cao Bằng, ngày 25 tháng 02 năm 2022

SỞ XÂY DỰNG



Đoàn Quốc Chính

**TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

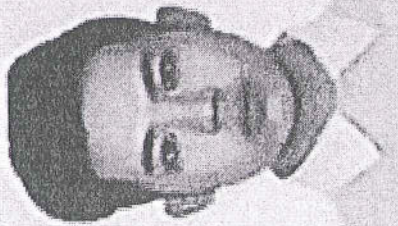
**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

CAB-00134159

74/QĐ-SXD ngày 08/8/2025



THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

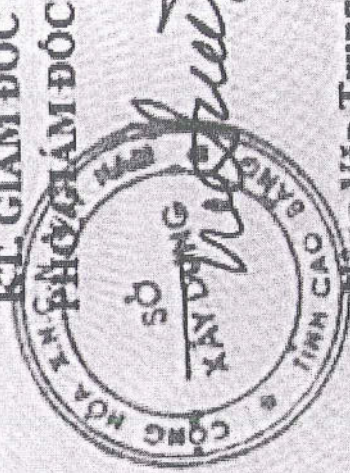
Họ và tên: Phan Mạnh Hào
Ngày tháng năm sinh: 07/01/1996
Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 004096000530
Cấp ngày: 13/04/2021 tại: Cục Cảnh sát quản lý hành
chính về trật tự xã hội
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|--------------|---|------|---------------|
| 1 | Giám sát công tác xây dựng công trình DD&CN | II | Từ 08/8/2025 |
| 2 | Quản lý dự án đầu tư xây dựng | III | đến 08/8/2035 |
| | | | |

Cao Bằng, ngày 08 tháng 8 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC



Nông Văn Trung

SỞ XÂY DỰNG CAO BẰNG
TRUNG TÂM KĐCLCTXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự Do- Hạnh Phúc

SỐ: 01/HĐ-TTKĐ

Cao Bằng, ngày 05 tháng 8 năm 2023

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Căn cứ Bộ luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019

Căn cứ nghị định 111/2022/NĐ- CP ngày 30/12/2022 về hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan Hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ chức năng nhiệm vụ và đề án vị trí việc làm của Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng

Căn cứ văn bản số 1633/SXD- VP V/v tiếp nhận và ký hợp đồng lao động ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Sở xây dựng Cao Bằng

Chúng tôi, một bên là Ông: **BÙI VĂN TẠO** Chức vụ: Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam

Đại diện cho: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng

Địa chỉ: Km3 – Phường Sông Hiến – TP Cao Bằng – tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0263758895

Và một bên là ông: **BỀ KHÁNH CƯƠNG** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 21 tháng 1 năm 1980 Tại: Cao Bằng

Nghề nghiệp: Đại học Xây dựng

Địa chỉ thường trú: Thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng

Số CCCD: 004080004120, ngày cấp: 16/09/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC trật tự xã hội.

Thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1: Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại hợp đồng lao động: Không xác định thời hạn,

- Từ ngày 01 tháng 06 năm 2023

- Địa điểm làm việc tại: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

- Địa chỉ: Đường tránh QL3 - P.Sông Hiến – TP Cao Bằng
- Chức danh chuyên môn: Kỹ sư , chuyên ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp
- Công việc phải làm: Làm việc tại phòng Tư vấn Xây dựng, thực hiện công việc theo sự phân công của Trưởng phòng và lãnh đạo Trung tâm.

Điều 2: Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc :

- + Khi ở cơ quan: Làm việc theo giờ hành chính 8h/24h (Nếu do yêu cầu công việc thì có thể huy động làm thêm giờ).
- Được trang bị làm việc gồm: Các thiết bị cần thiết phục vụ cho công việc được giao.

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động

1. Quyền lợi:

- Phương tiện đi lại làm việc: Do cán bộ tự túc.
- Lương chính: Hệ số 3,66 bậc 5 ngạch Kỹ sư 13.095.
- + Hưởng lương theo sản lượng đã thực hiện, theo quy chế chi lương của Trung tâm.
- Hình thức trả lương: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt.
- Phụ cấp gồm: Phụ cấp khu vực, phụ cấp lưu động (nếu có) và các khoản phụ cấp khác (nếu có) hưởng theo chế độ hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.
- Thời gian thanh toán tiền lương và phụ cấp: Trả theo tháng
- Tiền thưởng: Thưởng theo chế độ quy định
- Chế độ nâng lương: Nâng lương định kỳ và theo chế độ hiện hành của Nhà nước
- Chế độ nghỉ ngơi (nghỉ hàng tuần, phép năm, lễ tết): Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng theo chế độ hiện hành của Nhà nước
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Đóng theo chế độ của Nhà nước Quy định
- Chế độ đào tạo: Khi cần thiết phục vụ cho công việc đơn vị sẽ cử cán bộ đi học tập để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
- Được hưởng chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp lệnh công chức.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động

T/A
G T A
D I P
L U O C
T R I
D U N
★

- Chấp hành lệnh điều hành sản xuất - kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động...

- Chấp hành mọi nội quy, quy chế của đơn vị. Kỷ luật làm việc và các quy định của pháp luật.

- Điều kiện người lao động ngừng làm việc tại Trung tâm là thì phải thông báo cho lãnh đạo Trung tâm ít nhất là 02 tháng và đưa ra lý do thôi việc chính đáng.

Trong trường hợp tự ý bỏ việc thì người lao động phải chịu trách nhiệm như sau:

+ Không được trợ cấp thôi việc và phải bồi thường cho người sử dụng lao động nửa tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

+ Nếu vi phạm quy định về thời hạn báo trước thì phải bồi thường cho người sử dụng lao động một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước.

+ Phải hoàn trả chi phí đào tạo cho người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 62 của Bộ luật lao động.

- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Và quy định của Trung tâm như sau:

2.1 - Khiển trách đối với những trường hợp sau:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc.

- Không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng

- Uống rượu bia trong giờ làm việc

- Gây gổ đánh nhau, thái độ làm việc thiếu văn hoá tại Trung tâm

- Tự ý nghỉ việc dưới 5 ngày/tháng không lý do

- Lấy cắp tài sản của của Trung tâm

- Gây mất đoàn kết tại Trung tâm

- Sử dụng tài sản công trái pháp luật

2.2 - Cảnh cáo với những trường hợp:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả nghiêm trọng.

- Đã bị khiển trách nhưng tái phạm

- Nghỉ tự do dưới 7 ngày/tháng không lý do

- Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện công việc

- Sử dụng trái phép các chất ma túy

- Bị phạt tù hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ

2.3 - Buộc thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

- Sử dụng giấy tờ giả để tuyển dụng vào đơn vị

- Tự ý nghỉ việc quá 7 ngày /tháng không có lý do chính đáng.

- Mắc các tệ nạn xã hội đã có xác nhận của cơ quan y tế kiểm tra

Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc lần đầu

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người ký hợp đồng.

2. Quyền hạn:

- Điều hành người ký hợp đồng làm việc lần đầu hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...)

- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người lao động theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức đối với những trường hợp: vi phạm kỷ luật đã được nêu ở điều 3 phần 2.

Điều 5: Điều khoản thi hành

Hợp đồng này lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 06 năm 2023.

Hợp đồng này ký tại Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng./.

NGƯỜI LAO ĐỘNG



Bế Khánh Cường

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG (C)
GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Tạo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về vấn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
Đại học Bách khoa Hà Nội cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo : CHÍNH QUY

ngành Đào tạo Dân dụng và Công nghiệp
hạng Trung bình... năm tốt nghiệp 2009.....

và công nhận danh hiệu

cho.....
sinh ngày 21-04-1980..... tại Cao Bằng.....
cho.....
sinh ngày 21-04-1980..... tại Cao Bằng..... năm 2009..

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
XÂY DỰNG

Hiệu trưởng

Khoa trưởng

PGS.TS. Nguyễn Văn Hưng



Số vào sổ
148/QĐ-ĐT
09-3-2009

Số hiệu bằng

A 0165898

Chữ ký của người được cấp bằng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: CTN-00132827

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02/QĐ-HCTN-TTĐTBĐNNVN
ngày 18/1/2022)

Trách nhiệm của người được cấp chứng chỉ:

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

Nội dung được phép hành nghề hoạt động xây dựng:

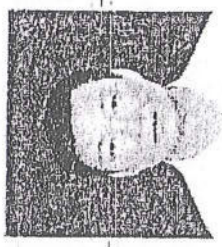
| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|--|------|------------------------------|
| 1 | Giám sát Dân dụng, Công nghiệp và Hạ tầng kỹ thuật | II | từ 18/01/2022 đến 18/01/2027 |

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2022

TM. BAN CHẤP HÀNH
BAN CHỨC TỊCH
CHẤP HÀNH

TOÀN NAM
Nguyễn Ngọc Điệp

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Bé Khánh Cường
 Ngày tháng năm sinh: 21/01/1980
 Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): 080460057
 Cấp ngày: 29/03/2013 tại CA.Cao Bằng
 Quốc tịch: Việt Nam
 Cơ sở đào tạo: Đại học Xây dựng
 Hệ đào tạo: Chính quy
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp

SỐ: 20/HĐ-TTKĐ

Cao Bằng, ngày 30 tháng 11 năm 2022

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Căn cứ Bộ luật lao động số 45/2019/QH14 ban hành
ngày 20 tháng 11 năm 2019)

Chúng tôi, một bên là Ông: **BÙI VĂN TẠO** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ: Phó Giám đốc

Đại diện cho: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng

Địa chỉ: Km3 – Phường Sông Hiến – TP Cao Bằng – tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0263758895

Và một bên là ông: **BẾ TRUNG ĐỨC** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 31 tháng 12 năm 1992 Tại: Cao Bằng

Nghề nghiệp: Kỹ Sư Xây dựng, chuyên ngành Dân dụng và công nghiệp

Địa chỉ thường trú: Bình long, xã Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng

Số CCCD: 004092001734, ngày cấp: 01/05/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC

trật tự xã hội.

Thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1: Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại hợp đồng lao động: Có thời hạn 03 năm (36 tháng)

- Từ ngày 01 tháng 12 năm 2022 đến hết ngày 01 tháng 12 năm 2025

- Địa điểm làm việc tại: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

- Địa chỉ: Đường tránh QL3 - P.Sông Hiến – TP Cao Bằng

- Chức danh chuyên môn: Kỹ sư

- Công việc phải làm: Làm việc tại phòng Tư vấn Xây dựng, thực hiện công việc theo sự phân công của Trưởng phòng và lãnh đạo Trung tâm.

Điều 2: Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc :

+ Khi ở cơ quan: Làm việc theo giờ hành chính 8h/24h (Nếu do yêu cầu công việc thì có thể huy động làm thêm giờ).

- Được trang bị làm việc gồm: Các thiết bị cần thiết phục vụ cho công việc được giao.

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động

1. Quyền lợi:

- Phương tiện đi lại làm việc: Do cán bộ tự túc.

- Mức lương theo hệ số 2,67 bậc 2 ngạch Kỹ sư 13.095.

+ Lương theo sản lượng đã thực hiện, theo quy chế chi lương của Trung tâm.

- Hình thức trả lương: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt.

- Hình thức trả lương: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt
- Phụ cấp gồm: Phụ cấp khu vực, phụ cấp lưu động (nếu có) và các khoản phụ cấp khác (nếu có) hưởng theo chế độ hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.
- Thời gian thanh toán tiền lương và phụ cấp: Trả theo tháng
- Tiền thưởng: Thưởng theo chế độ quy định
- Chế độ nâng lương: Nâng lương định kỳ, theo chế độ hiện hành của Nhà nước

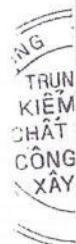
Điều 3: Thời gian làm việc, thời gian nghỉ, chế độ Bảo hiểm

- Thời gian làm việc :
 - + Khi ở công trường: Theo tiến độ thi công của công trình
 - + Khi ở cơ quan: Làm việc theo giờ hành chính 8h/24h (Nếu do yêu cầu công việc thì có thể huy động làm thêm giờ)
- Được trang bị làm việc gồm: Các thiết bị cần thiết phục vụ cho công việc được giao.
- Thời gian nghỉ ngơi (nghỉ thứ 7, chủ nhật hàng tuần, phép năm, lễ tết): Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng theo chế độ hiện hành của Nhà nước
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp: Đóng theo chế độ của Nhà nước Quy định

Điều 4 . Đào tạo, bồi dưỡng, các quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền lợi của người lao động

1. Quyền lợi:
 - Chế độ đào tạo: Khi cần thiết phục vụ cho công việc đơn vị sẽ cử cán bộ đi học tập để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
 - Khen thưởng: người lao động được biểu dương, khuyến khích bằng tinh thần khi có thành tích trong công tác
 - Được hưởng chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp lệnh công chức.
 - Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.
2. Nghĩa vụ
 - Tuân thủ hợp đồng lao động
 - Thực hiện công việc tận tâm, tận lực, đảm bảo hoàn thành công việc với hiệu quả cao nhất, sẵn sàng chịu sự điều động khi có yêu cầu
 - Chấp hành lệnh điều hành Sản xuất - Kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động...
 - Chấp hành mọi nội quy, quy chế của đơn vị. Kỷ luật làm việc và các quy định của pháp luật
 - Bồi thường vật chất theo nội quy, quy chế của cơ quan, theo quy định của pháp luật
 - Điều kiện người lao động ngừng làm việc tại Trung tâm là phải có thời gian công tác tại Trung tâm ít nhất là 3 năm trở lên. Khi người lao động ngừng làm việc tại Trung tâm thì phải thông báo cho lãnh đạo Trung tâm ít nhất là 02 tháng và đưa ra lý do thôi việc chính đáng.

Trong trường hợp tự ý bỏ việc thì người lao động phải chịu trách nhiệm như sau:



+ Không được trợ cấp thôi việc và phải bồi thường cho người sử dụng lao động nửa tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

+ Nếu vi phạm quy định về thời hạn báo trước thì phải bồi thường cho người sử dụng lao động một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước.

+ Phải hoàn trả chi phí đào tạo cho người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 62 của Bộ luật lao động.

- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật; Nội quy, quy chế, quy định của Trung tâm như sau:

2.1 - Khiển trách đối với những trường hợp sau:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc.

- Không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng

- Uống rượu bia trong giờ làm việc

- Gây gổ đánh nhau, thái độ làm việc thiếu văn hoá tại Trung tâm

- Tự ý nghỉ việc dưới 5 ngày/tháng không lý do

- Lầy cạp tài sản của của Trung tâm

- Gây mất đoàn kết tại Trung tâm

- Sử dụng tài sản công trái pháp luật

2.2 - Cảnh cáo với những trường hợp:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả nghiêm trọng.

- Đã bị khiển trách nhưng tái phạm

- Nghỉ tự do dưới 7 ngày/tháng không lý do

- Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện công việc

- Sử dụng trái phép các chất ma túy

- Bị phạt tù hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ

2.3 - Buộc thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

- Sử dụng giấy tờ giả để tuyển dụng vào đơn vị

- Tự ý nghỉ việc quá 7 ngày /tháng không có lý do chính đáng.

- Mắc các tệ nạn xã hội đã có xác nhận của cơ quan y tế kiểm tra

Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc lần đầu

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người ký hợp đồng.

2. Quyền lợi:

- Điều hành người ký hợp đồng làm việc lần đầu hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...)

- Có quyền ngừng việc, Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người lao động theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với

những trường hợp: vi phạm kỷ luật đã được nêu ở điều 3 phần 2, 2.1, 2.2, 2.3 của hợp đồng LĐ.

Điều 5: Điều khoản thi hành

Những vấn đề không ghi trong hợp đồng này thì được áp dụng theo quy định của pháp luật, Bộ luật lao động hiện hành

Hợp đồng này lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2022.

Hợp đồng này ký tại Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.


NGƯỜI LAO ĐỘNG

Due

Bế Trung Đức

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

PHÓ GIÁM ĐỐC


Bui Van Tao

Bùi Văn Tạo

CAO BẰNG

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

NATIONAL UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Civil Engineering

Upon: *Ms. BE TRUNG DUC*
Date of birth: 31 December 1992
Year of graduation: 2016
Degree classification: Good
Mode of study: Full - time

Hanoi, 11 March 2016

Reg. No: 2016/CQ/96

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

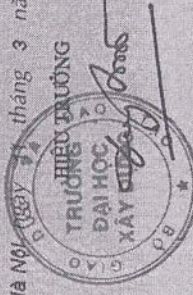
cấp

BẰNG KỸ SƯ

Kỹ thuật công trình xây dựng

Choi: *Ông BẾ TRUNG ĐỨC*
Ngày sinh: 31/12/1992
Năm tốt nghiệp: 2016
Xếp loại tốt nghiệp: Khá
Hình thức đào tạo: Chính quy

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2016

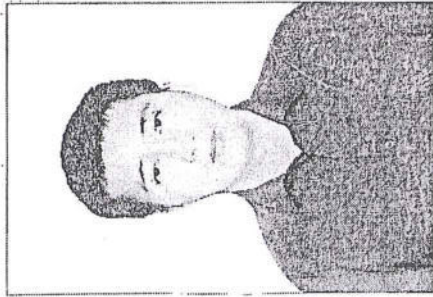


Số hiệu: 353207

PGS.TS Phạm Duy Hòa

Số vào sổ cấp bằng: 2016/CQ/96

THÔNG TIN CÁ NHÂN



*Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ*

Họ và tên: Bé Trung Đức
Ngày tháng năm sinh: 31/12/1992
Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 004092001734
Cấp ngày: 01/5/2021 tại: Cục cảnh sát quản lý hành
chính về trật tự xã hội
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Trường Đại học xây dựng
Hệ đào tạo: Chính quy
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật công trình xây
dựng

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|---|------|------------------------------|
| 1 | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình DD&CN | II | Từ 21/10/2024 đến 21/10/2029 |
| 2 | Giám sát thi công xây dựng công trình DD&CN; Hạ tầng kỹ thuật | II | |
| | | | |
| | | | |

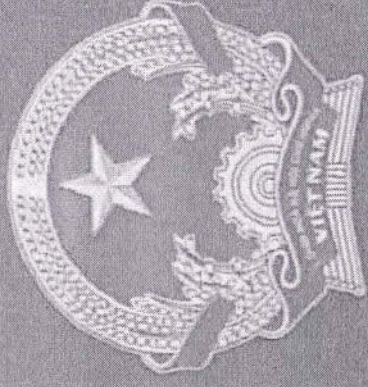
Cao Bằng, ngày 21 tháng 10 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Đoàn Quốc Chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

UNIVERSITY OF TRANSPORT AND COMMUNICATIONS

has conferred
THE DEGREE OF ENGINEER

Bridge and Highway Engineering

Upon: *Ms Dang Xuan Thanh*
Date of birth: *09 May 1984 In: Cao Bang*
Year of graduation: *2014*
Degree classification: *Average good*
Mode of study: *Part-time*

Hanoi, 18 February 2014

Reg. No: *28/K45CB*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp
BẰNG KỸ SƯ

Xây dựng Cầu - Đường

Cho: *Ông Đặng Xuân Thành*
Ngày sinh: *09/05/1984 Tại: Cao Bằng*
Năm tốt nghiệp: *2014*
Xếp loại tốt nghiệp: *Trung bình khá*
Hình thức đào tạo: *Vừa làm vừa học*

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2014



Số hiệu: *156259*

Số vào sổ cấp bằng: *28/K45CB*

PGS TS. Trần Đức Phú

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

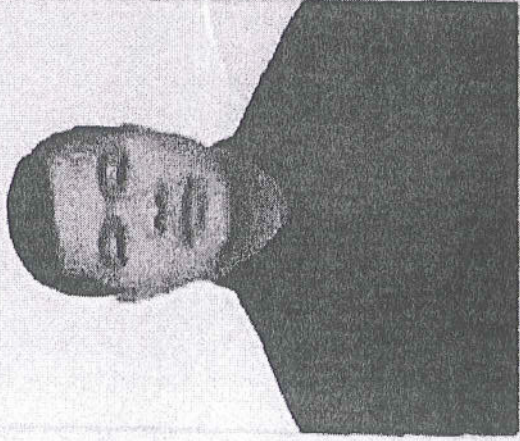
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CAB-00070270

3089/QĐ-SXD ngày
21/10/2024



THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Đặng Xuân Thành
Ngày tháng năm sinh: 09/05/1984
Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 004084005803
Cấp ngày: 17/9/2021 tại: Cục Cảnh sát quản lý hành
chính về trật tự xã hội
Quốc tịch: Việt Nam
Cơ sở đào tạo: Trường Đại học giao thông vận tải
Hệ đào tạo: Vừa làm vừa học
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu - đường

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|--|------|-------------------|
| 1 | Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ) | III | Từ 21/10/2024 |
| 2 | Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ) | III | đến 21/10/2029 |
| | | | |
| | | | |

Cao Bằng, ngày 21 tháng 10 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Đoàn Quốc Chính

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Căn cứ Bộ luật lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;

Căn cứ nghị định 111/2022/NĐ- CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định 238/QĐ – UBND ngày 04/03/2024 của UBND tỉnh Cao Bằng V/v ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của của Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng, trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng;

Hôm nay ngày 01 tháng 07 năm 2024 tại Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng

Chúng tôi, một bên là Ông: **BUI VĂN TẠO** - Chức vụ: Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam

Đại diện cho: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng

Địa chỉ: Tổ 5 – Phường Sông Hiến – TP Cao Bằng – tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0263758895

Và một bên là Ông: **ĐỖ NHƯ TÙNG** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 02 tháng 04 năm 1986 Tại: Bắc Kan

Nghề nghiệp: Đại học xây dựng – Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng

Địa chỉ thường trú: Khu II, Thị trấn Vân Tùng, Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kan

Số CCCD: 006086002373, ngày cấp: 9/5/2021, nơi cấp: Cục QLHC về trật tự xã hội

Thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1: Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại hợp đồng lao động: Xác định thời hạn, thời hạn Hợp đồng 03 năm
- Từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến ngày 01 tháng 07 năm 2027
- Địa điểm làm việc tại: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.
- Địa chỉ: Tổ 5 – Phường Sông Hiến – TP Cao Bằng - tỉnh Cao Bằng

- Chức danh chuyên môn: Kỹ sư, chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng

- Thực hiện công việc: Thực hiện các công tác phòng Thí nghiệm, theo sự phân công của Lãnh đạo phòng Thí nghiệm, Lãnh đạo Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

Điều 2: Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc :

+ Khi ở cơ quan: Làm việc theo giờ hành chính 8h/24h (Nếu do yêu cầu công việc thì có thể huy động làm thêm giờ)

+ Khi làm việc ngoài hiện trường: Theo tính chất đặc thù công việc, tiến độ thi công của công trình xây dựng

- Được trang bị làm việc gồm: Các thiết bị cần thiết phục vụ cho công việc được giao.

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động

1. Quyền lợi:

- Phương tiện đi lại làm việc: Do cán bộ tự túc

- Mức lương chính hoặc tiền công: 8.494.200đ và lương khoán theo sản phẩm

- Hình thức trả lương: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt

- Thời gian thanh toán tiền lương và phụ cấp: Trả theo tháng

- Phụ cấp khu vực, phụ cấp lưu động(nếu có) theo chế độ hiện hành và quy chế của đơn vị

- Nâng lương theo quy định của Nhà nước

- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: Đóng theo quy định của Nhà nước

- Chế độ đào tạo: Khi cần thiết phục vụ cho công việc đơn vị sẽ cử cán bộ đi học tập để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. h

- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt Hợp đồng theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động

- Chấp hành lệnh điều hành sản xuất - kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động...

- Chấp hành mọi nội quy, quy chế của đơn vị. Kỷ luật làm việc và quy định của pháp luật.

- Điều kiện người lao động ngừng làm việc tại Trung tâm thì phải thông báo cho lãnh đạo Trung tâm ít nhất là 02 tháng và đưa ra lý do thôi việc chính đáng.

Trong trường hợp tự ý bỏ việc thì người lao động phải chịu trách nhiệm như sau:

+ Không được trợ cấp thôi việc và phải bồi thường cho người sử dụng lao động nửa tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

+ Nếu vi phạm quy định về thời hạn báo trước thì phải bồi thường cho người sử dụng lao động một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước.

+ Phải hoàn trả chi phí đào tạo cho người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 62 của Bộ luật lao động.

- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Và quy định của Trung tâm như sau:

2.1 - Khiển trách đối với những trường hợp sau:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc.

- Không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng

- Uống rượu bia trong giờ làm việc

- Gây gỗ đánh nhau, thái độ làm việc thiếu văn hoá tại Trung tâm

- Tự ý nghỉ việc dưới 5 ngày/tháng không lý do

- Lấy cắp tài sản của của Trung tâm

- Gây mất đoàn kết tại Trung tâm

- Sử dụng tài sản công trái pháp luật

2.2 - Cảnh cáo với những trường hợp:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả nghiêm trọng.

- Đã bị khiển trách nhưng tái phạm

- Nghỉ tự do dưới 7 ngày/tháng không lý do

- Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện công việc

- Sử dụng trái phép các chất ma túy

- Bị phạt tù hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ

2.3 - Buộc thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

- Sử dụng giấy tờ giả để tuyển dụng vào đơn vị

- Tự ý nghỉ việc quá 7 ngày /tháng không có lý do chính đáng.

- Mặc các tệ nạn xã hội đã có xác nhận của cơ quan y tế kiểm tra

Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc lần đầu

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người ký hợp đồng.

2. Quyền hạn:

- Điều hành người ký hợp đồng làm việc lần đầu hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...)

- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người lao động theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức đối với những trường hợp: vi phạm kỷ luật đã được nêu ở điều 3 phần 2.

Điều 5: Điều khoản thi hành

Hợp đồng này lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2024.

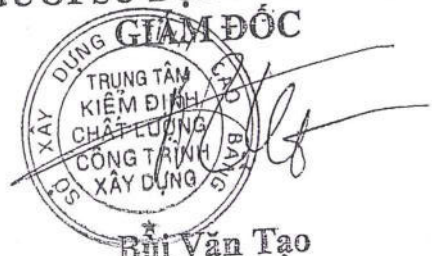
Hợp đồng này ký tại Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng./.

NGƯỜI LAO ĐỘNG



Đỗ Như Tùng

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG



Bùi Văn Tạo

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

NATIONAL UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Building Materials Engineering Technology

Upon: **Ms. DO NHU TUNG**

Date of birth: **02 April 1986**

Year of graduation: **2013**

Degree classification: **Ordinary**

Mode of study: **Full-time**

Hanoi, 28 February 2013

Reg. No: 175/QĐ-ĐT
28-02-2013

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

BẢN SAO

HIỆU TRƯỞNG

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Nguyễn Thị Phụng

Công nghệ Kỹ thuật Vật liệu xây dựng

Cho: **Ông ĐỖ NHU TÙNG**

Ngày sinh: **02/4/1986**

Năm tốt nghiệp: **2013**

Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình**

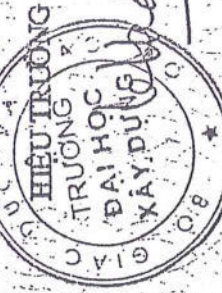
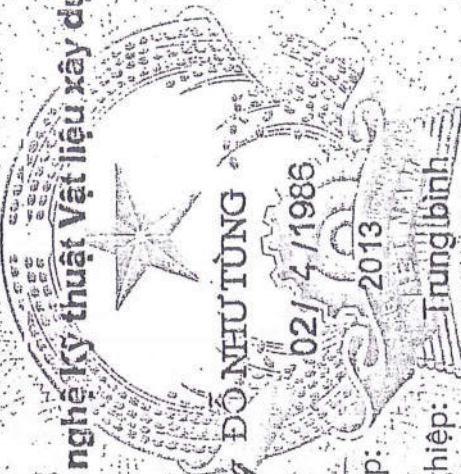
Chính quy

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2013.

Số hiệu: **077440**

Số vào sổ cấp bằng: **175/QĐ-ĐT
28-02-2013**

TS. Lê Văn Thành



CHUNG THỨC BẢN SAO
ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH
Số bằng thực hành: *175/ĐH*, Ngày số: *28/02/2013*
Số đăng ký: *077440*, tháng: *02*, năm: *2013*

**TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

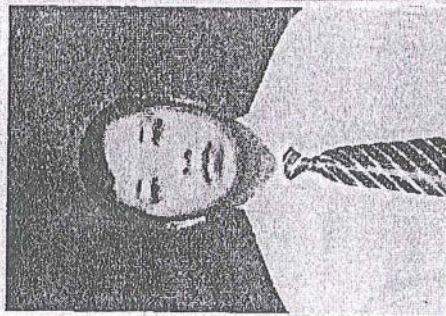
1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

CAB-00134180

265/QĐ-SXD ngày 25/02/2022

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Đỗ Như Tùng**
Ngày tháng năm sinh: **02/4/1986**
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): **095043392**
Cấp ngày: **07/11/2011** tại: **CA Bắc Kạn**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Trường Đại học xây dựng**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư công nghệ vật liệu xây dựng**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|---|------|----------------------------|
| 1 | Giám sát thi công xây dựng công trình DD&CN; Hạ tầng kỹ thuật; Giao thông | III | Từ 25/2/2022 đến 25/2/2027 |
| 2 | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình DD&CN; Giao thông (đường bộ); Nông nghiệp và PTNT (thuỷ lợi) | III | Từ 25/2/2022 đến 25/2/2027 |

Cao Bằng, ngày 25 tháng 02 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Đoàn Quốc Chính

- Hình thức trả lương: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt
- Phụ cấp gồm: Phụ cấp khu vực, phụ cấp lưu động (nếu có) và các khoản phụ cấp khác (nếu có) hưởng theo chế độ hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.
- Thời gian thanh toán tiền lương và phụ cấp: Trả theo tháng
- Tiền thưởng: Thưởng theo chế độ quy định
- Chế độ nâng lương: Nâng lương định kỳ và theo chế độ hiện hành của Nhà nước
- Chế độ nghỉ ngơi (nghỉ hàng tuần, phép năm, lễ tết): Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng theo chế độ hiện hành của Nhà nước
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Đóng theo chế độ của Nhà nước Quy định
- Chế độ đào tạo: Khi cần thiết phục vụ cho công việc đơn vị sẽ cử cán bộ đi học tập để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
- Được hưởng chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp lệnh công chức.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động
- Chấp hành lệnh điều hành sản xuất - kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, anh toàn lao động...
- Chấp hành mọi nội quy, quy chế của đơn vị. Kỷ luật làm việc và các quy định của pháp luật.
- Điều kiện người lao động ngừng làm việc tại Trung tâm là phải có thời gian công tác tại Trung tâm ít nhất là 3 năm trở lên. Khi người lao động ngừng làm việc tại Trung tâm thì phải thông báo cho lãnh đạo Trung tâm ít nhất là 2 tháng và đưa ra lý do thôi việc chính đáng.

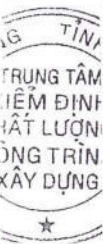
Trong trường hợp tự ý bỏ việc thì người lao động phải chịu trách nhiệm như sau:

- + Không được trợ cấp thôi việc và phải bồi thường cho người sử dụng lao động nửa tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.
- + Nếu vi phạm quy định về thời hạn báo trước thì phải bồi thường cho người sử dụng lao động một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước.
- + Phải hoàn trả chi phí đào tạo cho người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 62 của Bộ luật lao động.

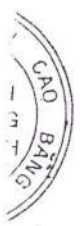
- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Và quy định của Trung tâm như sau:

2.1 - Khiển trách đối với những trường hợp sau:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc.
- Không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng
- Uống rượu bia trong giờ làm việc
- Gây gỗ đánh nhau, thái độ làm việc thiếu văn hoá tại Trung tâm
- Tự ý nghỉ việc dưới 5 ngày/tháng không lý do
- Lấy cắp tài sản của của Trung tâm
- Gây mất đoàn kết tại Trung tâm



- Sử dụng tài sản công trái pháp luật
- 2.2 - Cảnh cáo với những trường hợp:
 - Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả nghiêm trọng.
 - Đã bị khiển trách nhưng tái phạm
 - Nghỉ tự do dưới 7 ngày/tháng không lý do
 - Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện công việc
- Sử dụng trái phép các chất ma túy
- Bị phạt tù hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ
- 2.3 - Buộc thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp:
 - Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.
 - Sử dụng giấy tờ giả để tuyển dụng vào đơn vị
 - Tự ý nghỉ việc quá 7 ngày/tháng không có lý do chính đáng.
 - Mắc các tệ nạn xã hội đã có xác nhận của cơ quan y tế kiểm tra
 - **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động**



1. Nghĩa vụ:
 - Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc lần đầu
 - Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người ký hợp đồng.
2. Quyền hạn:
 - Điều hành người ký hợp đồng làm việc lần đầu hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...)
 - Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người lao động theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức đối với những trường hợp: vi phạm kỷ luật đã được nêu ở điều 3 phần 2.

Điều 5: Điều khoản thi hành

Hợp đồng này làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực từ ngày 04 tháng 9 năm 2017.

Hợp đồng này ký tại Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

Linh Đức Huynh

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huy Hoàng

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

NATIONAL UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Building Materials Engineering Technology

Upon: *Ms. LANH DUC HUYNH*

Date of birth: 23 April 1990

Year of graduation: 2014

Degree classification: Ordinary

Mode of study: Full - time

Hanoi, 20 February 2014

Reg. No: 176/QĐ-ĐT
20-02-2014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Công nghệ Kỹ thuật Vật liệu xây dựng

Cho: *Ông LÃNH DỨC HUYNH*

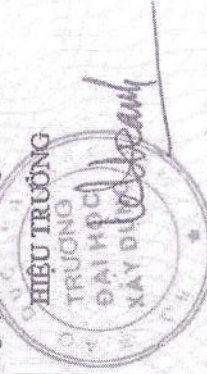
Ngày sinh: 23 / 4 / 1990

Năm tốt nghiệp: 2014

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Hình thức đào tạo: Chính quy

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2014.



Số hiệu: 146110

Số vào sổ cấp bằng: 176/QĐ-ĐT
20-02-2014

TS. Lê Văn Thành

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Lãnh Đức Huỳnh**

Ngày tháng năm sinh: 23/4/1990

Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 004090008602

Cấp ngày: 24/6/2021 tại: Cục cảnh sát quản lý hành
chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học xây dựng

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: KS công nghệ KT VLXD

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|--|------|---------------|
| 1 | Định giá xây dựng | III | Từ 17/6/2024 |
| 2 | Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng; Hạ tầng kỹ thuật | III | đến 17/6/2029 |
| | | | |
| | | | |

Cao Bằng, ngày 17 tháng 6 năm 2024

GIÁM ĐỐC



Đoàn Quốc Chính

TRUNG TÂM KĐCLCTXD
SỐ: 10 /HD-TTKĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 04 tháng 9 năm 2017

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành theo Thông tư số 30/2013/TT - BLĐTBXH ngày 25/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi, một bên là Ông: **NGUYỄN HUY HOÀNG** Quốc tịch: Việt Nam
Chức vụ: Phó Giám đốc

Đại diện cho: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng
Địa chỉ: Km3 – Phường Sông Hiến – TP Cao Bằng – tỉnh Cao Bằng
Điện thoại: 0263.952.985

Và một bên là Ông: **LÃNH ĐỨC HUYNH** Quốc tịch: Việt Nam
Sinh ngày: 23 tháng 04 năm 1990 Tại: Nguyên Bình – Cao Bằng
Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 1. TT Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng

Số CMND: 080495597, ngày cấp: 15/06/2007, nơi cấp: Công an Cao Bằng

Thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1: Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại hợp đồng lao động: Không thời hạn
- Từ ngày 04 tháng 9 năm 2017
- Địa điểm làm việc tại: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng

Cao Bằng.

- Địa chủ: Đường tránh QL3 - P.Sông Hiến – TP Cao Bằng

- Chức danh chuyên môn: Kỹ sư

- Công việc phải làm: Phòng Thí nghiệm thực hiện thí nghiệm vật liệu xây dựng, các dịch vụ tư vấn khác và thực hiện công việc khác theo sự phân công của trưởng phòng và lãnh đạo Trung tâm.

Điều 2: Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc :

+ Khi ở công trường: Theo tiến độ thi công của công trình

+ Khi ở cơ quan: Làm việc theo giờ hành chính 8h/24h (Nếu do yêu cầu công việc thì có thể huy động làm thêm giờ)

- Được trang bị làm việc gồm: Các thiết bị cần thiết phục vụ cho công việc được giao.

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động

1. Quyền lợi:

- Phương tiện đi lại làm việc: Do cán bộ tự túc

- Mức lương chính hoặc tiền công: Hưởng theo hệ số: 2,67; Bậc 2; Ngạch: 13095 Kỹ sư xây dựng (Khoán lương theo sản phẩm)

Số: 37 /QĐ-TTKĐ

Cao Bằng, ngày 10 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

BẢN SAO

Về việc bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG CAO BẰNG**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Hướng dẫn số 2889/HD-SNV ngày 27 tháng 9 năm 2024 Hướng dẫn trình tự, thủ tục bổ nhiệm công chức, viên chức cấp phòng và tương đương trong các sở, ngành và tương đương, UBND các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ/ - UBND ngày 04 tháng 03 năm 2024 Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng;

Căn cứ công văn số 2007/SXD - VP ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Sở Xây dựng Cao Bằng về việc cho chủ trương kiện toàn vị trí lãnh đạo, quản lý cấp phòng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 05 tháng 02 năm 2025 Hội đồng lãnh đạo nhân sự bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng, Sở Xây dựng Cao Bằng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bổ nhiệm ông Hà Huy Hoàng, Phó Trưởng phòng Kiểm định thuộc Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng, giữ chức vụ Trưởng phòng Kiểm định, kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2025.

Thời hạn bổ nhiệm là 05 năm.

Điều 2. Ông Hà Huy Hoàng được hưởng phụ cấp chức vụ hệ số 0,3/tháng.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp, Trưởng các phòng chuyên môn Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng, và ông Hà Huy Hoàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

- Như điều 3; Số chứng thực: 8.9.2.9..... Quyển số:SCT/BS

- Sở Xây dựng (BC);

- Lưu: VT - TTKĐ. Ngày: 22 -11- 2025

GIÁM ĐỐC ✓

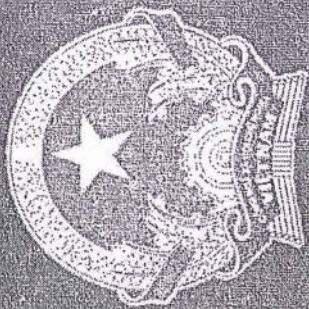


Bùi Văn Tạo



CÔNG CHỨNG VIÊN
Lê Thị Thu Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

HANOI ARCHITECTURAL UNIVERSITY

confers

THE DEGREE OF BACHELOR

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Upon: (Mr, Ms) HA HUY HOANG

Born on: 20-11-1988

Major in: Civil Engineering

Ranking: Strong-pass

Mode of study: Full time

Ngành đào tạo: Xây dựng dân dụng và công nghiệp

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2011



Serial number: A022101

Reference number: 32381

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 28-07-2011
Giới tính: Nam
Quyển số Q.3: 50111

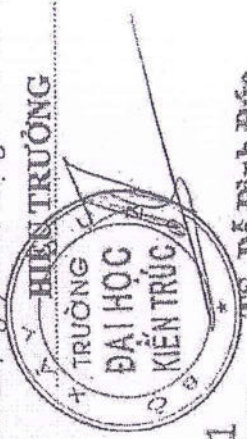
Bằng Kỹ sư

HÀ HUY HOANG

20-11-1988



Dam Thi Dong

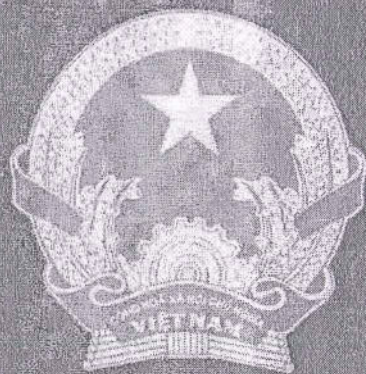


Số hiệu: A.022.101

Số vào sổ cấp bằng: 32381

TS. Đỗ Đình Đức

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG THẠC SĨ

H.Đ:2
VĂN PH
ÔNG CH
HÀ NGUY
T.Đ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI



Cho: Ông *Hà Huy Hoàng*

Sinh ngày 20/11/1988

CHỨNG THỰC ĐƯỢC BAN SÁCH HOẠCH CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ĐÚNG VỚI BAN CHỈ ĐẠO

28-07-2020

Số chứng thực... Quyển số Hà Nội ngày 20 tháng 11 năm 2014

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

HIỆU TRƯỞNG



Dàm Thị Dung

PGS. TS. Vương Ngọc Lưu

Số hiệu: A 092485

Số vào sổ cấp bằng: CH342/2014

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF
HANOI ARCHITECTURAL UNIVERSITY

BẢN SAO



confers

THE DEGREE OF MASTER
ENGINEERING OF CONSTRUCTION OF
CIVIL AND INDUSTRIAL WORKS

Upon: (Mr, Ms) Mr. *Ha Huy Hoang*

Born on: 20/11/1988

Given under the seal of

Hanoi Architectural University

20 November, 2014

Serial number: A092485

Reference number: CH342/2014



TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

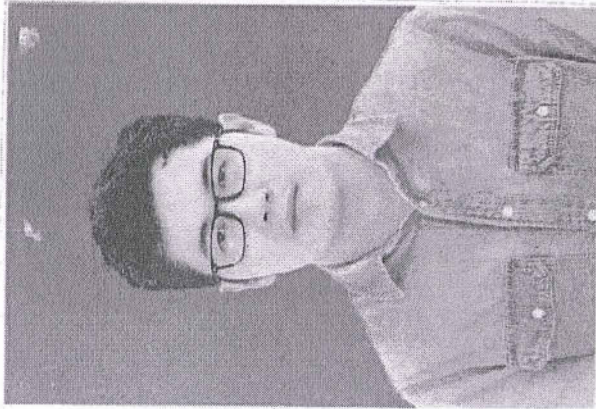
- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CAB-00167947

1097/QĐ-SXD ngày 5/6/2023

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: Hà Huy Hoàng

Ngày tháng năm sinh: 20/11/1988

Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 004088009152

Cấp ngày: 14/9/2021 tại: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học kiến trúc Hà Nội

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng DD&CN

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|---|------|--------------------------|
| 1 | Định giá xây dựng | II | |
| 2 | Giám sát thi công xây dựng công trình DD&CN | II | Từ 5/6/2023 đến 5/6/2028 |
| 3 | Thiết kế kết cấu công trình | II | |

Cao Bằng, ngày 5 tháng 6 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Đoàn Quốc Chính

TRUNG TÂM KĐCLCTXD
SỐ: /HĐ-TTKĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Cao Bằng, ngày 01 tháng 10 năm 2019

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành theo Thông tư số 30/2013/TT - BLĐTBXH ngày 25/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi, một bên là Ông: **NGUYỄN HUY HOÀNG** Quốc tịch: Việt Nam
Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng
Địa chỉ: Km3 – Phường Sông Hiến – TP Cao Bằng – tỉnh Cao Bằng
Điện thoại: 0263758895

Và một bên là Ông: **ĐÀM DUY HỒNG** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 27 tháng 03 năm 1991 Tại: Hòa an, Cao Bằng

Nghề nghiệp: Đại học Kiến trúc

Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Phố B, thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao

Bằng

Số CMND: 085001006, ngày cấp: 02/07/2014, nơi cấp: Công an CB

Thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1: Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại hợp đồng lao động: Không thời hạn

- Từ ngày 01 tháng 10 năm 2019

- Địa điểm làm việc tại: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng

Cao Bằng.

- Địa chỉ: Đường tránh QL3 - P.Sông Hiến – TP Cao Bằng

- Chức danh chuyên môn: Kỹ sư

- Công việc phải làm: Làm việc tại phòng Kiểm định thực hiện công tác thẩm tra hồ sơ thiết kế BVTC- dự toán, Lập hồ sơ mời thầu và các hoạt động tư vấn khác chịu sự phân công công việc của Trưởng phòng và Lãnh đạo Trung tâm.

Điều 2: Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc :

+ Khi ở công trường: Theo tiến độ thi công

+ Khi ở cơ quan: Làm việc theo giờ hành chính 8h/24h (Nếu do yêu cầu công việc thì có thể huy động làm thêm giờ)

- Được trang bị làm việc gồm: Các thiết bị cần thiết phục vụ cho công việc được giao.

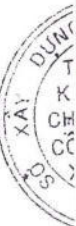
Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động

1. Quyền lợi:

- Phương tiện đi lại làm việc: Do cán bộ tự túc

- Mức lương chính hoặc tiền công: Hưởng theo hệ số: 2,67; Bạc 2; Ngạch: 13095 Kỹ sư.

- Hình thức trả lương: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt



- Phụ cấp gồm: Phụ cấp khu vực, phụ cấp lưu động (nếu có) và các khoản phụ cấp khác (nếu có) hưởng theo chế độ hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.

- Thời gian thanh toán tiền lương và phụ cấp: Trả theo tháng

- Tiền thưởng: Thưởng theo chế độ quy định

- Chế độ nâng lương: Nâng lương định kỳ và theo chế độ hiện hành của Nhà nước

- Chế độ nghỉ ngơi (nghỉ hàng tuần, phép năm, lễ tết): Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng theo chế độ hiện hành của Nhà nước

- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Đóng theo chế độ của Nhà nước Quy định

- Chế độ đào tạo: Khi cần thiết phục vụ cho công việc đơn vị sẽ cử cán bộ đi học tập để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Được hưởng chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp lệnh công chức.

- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động

- Chấp hành lệnh điều hành sản xuất - kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động...

- Chấp hành mọi nội quy, quy chế của đơn vị. Kỷ luật làm việc và các quy định của pháp luật.

- Điều kiện người lao động ngừng làm việc tại Trung tâm là phải có thời gian công tác tại Trung tâm ít nhất là 3 năm trở lên. Khi người lao động ngừng làm việc tại Trung tâm thì phải thông báo cho lãnh đạo Trung tâm ít nhất là 2 tháng và đưa ra lý do thôi việc chính đáng.

Trong trường hợp tự ý bỏ việc thì người lao động phải chịu trách nhiệm như sau:

+ Không được trợ cấp thôi việc và phải bồi thường cho người sử dụng lao động nửa tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

+ Nếu vi phạm quy định về thời hạn báo trước thì phải bồi thường cho người sử dụng lao động một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước.

+ Phải hoàn trả chi phí đào tạo cho người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 62 của Bộ luật lao động.

- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Và quy định của Trung tâm như sau:

2.1 - Khiển trách đối với những trường hợp sau:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc.

- Không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng

- Uống rượu bia trong giờ làm việc

- Gây gỗ đánh nhau, thái độ làm việc thiếu văn hoá tại Trung tâm

- Tự ý nghỉ việc dưới 5 ngày/tháng không lý do

- Lấy cắp tài sản của của Trung tâm

- Gây mất đoàn kết tại Trung tâm

- Sử dụng tài sản công trái pháp luật

2.2 - Cảnh cáo với những trường hợp:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả nghiêm trọng.
- Đã bị khiển trách nhưng tái phạm
- Nghỉ tự do dưới 7 ngày/tháng không lý do
- Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện công việc

- Sử dụng trái phép các chất ma túy

- Bị phạt tù hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ

2.3 - Buộc thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.
- Sử dụng giấy tờ giả để tuyển dụng vào đơn vị
- Tự ý nghỉ việc quá 7 ngày /tháng không có lý do chính đáng.
- Mắc các tệ nạn xã hội đã có xác nhận của cơ quan y tế kiểm tra

Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc lần đầu
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người ký hợp đồng.

2. Quyền hạn:

- Điều hành người ký hợp đồng làm việc lần đầu hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...)
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người lao động theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức đối với những trường hợp: vi phạm kỷ luật đã được nêu ở điều 3 phần 2.

Điều 5: Điều khoản thi hành

Hợp đồng này lập thành 02 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2019.

Hợp đồng này ký tại Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đàm Duy Hồng

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy Hoàng

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

HANOI ARCHITECTURAL UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Civil engineering

Upon: Mr. DAM DUY HONG

Date of birth: 27 March 1991

Year of graduation: 2014

Degree classification: Ordinary

Mode of study: Full-time

Hanoi, 09 July 2014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Xây dựng dân dụng và công nghiệp

Cho: Ông DAM DUY HONG

Ngày sinh: 27-3-1991

Năm tốt nghiệp: 2014

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

Hình thức đào tạo: Chính quy

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG

ĐẠI HỌC

KIẾN TRÚC

PGS.TS. Vương Ngọc Lưu

Số hiệu: 266520

Số vào sổ cấp bằng: 37865

Reg. No: 37865

**TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ**

1. Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
3. Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
4. Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
5. Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

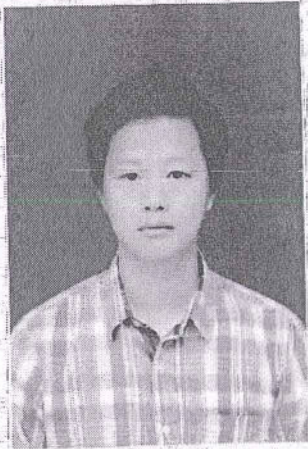
**CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

CAB-00058879

265/QĐ-SXD ngày 25/02/2022

THÔNG TIN CÁ NHÂN

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Đàm Duy Hồng**
Ngày tháng năm sinh: **27/3/1991**
Số CMTND (hoặc hộ chiếu): **004091000217**
Cấp ngày: **31/3/2021** – tại: **Cục Cảnh sát quản lý
hành chính về trật tự xã hội**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Cơ sở đào tạo: **Trường Đại học kiến trúc Hà Nội**
Hệ đào tạo: **Chính quy**
Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư xây dựng DD&CN**

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|--|------|----------------------------|
| 1 | Thiết kế kết cấu công trình | II | Từ 25/2/2022 đến 25/2/2027 |
| 2 | Định giá xây dựng | II | Từ 25/2/2022 đến 25/2/2027 |
| 3 | Giám sát thi công xây dựng xây dựng công trình DD&CN | II | Từ 25/2/2022 đến 25/2/2027 |
| 4 | Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình DD&CN | III | Từ 25/2/2022 đến 25/2/2027 |

Cao Bằng, ngày 25 tháng 02 năm 2022



Đoàn Quốc Chính

TRUNG TÂM KĐCLCTXD
SỐ: 01 /HD-TTKĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 01 tháng 3 năm 2016

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành theo Thông tư số 21/2003/TT - BLĐTBXH ngày 22/9/2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi, một bên là Ông: **NGUYỄN HUY HOÀNG** Quốc tịch: Việt Nam
Chức vụ: Phó Giám đốc

Đại diện cho: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng
Địa chỉ: Km3 – Phường Sông Hiến – TP Cao Bằng – tỉnh Cao Bằng
Điện thoại: 0263758895

Và một bên là: **HÀ THỊ THĨA** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 23 tháng 4 năm 1974

Tại: Trùng Khánh, Cao Bằng

Nghề nghiệp: Đại học Xây dựng

Địa chỉ thường trú: Tổ 5, phường Hoà Chung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Số CMND: 080522919, ngày cấp: 04/01/2002, nơi cấp: Công an Cao Bằng

Thỏa thuận ký kết hợp đồng làm việc lần đầu và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1: Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại hợp đồng lao động: Không thời hạn
- Từ ngày 02 tháng 03 năm 2016
- Địa điểm làm việc tại: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

- Địa chủ: Đường tránh QL3, P.Sông Hiến, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

- Chức danh chuyên môn: Kỹ sư

- Công việc phải làm: Phòng tư vấn xây dựng thực hiện quản lý phòng XD; Giám sát thi công và các hoạt động dịch vụ tư vấn khác và thực hiện công việc khác theo sự phân công của trưởng phòng và lãnh đạo Trung tâm.

Điều 2: Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc :

+ Khi ở công trường: Theo tiến độ thi công của công trình

+ Khi ở cơ quan: Làm việc theo giờ hành chính 8h/24h (Nếu do yêu cầu công việc thì có thể huy động làm thêm giờ)

- Được trang bị làm việc gồm: Các thiết bị cần thiết phục vụ cho công việc được giao.

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động

1. Quyền lợi:

- Phương tiện đi lại làm việc: Do cán bộ tự túc



- Gây gỗ đánh nhau, thái độ làm việc thiếu văn hoá tại Trung tâm
- Tự ý nghỉ việc dưới 5 ngày/tháng không lý do
- Lấy cắp tài sản của của Trung tâm
- Gây mất đoàn kết tại Trung tâm
- Sử dụng tài sản công trái pháp luật

2.2 - Cảnh cáo với những trường hợp:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả nghiêm trọng.

- Đã bị khiển trách nhưng tái phạm
- Nghỉ tự do dưới 7 ngày/tháng không lý do
- Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực

hiện công việc

- Sử dụng trái phép các chất ma tuý
- Bị phạt tù hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ

2.3 - Buộc thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

- Sử dụng giấy tờ giả để tuyển dụng vào đơn vị
- Tự ý nghỉ việc quá 7 ngày /tháng không có lý do chính đáng.
- Mắc các tệ nạn xã hội đã có xác nhận của cơ quan y tế kiểm tra
- **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động**

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc lần đầu

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người ký hợp đồng.

2. Quyền hạn:

- Điều hành người ký hợp đồng làm việc lần đầu hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...)

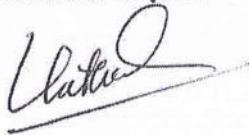
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người lao động theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức đối với những trường hợp: vi phạm kỷ luật đã được nêu ở điều 3 phần 2.

Điều 5: Điều khoản thi hành

Hợp đồng này làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 03 năm 2016.

Hợp đồng này ký tại Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

NGƯỜI LAO ĐỘNG



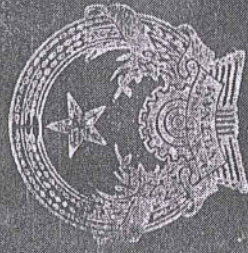
Hà Thị Thiã

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

GIAM ĐỐC



Nguyễn Anh Quế



**BẰNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUNG THỰC BAN SẠC
ĐỒNG VỚI BAN CHỈNH

Số chứng thực: 444... Quyển số 03...
Ngày: 12... tháng 3... năm... Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
CHỦ TỊCH UBNO PHƯỜNG HỢP GIẢI BẠC... Học... Đại... Học...
cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Loại hình đào tạo CHÍNH QUY Cử tuyển 4 năm
ngành *Đại chúng... Công... Trào...²*
hạng *Trung...²*... năm tốt nghiệp... 1982...



Ngôn *Thừa*...
chữ...
đang...
hiệu

Trữ sư Đại chúng!

Số vào sổ

Số hiệu bằng
B 66801

123/82

25/12/82

Chữ ký của người được cấp bằng

cho
sinh ngày *12/11/1977* tại *Lào... Lạng*
Đ. Tr. ngày... tháng... năm... 1982

Hiệu trưởng
Khoa trưởng



Nguyễn Văn Văn

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CAB-00167910

1097/QĐ-SXD ngày 5/6/2023

THÔNG TIN CÁ NHÂN



*Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ*

Họ và tên: **Hà Thị Thiá**

Ngày tháng năm sinh: 23/04/1974

Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 004174006658

Cấp ngày: 09/5/2021 tại: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học xây dựng Hà Nội

Hệ đào tạo: Chính quy (cử tuyển 4 năm)

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|---|------|--------------------------|
| 1 | Định giá xây dựng | II | |
| 2 | Giám sát thi công xây dựng công trình DD&CN; Hạ tầng kỹ thuật | II | Từ 5/6/2023 đến 5/6/2028 |
| 3 | Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ; công trình thủy lợi | III | |

Cao Bằng, ngày 5 tháng 6 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Đoàn Quốc Chính

TRUNG TÂM KĐCLCTXD

SỐ: 07/HĐ-TTKĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 03 tháng 7 năm 2017

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành theo Thông tư số 30/2013/TT - BLĐTBXH ngày 25/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi, một bên là Ông: **NGUYỄN HUY HOÀNG** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ: Phó Giám đốc

Đại diện cho: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng

Địa chỉ: Đường tránh QL3, P. Sông Hiến, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 02063.952.985

Và một bên là Ông: **ĐỖ QUỐC VƯƠNG**

Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 09 tháng 03 năm 1979

Tại: Thái Bình

Nghề nghiệp: Đại học sư phạm kỹ thuật điện

Địa chỉ thường trú: Tổ 7, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái

Nguyên

Số CMND: 090672671, ngày cấp: 26/6/2010, nơi cấp: Công an Thái Nguyên

Thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1: Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại hợp đồng lao động: Không thời hạn

- Từ ngày 03 tháng 7 năm 2017

- Địa điểm làm việc tại: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

- Địa chỉ: Đường tránh QL3, P. Sông Hiến, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

- Chức danh chuyên môn: Kỹ sư

- Công việc phải làm: Phòng Kiểm định thực hiện công tác thẩm tra hồ sơ thiết kế BVTC - dự toán công trình, lập hồ sơ mời thầu và các hoạt động dịch vụ tư vấn khác theo sự phân công của trưởng phòng và lãnh đạo Trung tâm.

Điều 2: Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc :

+ Khi ở công trường: Theo tiến độ thi công của công trình

+ Khi ở cơ quan: Làm việc theo giờ hành chính 8h/24h (Nếu do yêu cầu công việc thì có thể huy động làm thêm giờ)

- Được trang bị làm việc gồm: Các thiết bị cần thiết phục vụ cho công việc được giao.

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động

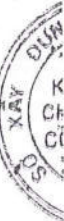
1. Quyền lợi:

- Phương tiện đi lại làm việc: Do cán bộ tự túc

- Mức lương chính hoặc tiền công: Hưởng theo hệ số: 3.66; Bậc 5; Ngạch: 13095

Kỹ sư

+ Hưởng lương theo sản phẩm đã thực hiện, theo quy chế chi lương của Trung tâm.



- Hình thức trả lương: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt
- Phụ cấp gồm: Phụ cấp khu vực, phụ cấp lưu động (nếu có) và các khoản phụ cấp khác (nếu có) hưởng theo chế độ hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.
- Thời gian thanh toán tiền lương và phụ cấp: Trả theo tháng
- Tiền thưởng: Thưởng theo chế độ quy định
- Chế độ nâng lương: Nâng lương định kỳ và theo chế độ hiện hành của Nhà nước
- Chế độ nghỉ ngơi (nghỉ hàng tuần, phép năm, lễ tết): Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng theo chế độ hiện hành của Nhà nước
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Đóng theo chế độ của Nhà nước Quy định
- Chế độ đào tạo: Khi cần thiết phục vụ cho công việc đơn vị sẽ cử cán bộ đi học tập để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
- Được hưởng chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp lệnh công chức.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động
- Chấp hành lệnh điều hành sản xuất - kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, an ninh trật tự lao động...
- Chấp hành mọi nội quy, quy chế của đơn vị. Kỷ luật làm việc và các quy định của pháp luật.
- Điều kiện người lao động ngừng làm việc tại Trung tâm là phải có thời gian công tác tại Trung tâm ít nhất là 3 năm trở lên. Khi người lao động ngừng làm việc tại Trung tâm thì phải thông báo cho lãnh đạo Trung tâm ít nhất là 2 tháng và đưa ra lý do thôi việc chính đáng.

Trong trường hợp tự ý bỏ việc thì người lao động phải chịu trách nhiệm như sau:

- + Không được trợ cấp thôi việc và phải bồi thường cho người sử dụng lao động nửa tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.
- + Nếu vi phạm quy định về thời hạn báo trước thì phải bồi thường cho người sử dụng lao động một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước.
- + Phải hoàn trả chi phí đào tạo cho người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 62 của Bộ luật lao động.

- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Và quy định của Trung tâm như sau:

2.1 - Khiển trách đối với những trường hợp sau:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc.
- Không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng
- Uống rượu bia trong giờ làm việc
- Gây gỗ đánh nhau, thái độ làm việc thiếu văn hoá tại Trung tâm
- Tự ý nghỉ việc dưới 5 ngày/tháng không lý do
- Lầy cẩu tài sản của của Trung tâm
- Gây mất đoàn kết tại Trung tâm

- Sử dụng tài sản công trái pháp luật

2.2 - Cảnh cáo với những trường hợp:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả nghiêm trọng.

- Đã bị khiển trách nhưng tái phạm

- Nghỉ tự do dưới 7 ngày/tháng không lý do

- Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện công việc

- Sử dụng trái phép các chất ma túy

- Bị phạt tù hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ

2.3 - Buộc thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

- Sử dụng giấy tờ giả để tuyển dụng vào đơn vị

- Tự ý nghỉ việc quá 7 ngày /tháng không có lý do chính đáng.

- Mắc các tệ nạn xã hội đã có xác nhận của cơ quan y tế kiểm tra

Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc lần đầu

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người ký hợp đồng.

2. Quyền hạn:

- Điều hành người ký hợp đồng làm việc lần đầu hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...)

- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người lao động theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức đối với những trường hợp: vi phạm kỷ luật đã được nêu ở điều 3 phần 2.

Điều 5: Điều khoản thi hành

Hợp đồng này làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực từ ngày 03 tháng 7 năm 2017.

Hợp đồng này ký tại Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

NGƯỜI LAO ĐỘNG



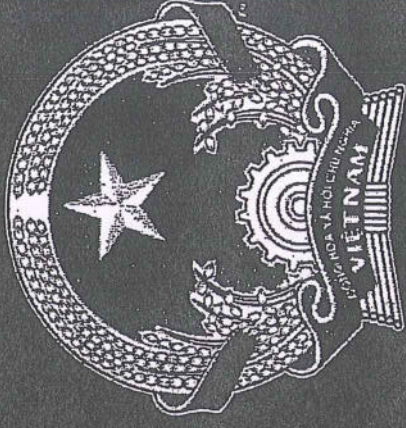
Đỗ Quốc Vương

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG



Nguyễn Huy Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của
Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường
Đại học Sư phạm Hà Nội.....

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

loại hình đào tạo TẠ CHỨC
ngành *Sư phạm Kỹ thuật*
hạng *Thạc* năm tốt nghiệp 2002

và công nhận danh hiệu

Đỗ Quốc Thịnh

Số vào sổ

62

Số hiệu bằng

B 1000062

Chữ ký của người được cấp bằng

cho *Đỗ Quốc Thịnh*

sinh ngày *09/2/1979* tại *Phủ Bài Bình*
Hà Nội ngày *25* tháng *12* năm *2002*

Hiệu trưởng

Khoa trưởng



SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



THE RECTOR
THAI NGUYEN UNIVERSITY
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP -
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

confers

cấp

THE DEGREE OF MASTER OF

BẰNG THẠC SĨ

SCIENCE IN ELECTRICAL, ELECTRONIC
ENGINEERING AND TELECOMMUNICATION

KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ VÀ VIỄN THÔNG

Control Engineering and Automation

Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa

Upon: Mr. DO QUOC VUONG

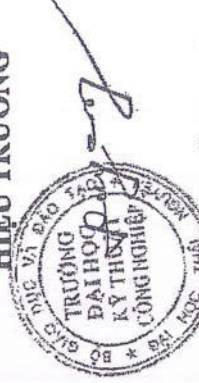
Cho ông: ĐỖ QUỐC VƯƠNG

Born on: 09 March 1979

Sinh ngày: 09 / 03 / 1979

Given under the seal of Thai Nguyen University
University of Technology

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 02 năm 2020
HIỆU TRƯỞNG



Serial number: A 8246

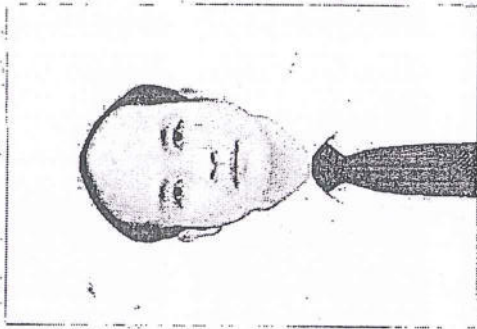
Số hiệu: A 8246

Reference number: 201-012

Số vào sổ cấp bằng: 201-012

PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Đỗ Quốc Vương**

Ngày tháng năm sinh: **09/3/1979**

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): **019079006714**

Cấp ngày: **05/8/2022** tại: **Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Trường Đại học kỹ thuật công nghiệp Thái Nguyên**

Hệ đào tạo: **Chính quy**

Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ kỹ thuật điện, điện tử viễn thông**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|--|------|------------------------------|
| 1 | Thiết kế cơ - điện công trình | III | Từ 25/10/2022 đến 25/10/2027 |
| 2 | Giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình (thiết bị điện) | III | |
| | | | |

Cao Bằng, ngày 25 tháng 10 năm 2022

X.H.C. GIẤM ĐỐC



Đoàn Quốc Chính

Cao Bằng, ngày 01 tháng 03 năm 2017

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành theo Thông tư số 30/2013/TT - BLĐTBXH ngày 25/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi, một bên là Ông: **NGUYỄN HUY HOÀNG** Quốc tịch: Việt Nam
Chức vụ: Phó Giám đốc

Đại diện cho: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng
Địa chỉ: Km3 – Phường Sông Hiến – TP Cao Bằng – tỉnh Cao Bằng
Điện thoại: 0263.952.985

Và một bên là Ông: **ĐẶNG TRUNG KIÊN** Quốc tịch: Việt Nam
Sinh ngày: 04 tháng 09 năm 1990 Tại: Cao Bằng

Nghề nghiệp: Đại học kiến trúc

Địa chỉ thường trú: Phường Hợp Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Số CMND: 080534553, ngày cấp: 23/09/2013, nơi cấp: Công an Cao Bằng

Thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản

sau đây:

Điều 1: Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại hợp đồng lao động: Không thời hạn

- Từ ngày 01 tháng 03 năm 2017

- Địa điểm làm việc tại: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

- Địa chủ: Đường tránh QL3 - P.Sông Hiến – TP Cao Bằng

- Chức danh chuyên môn: Kỹ sư

- Công việc phải làm: Phòng Kiểm định thực hiện thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán công trình xây dựng, các dịch vụ tư vấn khác và thực hiện công việc khác theo sự phân công của trưởng phòng và lãnh đạo Trung tâm.

Điều 2: Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc :

+ Khi ở công trường: Theo tiến độ thi công của công trình

+ Khi ở cơ quan: Làm việc theo giờ hành chính 8h/24h (Nếu do yêu cầu công việc thì có thể huy động làm thêm giờ)

- Được trang bị làm việc gồm: Các thiết bị cần thiết phục vụ cho công việc được giao.

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động

1. Quyền lợi:

- Phương tiện đi lại làm việc: Do cán bộ tự túc

- Mức lương chính hoặc tiền công: Hưởng theo hệ số: 2,67; Bậc 2; Ngạch: 13095 Kỹ sư xây dựng (Khoản lương theo sản phẩm)

- Hình thức trả lương: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt



- Phụ cấp gồm: Phụ cấp khu vực, phụ cấp lưu động (nếu có) và các khoản phụ cấp khác (nếu có) hưởng theo chế độ hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.
- Thời gian thanh toán tiền lương và phụ cấp: Trả theo tháng
- Tiền thưởng: Thưởng theo chế độ quy định
- Chế độ nâng lương: Nâng lương định kỳ và theo chế độ hiện hành của Nhà nước
- Chế độ nghỉ ngơi (nghỉ hàng tuần, phép năm, lễ tết): Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng theo chế độ hiện hành của Nhà nước
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Đóng theo chế độ của Nhà nước Quy định
- Chế độ đào tạo: Khi cần thiết phục vụ cho công việc đơn vị sẽ cử cán bộ đi học tập để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
- Được hưởng chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp lệnh công chức.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động
- Chấp hành lệnh điều hành sản xuất - kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động...
- Chấp hành mọi nội quy, quy chế của đơn vị. Kỷ luật làm việc và các quy định của pháp luật.
- Điều kiện người lao động ngừng làm việc tại Trung tâm là phải có thời gian công tác tại Trung tâm ít nhất là 3 năm trở lên. Khi người lao động ngừng làm việc tại Trung tâm thì phải thông báo cho lãnh đạo Trung tâm ít nhất là 2 tháng và đưa ra lý do thôi việc chính đáng.

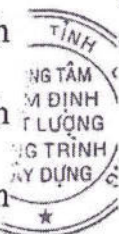
Trong trường hợp tự ý bỏ việc thì người lao động phải chịu trách nhiệm như sau:

- + Không được trợ cấp thôi việc và phải bồi thường cho người sử dụng lao động nửa tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.
- + Nếu vi phạm quy định về thời hạn báo trước thì phải bồi thường cho người sử dụng lao động một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước.
- + Phải hoàn trả chi phí đào tạo cho người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 62 của Bộ luật lao động.

- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Và quy định của Trung tâm như sau:

2.1 - Khiển trách đối với những trường hợp sau:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc.
- Không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng
- Uống rượu bia trong giờ làm việc
- Gây gỗ đánh nhau, thái độ làm việc thiếu văn hoá tại Trung tâm
- Tự ý nghỉ việc dưới 5 ngày/tháng không lý do
- Lấy cắp tài sản của của Trung tâm
- Gây mất đoàn kết tại Trung tâm
- Sử dụng tài sản công trái pháp luật



2.2 - Cảnh cáo với những trường hợp:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả nghiêm trọng.
- Đã bị khiển trách nhưng tái phạm
- Nghi tự do dưới 7 ngày/tháng không lý do
- Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện công việc

- Sử dụng trái phép các chất ma túy
- Bị phạt tù hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ

2.3 - Buộc thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

- Sử dụng giấy tờ giả để tuyển dụng vào đơn vị
- Tự ý nghỉ việc quá 7 ngày/tháng không có lý do chính đáng.
- Mắc các tệ nạn xã hội đã có xác nhận của cơ quan y tế kiểm tra
- **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động**

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc lần đầu
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người ký hợp đồng.

2. Quyền hạn:

- Điều hành người ký hợp đồng làm việc lần đầu hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng (Bổ trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...)
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người lao động theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức đối với những trường hợp: vi phạm kỷ luật đã được nêu ở điều 3 phần 2.

Điều 5: Điều khoản thi hành

Hợp đồng này làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 03 năm 2017.

Hợp đồng này ký tại Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đặng Trung Kiên

**NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Huy Hoàng

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

HANOI ARCHITECTURAL UNIVERSITY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Civil Engineering

Upon: **Mr. DANG TRUNG KIEN**

Date of birth: **04-09-1990**

Year of graduation: **2013**

Degree classification: **Ordinary**

Mode of study: **Full-time**

Hanoi, 16th July 2013

Reg. No: **36073**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

cấp

BẰNG KÝ SƯ

Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp

Cho: **Ông ĐẶNG TRUNG KIẾN**

Ngày sinh: **04-09-1990**

Năm tốt nghiệp: **2013**

Xếp loại tốt nghiệp: **Trung bình**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2013



Số hiệu: **186950**

Số vào sổ cấp bằng: **36073**

PGS.TS. Vương Ngọc Lưu

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Đặng Trung Kiên**

Ngày tháng năm sinh: 04/09/1990

Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 004090005710

Cấp ngày: 24/6/2021 tại: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học kiến trúc Hà Nội

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng DD&CN

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|---|------|--------------------------|
| 1 | Thiết kế kết cấu công trình | II | |
| 2 | Định giá xây dựng | II | Từ 5/6/2023 đến 5/6/2028 |
| 3 | Giám sát thi công xây dựng công trình DD&CN | III | |

Cao Bằng, ngày 5 tháng 6 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Đoàn Quốc Chính

Cao Bằng, ngày 06 tháng 9 năm 2013

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành theo Thông tư số 21/2003/TT - BLDTBXH ngày 22/9/2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi, một bên là Ông: **NGUYỄN ANH QUẾ** Quốc tịch: Việt Nam
Chức vụ: Giám đốc

Đại diện cho: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng
Địa chỉ: Km3 – Phường Sông Hiến – TP Cao Bằng – tỉnh Cao Bằng
Điện thoại: 0263758895

Và một bên là Ông: **HOÀNG THỊ THẮNG** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 06 tháng 10 năm 1979. Tại: Bản Niếng, xã Quang Hán, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Kỹ sư Xây dựng

Địa chỉ thường trú: SN012; Tổ 25, P. Hợp Giang, Thành Phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Số CMND: 080486622, ngày cấp: 10/7/2001, nơi cấp: Công an Cao Bằng

Thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1: Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại hợp đồng lao động: Không xác định thời hạn
- Từ ngày 06 tháng 09 năm 2013
- Địa điểm làm việc tại: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

- Địa chỉ: Đường tránh QL3 - P.Sông Hiến – TXCB

- Chức danh chuyên môn: Kỹ sư

- Công việc phải làm: làm việc tại Phòng Kiểm định công việc cụ thể Thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, Giám sát công trình, lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu và thực hiện công việc khác theo sự phân công của trưởng phòng và lãnh đạo Trung tâm.

Điều 2: Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc :

+ Khi ở công trường: Theo tiến độ thi công của công trình

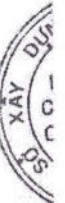
+ Khi ở cơ quan: Làm việc theo giờ hành chính 8h/24h (Nếu do yêu cầu công việc thì có thể huy động làm thêm giờ)

- Được trang bị làm việc gồm: Các thiết bị cần thiết phục vụ cho công việc được giao.

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động

1. Quyền lợi:

- Phương tiện đi lại làm việc: Do cán bộ tự túc



- Mức lương chính hoặc tiền công: Hưởng theo hệ số: 3,00; Bậc 3; Ngạch: 13095 - Kỹ sư.

- Hình thức trả lương: Chuyển khoản qua ngân hàng

- Phụ cấp gồm: Phụ cấp khu vực, phụ cấp lưu động (nếu có) và các khoản phụ cấp khác (nếu có) hưởng theo chế độ hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.

- Thời gian thanh toán tiền lương và phụ cấp: Trả theo tháng

- Tiền thưởng: Thưởng theo chế độ quy định

- Chế độ nâng lương: Nâng lương định kỳ và theo chế độ hiện hành của Nhà nước

- Chế độ nghỉ ngơi (nghỉ hàng tuần, phép năm, lễ tết): Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng theo chế độ hiện hành của Nhà nước

- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Đóng chế độ của Nhà nước Quy định

- Chế độ đào tạo: Khi cần thiết phục vụ cho công việc đơn vị sẽ cử cán bộ đi học tập để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Được hưởng chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp lệnh công chức.

- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động

- Chấp hành lệnh điều hành sản xuất - kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động...

- Chấp hành mọi nội quy, quy chế của đơn vị. Kỷ luật làm việc và các quy định của pháp luật.

- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Và quy định của Trung tâm như sau:

2.1 - Khiển trách đối với những trường hợp sau:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc.

- Không thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng

- Uống rượu bia trong giờ làm việc

- Gây gỗ đánh nhau, thái độ làm việc thiếu văn hoá tại Trung tâm

- Tự ý nghỉ việc dưới 5 ngày/tháng không lý do

- Lấy cắp tài sản của của Trung tâm

- Chơi cờ bạc trong giờ làm việc

- Gây mất đoàn kết tại Trung tâm

- Sử dụng tài sản công trái pháp luật

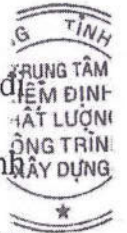
2.2 - Cảnh cáo với những trường hợp:

- Không tuân thủ và vi phạm quy chế nội bộ của Trung tâm, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả nghiêm trọng.

- Đã bị khiển trách nhưng tái phạm lần 2

- Nghỉ tự do dưới 7 ngày/tháng không lý do

- Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện công việc



- Sử dụng trái phép các chất ma túy
- Bị phạt tù hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ

2.3 - Buộc thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp:

- Đã bị cảnh cáo nhưng tái phạm lần 2
- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và 'quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.
- Sử dụng giấy tờ giả để tuyển dụng vào đơn vị
- Tự ý nghỉ việc quá 7 ngày /tháng không có lý do chính đáng.
- Mắc các tệ nạn xã hội đã có xác nhận của cơ quan y tế kiểm tra
- **Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động**

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc lần đầu
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người ký hợp đồng.

2. Quyền hạn:

- Điều hành người ký hợp đồng làm việc lần đầu hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...)
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người lao động theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức đối với những trường hợp: vi phạm kỷ luật đã được nêu ở điều 3 phần 2.

Điều 5: Điều khoản thi hành

Hợp đồng này làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 09 năm 2013.

Hợp đồng này ký tại Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

NGƯỜI LAO ĐỘNG



Hoàng Thị Thắng

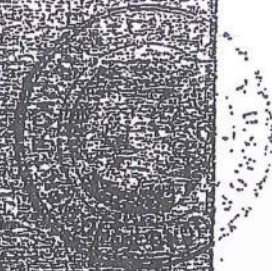
NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG



Nguyễn Anh Quế



TRƯỜNG TỐT NGHIỆP
ĐẠI HỌC

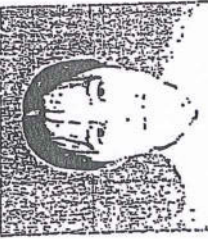


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Căn cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học ban hành
theo quyết định số 1994/QĐ-ĐH ngày 23-11-1990 của

Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo/Hội trưởng trường
Đại học Lạc...
ĐỪNG VỚI BẢN CHÍNH
cấp

02-01-2019



Số chứng thực: 01... Quyển Số: 41... SCT/BS

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG SÔNG HIẾN

loại hình đào tạo.....
ngành... (Kỹ thuật công nghệ)
hạng: B: 01... năm...
và công nhận danh hiệu



Trụ sở...
cho...
sinh ngày... 06... 10... 1979... tại...
Hòa... ngày... 13... tháng... 02... năm... 2004.

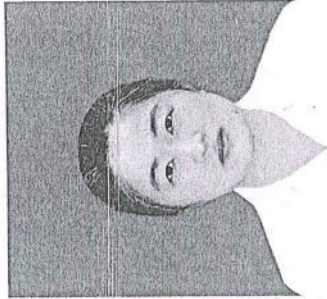
Số vào sổ
78/2004/GĐ.GLSV
13.02.2004

Số hiệu bằng
B'.....

Chữ ký của người được cấp bằng

Hiệu trưởng
Khoa trưởng

THÔNG TIN CÁ NHÂN



.....
Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Hoàng Thị Thăng**

Ngày tháng năm sinh: 06/10/1979

Số CMTND (hoặc hộ chiếu): 004179001488

Cấp ngày: 17/9/2021 tại: Cục Cảnh sát quản lý hành
chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học xây dựng Hà Nội

Hệ đào tạo: Chính quy (hệ cử tuyển)

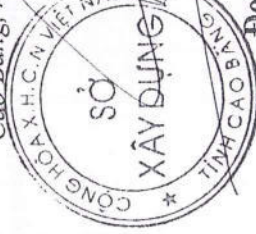
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|---|------|--------------------------|
| 1 | Định giá xây dựng | II | |
| 2 | Thiết kế kết cấu công trình | II | |
| 3 | Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi | III | |
| 4 | Quản lý dự án đầu tư xây dựng DD&CN; Giao thông (đường bộ); Nông nghiệp và PTNT; Hạ tầng kỹ thuật | III | Từ 5/6/2023 đến 5/6/2028 |
| 5 | Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật | III | |

Cao Bằng, ngày 5 tháng 6 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Đoàn Quốc Chính

Số: 92 HĐ- TTKĐ

Ngày 01 tháng 03 năm 2022

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Ban hành theo Thông tư số 30/2013/TT - BLĐT BXH ngày 25/10/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chúng tôi, một bên là Ông: **BÙI VĂN TẠO** Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ: Phó Giám đốc

Đại diện cho: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng

Địa chỉ: Km3 – Phường Sông Hiến – TP Cao Bằng – tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0263758895

Và một bên là Ông: **ĐOÀN HỒNG LINH** Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 24 tháng 11 năm 1991 Tại: Tổ 2, Phường Sông Bằng, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng

Nghề nghiệp: Đại học giao thông vận tải

Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Phường Sông Bằng, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng

Số CCCD: 004091000252, ngày cấp: 31/03/2021, nơi cấp: cục cảnh sát QLHC

Thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

Điều 1: Thời hạn và nhiệm vụ hợp đồng

- Loại hợp đồng lao động: Thời hạn 03 năm
- Từ ngày 01 tháng 03 năm 2022 đến hết ngày 01 tháng 03 năm 2025
- Địa điểm làm việc tại: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

- Địa chỉ: Đường tránh QL3 - P.Sông Hiến – TP Cao Bằng

- Chức danh chuyên môn: Kỹ sư

- Công việc phải làm: Làm việc tại Phòng Kiểm định xây dựng, thực hiện thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán công trình xây dựng, các dịch vụ tư vấn khác và thực hiện công việc theo sự phân công của trưởng phòng và lãnh đạo Trung tâm.

Điều 2: Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc :
 - + Khi ở công trường: Theo tiến độ thi công của công trình
 - + Khi ở cơ quan: Làm việc theo giờ hành chính 8h/24h (Nếu do yêu cầu công việc thì có thể huy động làm thêm giờ)
- Được trang bị làm việc gồm: Các thiết bị cần thiết phục vụ cho công việc được giao.

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động

1. Quyền lợi:

- Phương tiện đi lại làm việc: Do cán bộ tự túc
- Mức lương chính hoặc tiền công: Hưởng theo hệ số 2,34; Bạc 1; Ngạch: 13095 Kỹ sư kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2021 (Khoán lương theo sản phẩm)

- Hình thức trả lương: Chuyển khoản qua ngân hàng hoặc tiền mặt
- Phụ cấp gồm: Phụ cấp khu vực, phụ cấp lưu động (nếu có) và các khoản phụ cấp khác (nếu có) hưởng theo chế độ hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm.
- Thời gian thanh toán tiền lương và phụ cấp: Trả theo tháng
- Tiền thưởng: Thưởng theo chế độ quy định
- Chế độ nâng lương: Nâng lương định kỳ và theo chế độ hiện hành của Nhà nước
- Chế độ nghỉ ngơi (nghỉ hàng tuần, phép năm, lễ tết): Số ngày nghỉ hàng năm được hưởng theo chế độ hiện hành của Nhà nước
- Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế: Đóng theo chế độ của Nhà nước Quy định
- Chế độ đào tạo: Khi cần thiết phục vụ cho công việc đơn vị sẽ cử cán bộ đi học tập để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
- Được hưởng chế độ thôi việc, trợ cấp thôi việc, bồi thường theo quy định của pháp lệnh công chức.
- Có quyền đề xuất, khiếu nại, thay đổi, đề nghị chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động
- Chấp hành lệnh điều hành sản xuất - kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động...
- Chấp hành mọi nội quy, quy chế của đơn vị. Kỷ luật làm việc và các quy định của pháp luật.
- Điều kiện người lao động ngừng làm việc tại Trung tâm là phải có thời gian công tác tại Trung tâm ít nhất là 3 năm trở lên. Khi người lao động ngừng làm việc tại Trung tâm thì phải thông báo cho lãnh đạo Trung tâm ít nhất là 02 tháng và đưa ra lý do thôi việc chính đáng.

Trong trường hợp tự ý bỏ việc thì người lao động phải chịu trách nhiệm như sau:

+ Không được trợ cấp thôi việc và phải bồi thường cho người sử dụng lao động nửa tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

+ Nếu vi phạm quy định về thời hạn báo trước thì phải bồi thường cho người sử dụng lao động một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước.

+ Phải hoàn trả chi phí đào tạo cho người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 62 của Bộ luật lao động.

- Chấp hành việc xử lý kỷ luật và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Và quy định của Trung tâm như sau:

2.1 Khiển trách đối với những trường hợp sau:

- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc.
- Không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng
- Uống rượu bia trong giờ làm việc
- Gây gổ đánh nhau, thái độ làm việc thiếu văn hoá tại Trung tâm
- Tự ý nghỉ việc dưới 5 ngày/tháng không lý do
- Lấy cắp tài sản của của Trung tâm
- Gây mất đoàn kết tại Trung tâm

- Sử dụng tài sản công trái pháp luật
- 2.2 Cảnh cáo với những trường hợp:
- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả nghiêm trọng.
 - Đã bị khiển trách nhưng tái phạm
 - Nghỉ tự do dưới 7 ngày/tháng không lý do
 - Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện công việc

- Sử dụng trái phép các chất ma túy
 - Bị phạt tù hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ
- 2.3 Buộc thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp:
- Không tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và quy tắc ứng xử trong công việc gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

- Sử dụng giấy tờ giả để tuyển dụng vào đơn vị
- Tự ý nghỉ việc quá 7 ngày /tháng không có lý do chính đáng.
- Mắc các tệ nạn xã hội đã có xác nhận của cơ quan y tế kiểm tra

Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động

1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng làm việc lần đầu
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi của người ký hợp đồng.

2. Quyền hạn:

- Điều hành người ký hợp đồng làm việc lần đầu hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng (Bố trí, điều động, tạm đình chỉ công tác...)
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng, kỷ luật người lao động theo quy định của Pháp lệnh căn bộ, công chức đối với những trường hợp: vi phạm kỷ luật đã được nêu ở điều 3 phần 2.

Điều 5: Điều khoản thi hành

Hợp đồng này lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản có hiệu lực từ ngày 01 tháng 03 năm 2022.

Hợp đồng này ký tại Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đoàn Hồng Linh

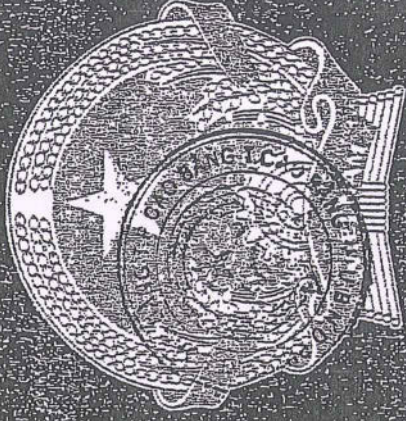
NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Tạo



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

RECTOR

UNIVERSITY OF TRANSPORT AND COMMUNICATIONS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

has conferred

cấp

THE DEGREE OF ENGINEER

BẰNG KỸ SƯ

In Civil Engineering

Kỹ thuật xây dựng

Upon: *Ms. Doan Hong Linh*

Ông Đoàn Hồng Linh

Date of birth: 24 November 1991 In: Cao Bằng

Ngày sinh: 24/11/1991 Tại: Cao Bằng

Year of graduation: 2018

Năm tốt nghiệp: 2018

Degree classification: Average good

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Mode of study: Full-time

Hình thức đào tạo: Chính quy

Hanoi, 22 June 2018

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2018

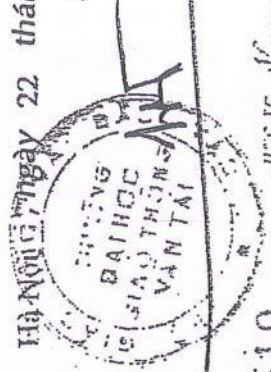
Mông Viết Thái

HIỆU TRƯỞNG

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH 25-06-2021 Chọ: Ông Đoàn Hồng Linh

Số chứng thực: 274. Quyền số G1.SCTP.85 Ngày sinh: 24/11/1991 Tại: Cao Bằng

CHỦ TIỀN BEND PHƯƠNG SÔNG BANG: CHU TIỀN BEND PHƯƠNG SÔNG BANG: Năm tốt nghiệp: 2018



Số hiệu: 388510

KCS. Nguyễn Ngọc Linh

Reg. No: 47/K.19

Số vào sổ cấp bằng: 47/K.19

1287/QĐ-ĐHGT/VT ngày 22 tháng 06 năm 2018

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

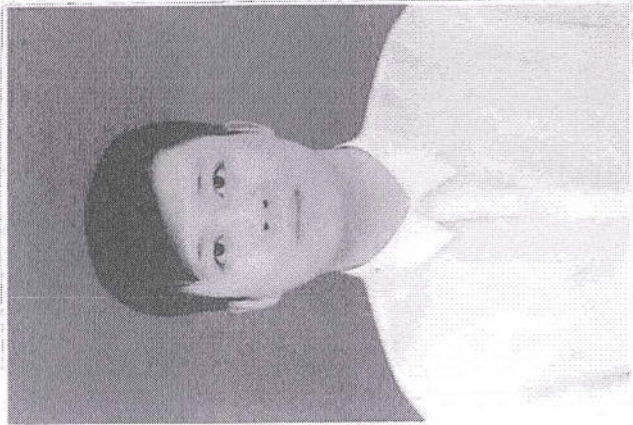
- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CAB-00167942

1097/QĐ-SXD ngày 5/6/2023

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Đoàn Hồng Linh**

Ngày tháng năm sinh: 24/11/1991

Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 004091000252

Cấp ngày: 31/3/2021 tại: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học giao thông vận tải

Hệ đào tạo: Chính quy

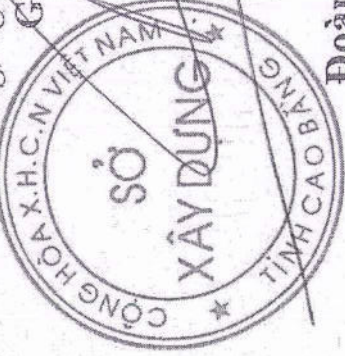
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|---|------|--------------------------|
| I | Giám sát thi công xây dựng công trình DD&CN | III | Từ 5/6/2023 đến 5/6/2028 |

Cao Bằng, ngày 5 tháng 6 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Đoàn Quốc Chính



BẢNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cán cứ vào quy chế về văn bằng bậc đại học
ban hành theo quyết định số 1994/QĐ-DH ngày
23-11-1990 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo,
Hiệu trưởng trường **CAO ĐẲNG**
GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

BẰNG TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG

loại hình đào tạo **CHÍNH QUY**
ngành **Công nghệ Kỹ thuật XD cầu đường**
hạng **Trung bình** năm tốt nghiệp **2009**
và công nhận danh hiệu

Số hiệu bằng

A.193649

Số vào số

....8965...



Chữ ký của người được cấp bằng

CỦ NHÂN CAO ĐẲNG

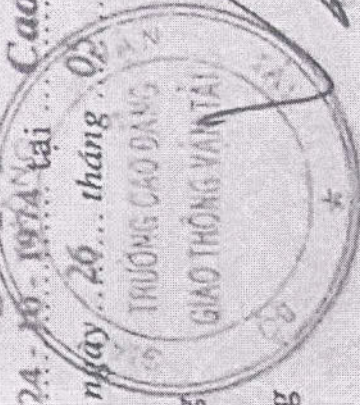
cho **Nông Nguyễn Hà**

sinh ngày **24-10-1974** tại **Cao Bằng**

Hà Nội ngày **26** tháng **02** năm **2009**

Hiệu trưởng

Khoa trưởng



SƯỜNG CỐC VIỆN

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

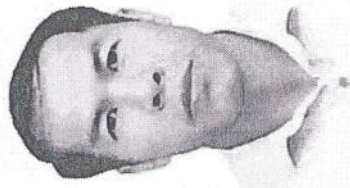
- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CAB-00167914

1097/QĐ-SXD ngày 5/6/2023

THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Nông Nguyễn Hà**

Ngày tháng năm sinh: 24/10/1974

Số CCCD (hoặc hộ chiếu): 004074007216

Cấp ngày: 26/8/2021 tại: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Cơ sở đào tạo: Trường Cao đẳng giao thông vận tải

Hệ đào tạo: Chính quy

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng kỹ thuật xây dựng cầu đường

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|--|------|--------------------------|
| 1 | Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ) | III | Từ 5/6/2023 đến 5/6/2028 |

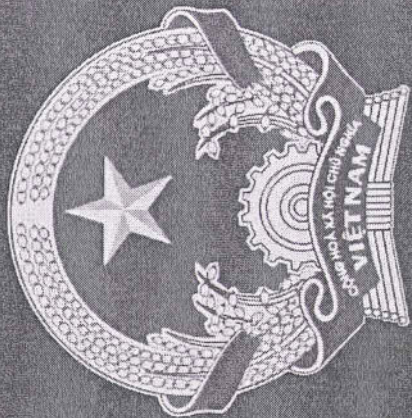
Cao Bằng, ngày 5 tháng 6 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Đoàn Quốc Chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẢNG KỸ SƯ

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

RECTOR
UNIVERSITY OF TRANSPORT TECHNOLOGY

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

TRANSPORT ENGINEERING TECHNOLOGY

Upon: **Mr. NONG THANH NGHIEP**

Date of birth: 04 August 1994

Year of graduation: 2025

Grade: Good

Hanoi, 21 May 2025

Serial number: UTT1. 009011

Reg. No: 6B/0030/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

cấp

BẰNG KỸ SƯ

CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT GIAO THÔNG

Cho: **Ông NÔNG THÀNH NGHIEP**

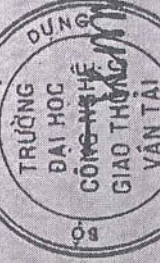
Ngày sinh: 04 / 8 / 1994

Năm tốt nghiệp: 2025

Hạng tốt nghiệp: **Khá**

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2025

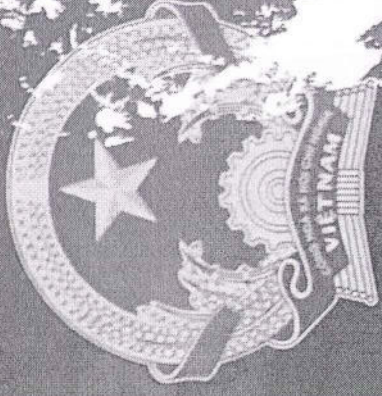
XÃ HỘI TRƯỞNG



Số hiệu: UTT1.009011 PGS.TS. Nguyễn Hoàng Long

Số vào sổ gốc cấp văn bằng: 6B/0030/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

NATIONAL UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Civil Engineering

Upon: *Ms.* HOANG TRUNG HAI

Date of birth: 16 May 1984

Year of graduation: 2017

Degree classification: Average good

Mode of study: Part - time

Hanoi, 26 July 2017

Reg. No: 2017/VL/VH/89

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Kỹ thuật công trình xây dựng

Cho: Ông HOÀNG TRUNG HẢI

Ngày sinh: 16 / 5 / 1984

Năm tốt nghiệp: 2017

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình khá

Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2017



Số hiệu: 451556

Số vào sổ cấp bằng: 2017/VL/VH/89



PGS.TS Phạm Duy Hòa



TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Chỉ được nhận và thực hiện các công việc hoạt động xây dựng trong phạm vi cho phép của chứng chỉ này.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và các pháp luật khác có liên quan.
- Cấm cho người khác thuê, mượn hoặc sử dụng chứng chỉ này để hành nghề.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa chứng chỉ này.
- Xuất trình khi có yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

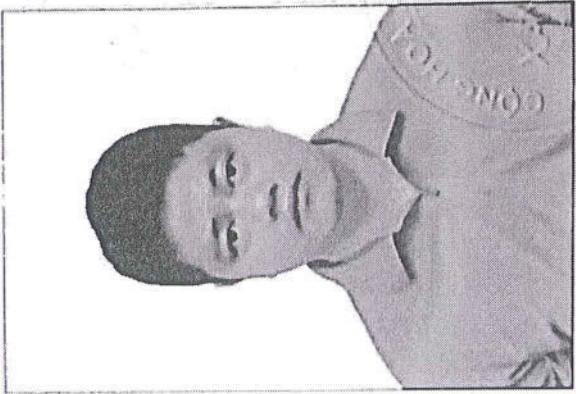
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CAB-00078880

1095/QĐ-SXD ngày 05/6/2024



THÔNG TIN CÁ NHÂN



Chữ ký của người
được cấp chứng chỉ

Họ và tên: **Hoàng Trung Hải**

Ngày tháng năm sinh: **16/05/1984**

Số CCCD (hoặc hộ chiếu): **004084001508**

Cấp ngày: **03/5/2024** tại: Cục cảnh sát quản lý hành
chính về trật xã hội

Quốc tịch: **Việt Nam**

Cơ sở đào tạo: **Trường Đại học xây dựng**

Hệ đào tạo: **Vừa làm vừa học**

Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư kỹ thuật công trình xây
dựng**

**NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

| STT | Lĩnh vực hành nghề | Hạng | Thời hạn |
|-----|--|------|----------------------------|
| 1 | Giám sát thi công xây dựng công trình DD&CN; Giao thông (đường bộ); Hạ tầng kỹ thuật | III | Từ 05/6/2024 đến 05/6/2029 |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

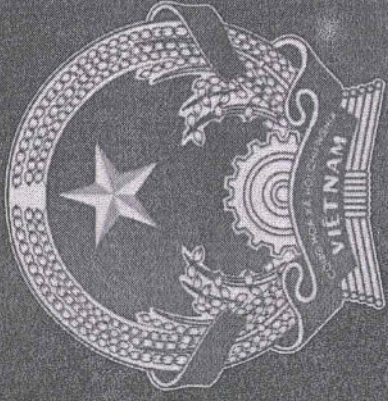
Cao Bằng, ngày 05 tháng 6 năm 2024

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC**



Nông Văn Trung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF

NATIONAL UNIVERSITY OF CIVIL ENGINEERING

has conferred

THE DEGREE OF ENGINEER

Civil Engineering

Upon: *Ms. HOANG THANH HUNG*

Date of birth: 07 December 1983

Year of graduation: 2017

Degree classification: Ordinary

Mode of study: Part - time

Hanoi, 26 July 2017

Reg. No: 2017/MLVH/118

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG

cấp

BẰNG KỸ SƯ

Kỹ thuật công trình xây dựng

Cho: *Ông HOÀNG THANH HÙNG*

Ngày sinh: 07/12/1983

Năm tốt nghiệp: 2017

Xếp loại tốt nghiệp: Trung bình

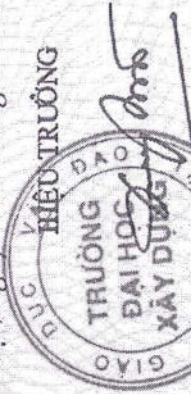
Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2017



Số hiệu: 451585

Số vào sổ cấp bằng: 2017/MLVH/118



PGS.TS Phạm Duy Hòa



BỘ TÀI CHÍNH
Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Tổng đài hỗ trợ: 19006128 Tiếng Việt ▾

[Giới thiệu](#) ▾ [Tin tức](#) [Thông báo của bộ](#) [Liên hệ - Góp ý](#)

[Tra cứu](#) > [Nhà thầu được phê duyệt](#) > [Xem chi tiết](#)

[Quay lại](#)

Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng

Thông tin chung

| | |
|------------------------|---|
| Tên đơn vị (đầy đủ) | Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Cao Bằng |
| Tên đơn vị (tiếng Anh) | |
| Mã định danh | vn4800165706 |
| Ngày phê duyệt | 5/7/2016 |
| Loại hình pháp lý | Đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp |
| Mã số thuế | 4800165706 |
| Ngày cấp | 12/11/2007 |
| Quốc gia cấp | Việt Nam |

Lịch sử thay đổi trạng thái hoạt động

| Thời gian cập nhật | Trạng thái hoạt động | Lý do |
|--------------------|----------------------|-----------------------------|
| 02/04/2025 11:09 | Đang hoạt động | Theo yêu cầu của QTHT |
| 01/04/2025 01:08 | Tạm ngừng | Tạm ngừng do nợ phí quá hạn |
| 11/07/2024 10:11 | Đang hoạt động | Theo yêu cầu của QTHT |
| 01/07/2024 01:59 | Tạm ngừng | Tạm ngừng do nợ phí quá hạn |
| 02/01/2024 11:52 | Đang hoạt động | Theo yêu cầu của QTHT |
| 01/01/2024 23:31 | Tạm ngừng | Tạm ngừng do nợ phí quá hạn |
| 22/07/2023 14:11 | Đang hoạt động | Theo yêu cầu của QTHT |
| 22/07/2023 00:06 | Tạm ngừng | Tạm ngừng do nợ phí quá hạn |
| 14/06/2023 14:15 | Đang hoạt động | Theo yêu cầu của QTHT |
| 13/06/2023 00:05 | Tạm ngừng | Tạm ngừng do nợ phí quá hạn |
| 27/04/2023 13:43 | Đang hoạt động | Theo yêu cầu của QTHT |

| Thời gian cập nhật | Trạng thái hoạt động | Lý do |
|--------------------|----------------------|-----------------------------|
| 20/04/2023 00:00 | Tạm ngừng | Tạm ngừng do nợ phí quá hạn |
| 03/04/2023 14:44 | Đang hoạt động | Theo yêu cầu của QTHT |
| 02/04/2023 08:02 | Tạm ngừng | Tạm ngừng do nợ phí quá hạn |
| 28/03/2023 12:55 | Đang hoạt động | Theo yêu cầu của QTHT |
| 28/03/2023 00:04 | Tạm ngừng | Tạm ngừng do nợ phí quá hạn |
| 06/01/2023 10:39 | Đang hoạt động | Theo yêu cầu của QTHT |
| 06/01/2023 00:03 | Tạm ngừng | Tạm ngừng do nợ phí quá hạn |
| 22/11/2022 09:12 | Đang hoạt động | Theo yêu cầu của QTHT |
| 18/11/2022 10:13 | Tạm ngừng | Tạm ngừng do nợ phí quá hạn |

Quyết định thành lập

Ngày thành lập

Cơ quan ban hành

Quốc gia ban hành

Quyết định thành lập

Địa chỉ trụ sở

Tỉnh / thành phố Tỉnh Cao Bằng
 Quận/ Huyện/ Thị xã Thành phố Cao Bằng
 Phường/ Xã/ Thị trấn Phường Sông Hiến
 Số nhà, đường phố/ Xóm/ Ấp/ Thôn Đường tránh QL3, Nà Cáp
 Web

Người đại diện pháp luật

Họ và tên Bùi Văn Tạo
 Chức vụ Phó Giám đốc

Đăng ký kinh doanh

Số đăng ký kinh doanh

Ngày cấp

Quốc gia cấp

Giấy đăng ký kinh doanh

Thông tin hoạt động

Điều lệ hoạt động của DN

Sơ đồ tổ chức

Số nhân viên

Lĩnh vực tham gia

Quy mô doanh nghiệp

Danh sách thành viên góp vốn

| Họ tên cá nhân/ tổ chức | Số giấy chức thực cá nhân/MSDN | Ngày cấp | Số giấy chức thực cá nhân/MSDN | Địa chỉ thường trú/Trụ sở | Quốc tịch | Tỷ lệ % |
|----------------------------|-----------------------------------|----------|--------------------------------------|------------------------------|-----------|---------|
|----------------------------|-----------------------------------|----------|--------------------------------------|------------------------------|-----------|---------|

< 1 >

Ngành nghề kinh doanh

| Mã ngành | Tên ngành | Ngành chính |
|----------|-----------|-------------|
|----------|-----------|-------------|

< 1 >

Thông tin liên hệ

Tổng đài hỗ trợ người dùng: 19006126

Địa chỉ: Cục quản lý đấu thầu:

Tầng 1, Tòa nhà Cục Quản lý Đấu thầu, Số 4 Ngõ Hàng
Chuối 1, Hàng Chuối, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà
Nội.

Trung tâm đấu thầu qua mạng quốc gia:

Tầng 6, Tòa nhà Cục Quản lý Đấu thầu, Số 4 Ngõ Hàng
Chuối 1, Hàng Chuối, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà
Nội.

Email: hotro@muasamcong.gov.vn

Số Fax: 080 43108

Truy cập nhanh

> [Giới thiệu](#)

> [Liên hệ](#)

> [Liên hệ người dùng](#)

Zalo Official Account




Fanpage



Hệ thống mạng đầu tư...
38.884 người theo dõi



 Công Dịch vụ công quốc gia

© 2022 Trung tâm Đầu tư và Thương mại quốc gia - Cục Quản lý đầu tư, Bộ Tài chính.

 Công thông tin điện tử Bộ Tài chính.

 Trang thông tin điện tử đầu tư theo hình thức đối tác công tư